



**NGÀI
ĐÃ TRỜI DẬY**
PHỤC SINH 2017



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de

Herausgeber:

Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line
Pfizerstr. 5, D-70184 Stuttgart
Tel.: (0711) 23 69 093 / Fax: (0711) 23 61 320

DÂN CHỨA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải OMI
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHỨA MỸ CHÂU

PO. Box 1419, Gretna. LA 70053-1419. USA
Tel.: (504) 392-1630 / Fax: # 504-391-5440
Chủ nhiệm: Lm. Việt Châu, sss
Chủ bút: Lm. Bình Giang, sss
Thư ký: Phạm Long
Thủ quỹ: Nguyễn Vũ Thùy Linh

DÂN CHỨA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ CỦA DÂN CHỨA

Mục đích:

Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ:

Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ võ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới

Trong Số Này :

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Chuẩn bị cho người trẻ bước vào đời sống hôn nhân.
- . Những hướng dẫn phụ huynh cần biết... Công Giáo Trung Quốc?
- . Đức Phanxicô 4 năm bằng lời và hành động.
- . Tại sao Đức Phanxicô không phải là người cộng sản?
- **Đức Phanxicô và sự toàn cầu hóa vị thế giáo hoàng.**
- . Đức Hồng y đầu tiên người Myanmar: Dân chủ và tự do tôn giáo...
- . Vài suy tư... về cuộc đàm phán giữa Nhà Nước Trung Quốc và Tòa thánh Vatican.
- . Mẫu nhiệm phục sinh trung tâm điểm của người kitô hữu.

- . Nền tín hữu trong đêm Vọng Phục sinh được thắp vào lúc nào?.
- . Dị giáo - chuyện của người đạo đức hôm nay.
- . Góp Ý Về 3 Từ Kinh Thánh, Thánh Kinh,...
- . Bác sĩ Tim Jaccard.
- . **DIỄN TIẾN BẦU CỬ TỔNG THỐNG PHÁP NĂM 2017 (2).**
- . Người Việt Nam khát quyền làm người.
- . Đan viện Thiên An: 42 năm dài bị cướp và đàn áp bởi CSVN.
- . Nhà văn Mỹ gốc Việt từng đoạt giải văn chương Pulitzer năm 2016 nói về đức tin Công Giáo.
- . **Các Tổ Chức Công Giáo Tiến Hành (5).**
- **Trang La Vang :**
Mẹ La Vang - Đấng từ bi nhân hậu.
- **Tin tức Giáo Hội hoàn vũ.**
- **Tin Giáo Hội VN.**
- **Tin Cộng Đoàn.**

*Kỷ niệm 42 năm
biến cố Tháng Tư Đen
30.04.1975 - 30.04.2017*

**Cùng thấp ngọn nến
cầu nguyện cho quốc thái dân an**

Dân Chúa Online số tháng 4.2017 lên khuôn trong dịp kỷ niệm 42 năm biến cố Tháng Tư Đen 1975: 42 năm nhà cầm quyền cộng sản VN đã thống nhất đất nước, nhưng càng ngày Tổ quốc Việt Nam càng rơi vào hố đen của diệt vong:

Vào sáng ngày 19.03.2017, tại Giáo phận Vinh, hơn 6000 bà con giáo dân đến từ các giáo xứ: Phú Yên, Mạnh Sơn, Cẩm Trường đến giáo xứ Song Ngọc hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện cho quốc thái dân an, cho các nạn nhân chịu thảm họa hủy diệt môi trường do Formosa xả thải.

Linh mục Antôn Đặng Hữu Nam trong bài giảng “Mạch nước vọt đến sự sống đời đời” đã lột tả tình trạng bi thương tởm của xã hội Việt Nam hôm nay như sau :

“Nhìn vào xã hội Việt Nam, chúng ta thấy: Một xã hội thiếu vắng tình người, sự ích kỷ, hẹp hòi, hận thù, ghen ghét đang hoành hành. Một xã hội được lãnh đạo bởi cảnh sát, nhà tù, dùi cui, chó nghiệp vụ và bọn côn đồ. Một xã hội được định hướng để sẵn sàng chà đạp lên công lý và sự thật, nhân phẩm và nhân quyền. Một xã hội được đặt trong tay những kẻ sẵn sàng khấu đầu thờ giặc, rước voi về giày má tổ, công rắn cắn gà nhà, đánh đổi cả công lao xương máu của tiền nhân để đổi lấy tiền, quyền và gái đẹp. Một xã hội đang bị nhiễm độc



bởi chủ thuyết vô thần, con người chạy theo trào lưu tự do hưởng thụ, sống không có đời sau, chỉ tìm chiếm đoạt. Một xã hội đầy anh hùng nhưng thiếu vắng tình yêu. Một xã hội mà cái đẹp và chân lý chỉ nằm trên giấy tờ, băng rôn và khẩu hiệu. Một xã hội chuyên tuyên truyền, lọc lừa, gian dối, nói một đằng, làm một nẻo, mà lại toàn làm bậy. Một xã hội quái thai nên sinh ra những đứa con quái thú. Ngoại trừ các quan chức, tất cả đều là nạn nhân và là kẻ vô thừa nhận, bị loại ra bên lề cuộc sống.“



Linh mục Nam nói tiếp: “Cũng mới ngày 14/3 vừa qua, trong khi người dân thấp hường tưởng niệm các tử sỹ ngã xuống dưới họng súng của quân Trung cộng trong cuộc cướp đảo Gạc Ma thì bị nhà cầm quyền ngăn cản, sách nhiễu và đàn áp đẫm máu. Khắp dải đất hình chữ S này đâu đâu cũng có tượng đài ngàn tỉ, nhưng mạng người thì không bằng cái móng tay. Người dân khởi kiện Formosa để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, bảo vệ sự sống và tương lai con cháu giống nòi, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ thì nhà cầm quyền cho là phản động, thẳng tay đàn áp. Thậm chí còn đe dọa, khủng bố, đòi khởi tố. Con rồng cháu tiên nay chỉ là những hình nhân. Trong khi đó ngày 15.3 vừa qua tại Đài Loan, người dân Đài Loan biểu tình, yêu cầu Formosa phải đền bù thỏa đáng cho người Việt và phải giải quyết triệt để thảm họa môi trường thì được nhà cầm quyền và cảnh sát Đài Loan bảo vệ.

Người Việt chúng ta của cải bị cướp, nhân phẩm bị chà đạp, nhân quyền bị tước đoạt, tự do bị loại bỏ. Một đất nước có hơn 3000 km bờ biển lại phải nhập khẩu muối, một đất nước với hơn 90 triệu người, trong đó có đến 80% nông nghiệp lại phải đi nhập trứng gà. Trong khi đó người dân không chỉ lưu vong trên chính quê hương của mình mà còn phải đi làm tôi, làm điểm, làm ác một cách ồ ạt ở xứ người.” (Trích Website Tin Mừng Cho Người Nghèo-Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn).

Thật đau lòng đứt ruột khi nghe bài giảng thống thiết trên đây: những ai còn lương tri của người Việt yêu nước thương nòi, làm sao không

thổn thức, không đau lòng!? Chắc chắn chúng ta phải chung vai sát cánh hành động, đừng ngoảnh mặt làm ngơ trước họa diệt vong.

1) Ủng hộ những cuộc biểu tình ôn hòa đòi hỏi biển sạch, nước sạch cho đồng bào trong mọi miền đất Việt.

2) Giúp các dự án giếng nước sạch, các dự án lọc nước cho dân chúng, nhất là các vùng đang bị ô nhiễm.

3) Quảng bá rộng rãi các bài giảng và các tài liệu, cũng như tin tức tố cáo nhà cầm quyền csVN vi phạm nhân quyền và các quyền tự do con người.

4) Mỗi công dân Việt Nam dù bất cứ tôn giáo nào hay tổ chức nào, chúng ta cùng thấp ngọn nến cầu nguyện cho quốc thái dân an vào ngày kỷ niệm 30.04.2017 sắp tới. Ước mong, tất cả các giáo xứ Công giáo tại Việt Nam, các đền chùa, các thánh thất, các gia đình...cùng phát động phong trào thấp nến cầu nguyện từ Bắc tới Nam, từ trong nước ra hải ngoại...

Lm. chủ nhiệm



Chuẩn bị cho người trẻ bước vào đời sống hôn nhân



Gặp gỡ III:

KẾT HÔN

NHƯ NHỮNG KITÔ HỮU

“Người ta sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt” (Mt 19,5; x. St 2,24)

Mục đích:

Giúp các bạn trẻ ý thức rằng người Kitô hữu chọn kết hôn trong Hội thánh giả định họ phải có đức tin, tin Đức Kitô và tin Hội thánh. Làm sao để đôi bạn đính hôn có thể đón nghe tại cội rễ tình yêu của họ tiếng gọi tìm kiếm dung nhan Thiên Chúa nơi bản thân Đức Giêsu Kitô, Đấng đã mạc khải trọn vẹn và dứt khoát tình yêu của Người. Học tự đặt mình trong dự phóng của Nước Chúa và họ sẽ nhận ra hành trình hôn nhân tương lai của mình trong viễn ảnh này.

Cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa:

Lời dẫn:

Lời rao giảng của Chúa Giêsu như một “lời chất vấn tự do” chính tự do của người nghe. Người đòi hỏi ta

phải “tự quyết định” chọn hay không chọn Người là ý nghĩa của sự tự do của chúng ta. Vậy nên, quyết định luân lý cơ bản không gì khác hơn là một chọn lựa “đức tin”: tin Đức Giêsu, tin vào lời của Người, vốn là “trao tặng” mà cũng “đòi hỏi”, là “ơn ban” mà cũng đồng thời là “nhiệm vụ”, lời ấy mỗi người chúng ta đều âm thầm khát mong. Trước lời loan báo Nước Chúa, con người chỉ còn một việc là tin, và tìm thấy ở đó “lẽ sống” của mình.

Lời Chúa: trích Tin Mừng theo thánh Mátthêu

“Nước Trời giống như chuyện kho báu chôn giấu trong ruộng. Có người kia gặp được thì liền chôn giấu lại, rồi vui mừng đi bán tất cả những gì mình có mà mua thửa ruộng ấy.

Nước Trời lại cũng giống như chuyện một thương gia đi tìm ngọc đẹp. Tìm được một viên ngọc quý, ông ta ra đi, bán tất cả những gì mình có mà mua viên ngọc ấy” (Mt 13, 44-46).

Linh mục:

Lạy Chúa,

Chúa đã chuẩn bị mọi sự tốt lành cho những ai yêu mến Chúa. Xin thương tuân trọn tình yêu ngọt dịu của Chúa vào lòng chúng con, để khi yêu mến Chúa trong mọi sự và trên hết mọi sự, chúng con gạt hái được những điều Chúa đã hứa ban, vượt quá mọi mong đợi. Nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. Amen.

Câu hỏi giúp suy tư:

- Tại sao anh chị kết hôn trong Hội thánh?

- Anh chị tin có liên hệ gì giữa tình yêu

của những người đính hôn và tình yêu của Thiên Chúa được thông truyền cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô?

- Đức tin là gì? Khi nào chúng ta có thể nói một người nào đó là kẻ đã tin (tín hữu)? Đức tin là một chuyện riêng tư ư? Nếu thế, tại sao người ta phải đi nhà thờ, đi lễ ngày Chúa nhật?

- Phải chăng tin vào sự sống lại là trung tâm điểm của Kitô giáo? Có mối quan hệ nào giữa đức tin Kitô giáo với các trào lưu khác và các “giáo phái” khác không? Có thể dung hòa việc một người vừa theo các tổ chức đó vừa theo Kitô giáo hay không?

Suy tư:

“Người ta không thể hiểu trọn vẹn mầu nhiệm gia đình Kitô giáo nếu không nhìn trong ánh sáng tình yêu vô hạn của Chúa Cha, được biểu lộ nơi Đức Kitô, Đấng đã tự hiến mình cho đến cùng và vẫn sống giữa chúng ta” (Amoris Laetitia, 59).

Tại sao chúng ta kết hôn với nhau trong Hội thánh?

Trong thỉnh cầu của đôi bạn đính hôn xin được kết hôn trong Giáo hội, thường theo cách nào đó, có biểu lộ ước muốn được tiếp tục sống truyền thống của gia đình và hòa hợp với tập tục của cộng đồng xã hội nơi mình đang sống, để tránh không làm cha mẹ, ông bà hay bà con dòng họ thất vọng. Và rồi, nhiều người đính hôn có ý tổ chức hôn lễ thật trang trọng qua một cử hành nghi lễ tôn giáo, đánh dấu bước chuyển tiếp quyết định của cuộc đời mình. Kết hôn trong Giáo hội có thể còn diễn tả sự đồng thuận với một ước vọng của người bạn đời tương lai. Trước câu hỏi tại sao bạn muốn kết hôn trong Hội thánh, nhiều người đính hôn trả lời bằng cách nại tới đức tin: “Tôi kết hôn trong Hội thánh vì tôi tin”. Không ai nghi ngờ câu trả lời chân thành đó. Nhưng nhìn sâu vào những lời khẳng định ấy, ta thường có cảm tưởng điều những người trẻ này muốn nói về “đức tin” còn khá mơ hồ và chung chung: “Tôi tin kính một Đấng cao cả hơn chúng ta và tôi muốn nhân dịp lễ này Người sẽ chúc lành cho hôn ước của chúng tôi”. “Tôi tin, nhưng theo kiểu của tôi. Tôi không thường đi nhà thờ; nhưng bây



giờ làm đám cưới, tôi nghĩ phải tiến hành một nghi lễ trước mặt Chúa là điều chính đáng thôi”.

Vậy, điều quan trọng là ta thử đi sâu vào một số khía cạnh của chọn lựa đức tin này.

Người tín hữu kết hôn

Tình yêu mà hai người khám phá trong tâm tư mình thật nhiệm mầu, lớn lên từng ngày trong khung cảnh của một cộng đoàn Kitô hữu (giáo xứ, giáo họ, cộng đoàn nhỏ, ...) nơi họ thuộc về nhờ bí tích Rửa tội. Bởi thế, đôi bạn đính hôn xin cộng đoàn giúp đỡ để tìm hiểu và biết cách diễn tả ý nghĩa Kitô giáo tình yêu của họ, cũng như ý nghĩa của việc họ chọn lựa kết hôn trong Hội thánh. Nhưng sẽ là không nhất quán và thiếu chín chu nếu như cộng đoàn nhiệt liệt đón nhận thỉnh cầu của đôi bạn xin kết hôn trong Hội thánh mà lại không tạo cơ hội cho họ được gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã kêu gọi họ mặc lấy một lối sống mới và dứt khoát.

Cội rễ tôn giáo của tình yêu

Tình yêu con người vẫn luôn là một mầu nhiệm. Người ta muốn tìm một sự độc lập của riêng mình nhưng đồng thời lại không thể ở đơn độc một mình. Ta kết hợp với tha nhân đồng thời tìm kiếm cái gì đó không có ở nơi ta. Mọi tình yêu phạm nhân đều luôn đòi hỏi một cái gì đó hơn nữa, hướng đến một cái gì đó vô biên, da diết đến nỗi, quả thực là, nếu thiếu mối quan hệ này thì ta luôn cảm thấy và cho như là bị phụ bạc và bất công. Những biểu lộ của tình yêu phạm nhân về những khát vọng này khi ấy sẽ không bao giờ đầy đủ và để lại trong tâm hồn ta một

dư âm của sự không thỏa mãn, một nỗi bất an khôn nguôi. Cuộc sống hôn nhân, trong viễn ảnh này, trở thành cuộc truy tìm không ngừng một quan hệ tròn đầy hơn, một diễn tả trọn vẹn hơn chính căn tính của mình sống và hiến dâng cho người bạn đời. Có thể nghĩ rằng chính yếu tố này, vốn có mặt trong lịch sử của mỗi người, là dấu chỉ của sự hiện diện một Đấng Khác và cho thấy một nguồn mạch khác của khát vọng yêu đương của con người mà ta cần tìm kiếm ở ngoài biên giới thời gian và không gian của lịch sử loài người chúng ta. Tình yêu trao hiến và nhận lãnh có thể dẫn ta đến chỗ khám phá hoàn cảnh thụ tạo của mình, nhận biết mình còn được nối kết với các nguồn suối khác ngoài sự sống sinh vật này. Như thế, tình yêu phạm nhân có thể là một tiếng gọi mẫu nhiệm hướng đến Đấng siêu việt, đi vào tương quan với Thiên Chúa. Bởi thế, mọi tình yêu phạm nhân luôn có một khía cạnh tôn giáo và mở ra quan hệ với Thiên Chúa: vì tình yêu đó dẫn con người đến trên những dấu tích thần linh hiện ra từ khung cảnh cuộc sống quen thuộc hằng ngày. Đàng khác, mạc khải Kitô giáo đáp ứng yêu sách về siêu việt trong tình yêu bằng cách dẫn lối cho ta đến trước mẫu nhiệm một vị Thiên Chúa tìm kiếm và yêu thương thụ tạo của mình vô hạn, một Thiên Chúa luôn tỏ lòng thương xót và chia sẻ với con người. Nếu mỗi đôi bạn đọc lại lịch sử của chính cuộc hạnh ngộ của mình, của mối tình hòa hợp được thấp lên vào lúc không ngờ và lớn lên chín dần đến mức hai người quyết định kết hôn với nhau để tạo lập một gia đình, họ sẽ khám phá ra một chuỗi dài những ngày tháng thường cũng đơn sơ và có vẻ bình thường. Thế nhưng, chính những bước đi “nhỏ bé” ấy tỏ lộ một dự phóng, một kế hoạch, một ý định đã có trước hai con người yêu nhau ấy và sắp xếp để họ đi tới bước quyết định kết hôn. Mạc khải Kitô giáo nói rằng kế hoạch và ý định ấy, dành cho hai người và mời gọi họ thực hiện, được Chúa Cha nghĩ và sáng tạo trong Đức Kitô, họ như những người con yêu dấu của Ngài. Thiên Chúa đợi chờ chúng ta đáp lại trong tình yêu và tìm kiếm Ngài không ngừng. Trong tình yêu phu thê của hai người, như thế, có ghi khắc

một vết tích không thể xóa nhòa, là nỗi nhớ sâu xa về Thiên Chúa.

Tìm kiếm dung nhan Thiên Chúa

Việc khám phá ra tình yêu tràn ngập con tim của hai người cuốn hút nhau đến nỗi cùng nhau đi trọn cuộc đời khởi động một cuộc tìm kiếm dung nhan Thiên Chúa mẫu nhiệm. Mọi khám phá lớn luôn là hoa quả của một cuộc tìm kiếm say mê và bền bỉ. Điều đó đặc biệt đúng đối với những ai tìm kiếm dung nhan Thiên Chúa họ gặp trên nẻo đường tình yêu dành cho nhau: con người không thể không khát vọng Thiên Chúa. Không thụ tạo nào là không cần Đấng Tạo Hóa, nhưng trong thế giới chỉ có con người có cảm nhận khát vọng này và biết cảm nhận nó. Cả khi người ta chối bỏ Thiên Chúa, người ta cũng không thể chối bỏ nỗi khát khao về Vô biên luôn có ở trong ta. Những người yêu nhau đó khát khao chọn lựa kết hôn của họ mới là khúc dạo đầu của một cuộc sống viên mãn, vượt trên mọi giới hạn. Tự sâu thẳm họ tìm kiếm ơn cứu độ như bao người khác trước họ: “Xin Ngài đừng ẩn mặt !” (Tv 27,9). Đôi bạn đính hôn, đôi vợ chồng tương lai bấy giờ hướng thẳng về chính nguồn mạch sự sống: Thiên Chúa. Thật ra, họ không đi tìm một chân lý bất kỳ nào, nhưng là tìm kiếm một Ai đó ban cho họ khả năng nhận ra được ý nghĩa sâu xa của một tình yêu dâng hiến cho nhau suốt cuộc đời.



Lớn lên trong niềm tin vào Đức Giêsu Kitô

Đối với những người đính hôn, cuộc kiếm tìm sự thật của tình yêu của họ, trong kiên nhẫn và thiết tha, diễn ra trong sự Quan phòng trong bối cảnh của một cộng đoàn loan báo, làm chứng và bảo vệ sự hiện diện của Đức Giêsu Kitô. Ngài là Đấng đã mạc khải cho con người đang tìm kiếm dung nhan đích thật của Thiên Chúa. Cộng đoàn Hội thánh quảng đại loan báo và thông truyền hồng ân phục sinh tràn đầy của Đức Giêsu Kitô mình đã lãnh nhận, cho cả những người được kêu gọi sống và biểu lộ tình yêu viên mãn của họ. Gặp gỡ chính Đức Giêsu Kitô, lắng nghe Phúc âm của Người tất cả hợp làm một với cuộc tìm kiếm sự thật họ đang theo đuổi. Đôi bạn trẻ đã nhận thấy nơi thâm sâu tình yêu của họ có một sức mạnh thôi thúc họ hướng tới cái gì đó còn lớn lao hơn và cuối cùng. Bởi thế họ quay hướng về Chúa Giêsu. Đang khi quay bước về với Chúa



Giêsu họ nhận ra Người đã có đó tự bao giờ trên những dấu vết của họ và đã đồng hành với họ ngay từ khi tình yêu của họ khởi sinh. Đọc lại chuyện tình yêu của họ trong ánh sáng này, đôi bạn đính hôn nhận ra một ơn gọi mầu nhiệm sống tình yêu của họ cách viên mãn như Đức Giêsu Kitô đã yêu. Đức Giêsu hấp dẫn họ chính vì Người biểu lộ sự chân thành tới mức trả giá cao nhất cho sự thật mà Người loan báo. Những người đính hôn tìm kiếm một ai đó, trong khi nói về cuộc sống của mình người ấy trao ban ý nghĩa cho cuộc sống lứa đôi của họ, và trong khi diễn giải những chọn lựa của mình người định hướng cho những chọn lựa của họ. Gặp được Đức Kitô các dự án và hoa quả của việc tìm kiếm của con người không bị phớt bỏ, nhưng được phân định và đảm nhận vào trong một khung cảnh rộng lớn hơn, hướng chúng đến sự viên mãn mà con người khao khát. Thông ban cho chúng ta Thánh Thần là chính Tình Yêu Thiên Chúa, Đức Giêsu còn đi xa hơn giáo huấn thuần đạo lý Người ban cho ta khả năng yêu thương như chính Thiên Chúa yêu thương. Đây chính là ơn cứu độ cho mỗi người chúng ta, cho đôi bạn và cho gia đình, vì chỉ các quan hệ yêu thương mới có thể làm cho thế giới này trở thành một môi trường sống.

Làm chứng về Đức Kitô Đấng Phu Quân trong Hội thánh Hiền thê

“Tin mừng gia đình là một niềm vui “đầy ấp tâm hồn và cả cuộc sống của họ”, vì trong Đức Kitô, chúng ta được “giải thoát khỏi tội lỗi, buồn phiền, trống rỗng nội tâm và cô độc” (Amoris Laetitia 200; cf. Evangelii Gaudium, 1).

Chúng ta cảm thấy cuộc sống mình như chưa được giải thoát, cuộc kiếm tìm của mình chưa được thỏa mãn, nếu ta chưa thay đổi các mối quan hệ với tha nhân. Chỉ một cá nhân mình ổn thôi thì chưa đủ, phải ổn cả trong các tương quan với người khác. Kinh nghiệm đức tin luôn lớn lên và chín muồi ở trong một cộng đoàn, nó dẫn ta vào trong cuộc sống của cộng đoàn đã được đổi mới các tương quan. Trong khi tìm kiếm tình huynh đệ ta sẽ có được kinh nghiệm tình huynh đệ trong gặp gỡ với Chúa Giêsu. Chính

Chúa Giêsu từ từ dẫn lối cho ta đến hiệp thông với anh em mình là các môn đệ khác của Chúa Giêsu, dù khác nhau về xuất xứ và tính tình, và hơn nữa còn đến hiệp thông với Thiên Chúa, là Cha, Con và Thánh Thần. Ta khám phá ra rằng mỗi hiệp thông với Chúa chính là nền tảng cho việc sống tình huynh đệ. Tình huynh đệ này được triển nở trong Hội thánh. Trong Hội thánh mỗi người kết hợp với Chúa Kitô, gặp gỡ Người và sống lại kinh nghiệm hiệp thông với Thiên Chúa và với anh em. Đây là giải đáp cho câu hỏi cuộc sống viên mãn của những người chuẩn bị bước vào hôn nhân, vốn là một hiệp thông sâu xa của sự sống và tình yêu.

Kitô hữu kết hôn

Ta thấy xuất hiện ở đây ý nghĩa và giá trị thực sự Kitô giáo của hôn nhân. Đó là một biến cố được đưa vào trong sáng kiến của Thiên Chúa, Đấng đã nhập thể làm người để hiện diện trong lịch sử của mỗi người. Khế ước giữa người nam và người nữ, hiểu ở trong tất cả sự thật được khám phá dưới ánh sáng đức tin Kitô giáo, biểu

lộ giá trị thánh thiêng, sự phong phú thần linh của nó. Hôn nhân trở thành một hành động của Thiên Chúa, nhập thể trong tình yêu của đôi bạn đã quyết định nên vợ nên chồng trọn vẹn và dứt khoát, và mang lấy chiều kích vượt trên những giới hạn loài người. Từ đó mà nó trở thành một bí tích.

Thảo luận theo nhóm:

- Phản ứng tức thời của chúng ta như thế nào trước điều được nghe?
- Tin nghĩa là gì (đối với một cá nhân, như một đôi vợ chồng, như một gia đình)? và tại sao?
- Đây là những khó khăn chính cho dự phóng chúng ta đã phác họa về cuộc sống đôi lứa?
- Một đôi bạn có thể sống chiều kích cộng đoàn trong Hội thánh như thế nào?
- Anh chị thử tìm xem đâu là những ý nghĩa khác nhau của các hạn từ sau đây: tham dự, dẫn thân, sẵn sàng phục vụ, chứng tá?

VP HĐGMVN

NHỮNG HƯỚNG DẪN PHỤ HUYNH CẦN BIẾT TRONG VIỆC GIÁO DỤC CON CÁI

Giao dục là một nghệ thuật. Mà đã là nghệ thuật thì cần học hỏi, tìm cầu, và cố gắng. Trong lãnh vực giáo dục con cái, không phải hễ là cha mẹ thì tự động biết về giáo dục, cũng như tự động biết phải hướng dẫn các con như thế nào để giúp con cái hướng về tương lai, sống thành tài, thành đạt, nhưng nhất là thành nhân. Sau đây là 6 điểm giúp các phụ huynh đạt được thành quả tốt trong việc giáo dục con cái rút ra từ những khảo cứu của Đại Học Harvard. Những hướng dẫn gợi ý này mục đích chính là hướng vào việc giáo dục và huấn luyện một đứa trẻ tốt, đứa trẻ thành nhân. Kết quả tiếp theo, dĩ nhiên, đứa trẻ với những sẵn sóc, yêu thương, và giáo dục như vậy cũng



sẽ là đứa trẻ thành công trên đường đời sau này khi khôn lớn.

1. Thời giờ dành cho con

Đây là một đòi hỏi căn bản và cần thiết. Phụ huynh phải thường xuyên dành thời giờ với con cái, chơi đùa với chúng cũng như ở bên chúng mỗi khi chúng gặp những khó khăn cần giúp đỡ.

Đặc biệt là lắng nghe con cái để hiểu xem chúng đang cần gì, muốn gì.

Phụ huynh không chỉ đòi hỏi phải quan tâm đến từng cá tính mỗi đứa con,

mà còn phải hướng dẫn chúng bằng hành động của mình: “Lời nói lung lay, gương bày lời kéo”.

Con cái luôn nhìn lên cha mẹ như những mẫu gương để chúng noi theo và bắt chước. Qua việc gần gũi của cha mẹ, con cái sẽ hiểu ra mình quan tâm và lo lắng cho chúng như thế nào.

2. Cho con biết nó mang ý nghĩa gì đối với bạn

Theo khảo sát của các nhà tâm lý, nhiều trẻ em không hiểu rằng chúng là người rất quan trọng đối với cha mẹ cũng như đối với mọi người. Các em cần biết và nghe những lời nói ấy của các bậc làm cha mẹ. Cha mẹ đừng quên thường xuyên nhắc lại những điều này để con em mình cảm thấy được an toàn, được yêu thương, và có giá trị.

3. Dạy con tự giải quyết những khó khăn thay vì bỏ cuộc

“Đời là một bãi chiến trường”. Ai sinh ra vào đời cũng cần phải có ý chí, can đảm, và bền bỉ để vượt thắng những khó khăn, thử thách. Cách tốt nhất để huấn luyện cho con biết đối diện và giải quyết những thử thách là hỏi con mình lý do gì mà bỏ cuộc, nhượng bộ khó khăn, và liệu mình có thể giúp được gì.

Sau cùng, nếu em nhất định bỏ cuộc, thì hãy đưa ra một hướng đi khác giúp em thăng tiến trong tương lai.

Điều này có nghĩa là dạy cho con biết chuyển hướng những quyết định của mình chứ không bỏ cuộc. Thua keo này, ta bày keo khác như ca dao đã từng nói: “Thất bại là mẹ thành công”.

4. Dạy con phụ giúp mình trong những việc thường ngày, và cảm ơn vì sự cộng tác, đóng góp của các em

Theo kết quả của khảo, những người biết diễn tả lòng biết ơn thường dễ thông cảm và có lòng xót thương đối với những người khác. Họ cũng dễ quảng đại, thích giúp đỡ người khác.

Do đó, trong đời sống thường nhật, phụ huynh hãy tập và khuyến khích con cái làm việc nhà, giúp đỡ cha mẹ. Tập quán tốt này sẽ rất hữu ích cho các em sau khi chúng khôn lớn, trưởng thành và có đời sống tự lập. Các nhà tâm lý cũng nhấn mạnh đến việc phụ huynh cần nhận thức và tỏ ra biết ơn những việc mà các con đã làm cho mình.

5. Giúp con giải quyết những cảm tình tiêu cực của chúng

Các nhà tâm lý đều đồng ý rằng khả năng để giúp đỡ người khác là phải biết thắng lướt những cảm tình tiêu cực như nóng nảy, giận hờn, xấu hổ, hoặc ghen tỵ của chính mình.



Để giúp con cái biết kiềm chế những cảm tình tiêu cực ấy, phụ huynh nên biết và giúp các em giải quyết những xung khắc nội tâm của các em.

Thí dụ, tính tình nóng nảy, giận hờn, ghen tỵ, ích kỷ đối với anh chị em trong gia đình, hoặc bạn bè.

Giúp con biết nhận xét và tự kiểm thảo để các em trở thành những người biết cảm thông, lo lắng, và quan tâm đến người khác. Hãy giúp các em phát triển những tiềm năng tâm lý này.

6. Cho con biết rằng thế giới này rộng lớn và phức tạp, cũng như có nhiều điều kỳ diệu hơn các em có thể nghĩ

Theo tâm lý chung, đa số trẻ em chỉ thích thú, hài lòng quanh quẩn với thế giới gia đình và bạn bè. Do đó, các em cần biết thêm những điều khác từ nhiều người, từ những biến cố quanh cuộc sống để nhận ra những khác biệt của xã hội, văn hóa, và địa dư. “Sự thật và mặt trái cuộc đời rất phức tạp.”

Phụ huynh có thể giúp các em ở điểm này bằng cách biết nhẫn nại lắng nghe. Tập tự đặt mình vào vai trò và cuộc sống của người khác để hiểu họ. Nhất là đừng bao giờ hài lòng khi so sánh mình với người khác qua những thành công ít ỏi của mình.

Nguồn: 6 tips from harvard psychologists who studied what it takes to raise 'good' kids. Based on materials from upworthy.com

Trần Mỹ Duyệt



Hiểu con để có phương pháp giáo dục đúng:

Cha mẹ cần có đủ sự hiểu biết về tâm lý con cái theo lứa tuổi và đặc điểm riêng, để đồng hành với chúng trong cuộc sống

Cha mẹ phải tin tưởng rằng bất cứ đứa con nào cũng có một tiềm năng để trở thành người tốt, nhưng con cái cũng có thế giới riêng tư của chúng. Cha mẹ cần có đủ thời gian, tình yêu, sự kiên nhẫn,... để có thể thấu hiểu và cảm thông với những diễn biến tâm lý phức tạp và những thay đổi về thể lý trong từng giai đoạn phát triển của chúng

Không hiểu con và áp đặt chúng theo những tiêu chuẩn mình mong muốn, cha mẹ gây ra những phát triển không lành mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần của con cái

Không hiểu con, cha mẹ dễ dàng đẩy chúng ra khỏi vòng tay yêu thương và sự bảo vệ cần thiết của mình

Không hiểu con, căng thẳng và xung đột giữa 2 phía ngày càng leo thang

Tóm lại, giáo dục trong gia đình là bước đầu tiên và quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách con người. Để giáo dục trong gia đình đạt hiệu quả, đòi hỏi các bậc làm cha mẹ một sự huy sinh lớn lao, không vụ lợi, không cần được con cái đáp đền. Tám nguyên tắc cơ bản giáo dục trên cần sử dụng đan xen nhau. Nó là chiếc chìa khóa mở cánh cửa hạnh phúc của con cái, nền tảng hạnh phúc của xã hội.

Josephine Trần - Hạt Cát

Đức Phanxicô Bốn năm bằng lời và bằng hành động



Lời sắc bén, hành động mang tính biểu tượng mạnh, một ý chí muốn thay đổi. Đức Phanxicô đã có dấu ấn trong lịch sử Giáo hội. Báo Công giáo Thụy Sĩ giới thiệu các thời điểm quan trọng trong bốn năm đầu triều giáo hoàng của ngài, mở đầu ngày 13 tháng 3 năm 2013.

1 - Không ai ngờ

13 tháng 3-2013

Việc bầu chọn giáo hoàng đầu tiên không phải là người Âu châu trong lịch sử cận đại đã tạo một sự ngạc nhiên rất lớn. Tổng Giám mục Buenos Aires Jorge Mario Bergoglio không ở trong danh sách những người dự trù sẽ làm giáo hoàng. Ngay buổi tối được bầu chọn, ngài đã mang trong phong cách riêng của mình, ngài xin giáo dân đang tụ họp ở Quảng trường Thánh Phêrô cầu nguyện cho mình.

Jorge Mario Bergoglio là giáo hoàng thứ 266 của Giáo hội công giáo.



2 - Ngài không ở Dinh Tông Tòa

19 tháng 3-2013

Muốn sống đời sống đơn giản, tân giáo hoàng giữ căn phòng ngài đã ở Nhà Thánh Mácta trước khi bầu chọn, ngài không ở các căn phòng ở Dinh Tông tòa quá sang trọng đối với ngài.

3 - Lễ Rửa chân chưa từng có

28 tháng 3-2013

Hai tuần sau khi được bầu chọn, Đức Phanxicô đã có một cử chỉ mạnh và chưa từng có trong triều các giáo hoàng: “Trong thánh lễ Thứ Năm Tuần Thánh, Đức Phanxicô đã rửa chân cho 12 người trẻ bị tù, trong số này có các cô và một vài người hồi giáo.”

4 - Giờ cải cách Giáo triều

13 tháng 4-2013

Đức Phanxicô tuyên bố thành lập Hội đồng 9 Hồng y cố vấn (C9), hội đồng có nhiệm vụ giúp ngài trong việc cải tổ Giáo triều. Đức Phanxicô đã tấn công vào một hồ sơ đặc biệt khó khăn và tế nhị mà Đức Bênêđictô XVI, vị tiền nhiệm của

ngài đã bị chống đối. Cải cách Giáo triều không phải được tất cả các hồng y vui vẻ đón nhận. Hội đồng 9 Hồng y cố vấn



5 - Chuyến đi đầu tiên đến đảo Lampedusa

8 tháng 7-2013

Hành vi có tính cách biểu tượng, chuyến đi đầu tiên ra khỏi thành phố Rôma của mình, Đức Phanxicô đã đến đảo Lampedusa. Đứng trước đại dương đã vùi chôn hàng ngàn người di dân đi tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn, Đức Phanxicô tố cáo nạn “dửng dưng toàn cầu”.

Đức Phanxicô đặc biệt quan tâm đến nỗi khổ của người di dân.



6 - Biển người khổng lồ ở Rio, Ba Tây

1 tháng 8 năm 2013

3.7 triệu người đến gặp Đức Phanxicô ở Copacabana, Ba Tây nhân Ngày Thế giới Trẻ. Trên chuyến bay từ Rio về Rôma, ngài đã tuyên bố một câu trở thành bất hủ: “Nếu một người đồng tính nhưng họ chân thành đi tìm Chúa, tôi là ai mà xét đoán họ?”

Hàng triệu thanh thiếu niên công giáo về Rio de Janeiro, Ba Tây dự Ngày Thế giới Trẻ.



7 - Để một Giáo hội mang nữ tính hơn

1 tháng 8-2013

Trong buổi phỏng vấn với Tạp chí Dòng Tên Ý Civiltà Catolica, Đức Phanxicô khẳng định: “Giáo hội không còn là chính mình nếu không có phụ nữ và vai trò họ đảm trách trong Giáo hội.” Cũng trong đường hướng này, ngày 12 tháng 5-2016, ngài cho biết có ý định thành lập một ủy ban nghiên cứu khả thể mở con đường phôi tế cho phụ nữ.

Đức Phanxicô muốn phụ nữ có nhiều chỗ đứng trong Giáo hội hơn.



8 Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng

24 tháng 11-2013

Với Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng là tông huấn đầu tiên của mình, Đức Phanxicô viết một giáo huấn rất mạnh, mang nét đặc biệt riêng tư của ngài. Ngài cho thấy ý muốn cải cách Giáo hội, một cách đồng đội hơn, ít tập trung hơn.



Exhortation apostolique **Pape François**

LA JOIE DE L'ÉVANGILE

Présentation du cardinal André Vingt-Trois

Parole et Silence

Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng

9 - Vì hòa bình ở Đất Thánh

8 tháng 6-2014

Sau chuyến đi Đất Thánh cuối tháng 5-2014, Đức Phanxicô mời Tổng thống Palestina Mahmoud Abbas, Tổng thống Israel Shimon Peres và Thượng phụ Constantinople Bactôlômêô I đến Vườn Vatican để cùng cầu nguyện cho hòa bình.

10 - Gia đình ở trọng tâm

5 tháng 10-2014

Tháng 10 năm 2014 và năm 2015, Đức Phanxicô triệu tập hai Thượng hội đồng Giám mục về gia đình. Tháng 4 năm 2016, ngài công bố Tông huấn Niềm Vui Yêu thương Amoris laetitia, mở con đường cho việc những người ly dị tái hôn được rước lễ. Một quyết định làm cho ngài bị những người bảo thủ chống đối mãnh liệt.



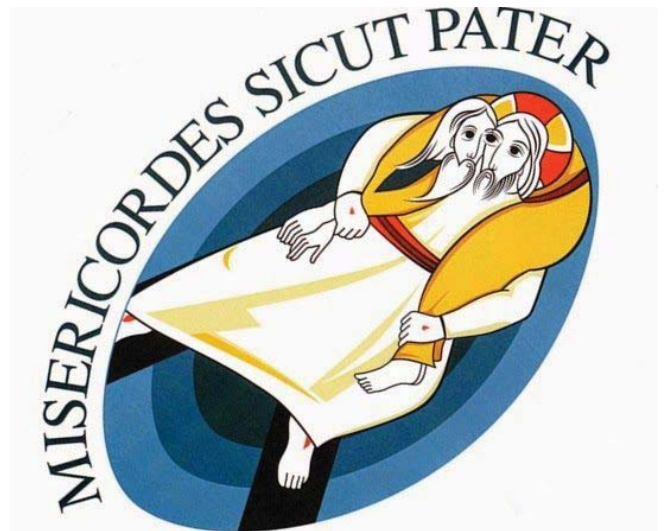
Cầu nguyện cho hòa bình ở Vườn Vatican 8 tháng 6-2014

11 - Năm Thánh Lòng Thương Xót

13 tháng 3-2015

Nhân dịp kỷ niệm năm thứ hai được bầu chọn, Đức Phanxicô tuyên bố triệu tập Năm Thánh Lòng Thương Xót. Kỷ niệm 50 năm ngày Công đồng Vatican II kết thúc và đào sâu hơn việc áp dụng Công đồng Vatican II.

Năm Thánh Lòng Thương Xót bắt đầu từ 8 tháng 12-2015 và kết thúc ngày 20 tháng 11-2016.



12 - Bảo vệ công trình Tạo dựng

18 tháng 6-2015

Thông điệp Chúc tụng Chúa Laudato Si' về việc bảo vệ căn nhà chung đã ở trong tâm thức mọi người. Trong thông điệp này, Đức Phanxicô lên tiếng mạnh mẽ về trách nhiệm của tất cả người dân sống trên hành tinh này, ngài yêu cầu

có một đường lối chính trị can đảm, xin mọi người thay đổi lối sống trước đe dọa khẩn cấp của vấn đề môi trường.

Đức Phanxicô theo bước chân Thánh quan thầy của ngài.



13 - Một cánh cửa hy vọng cho Bangui

25 tháng 11-2015

Tháng 11-2015, Đức Phanxicô có chuyến đi 5 ngày đến Kenya, Uganda và Cộng Hòa Trung Phi. Nước Cộng Hòa Trung Phi vừa đi ra khỏi một cuộc nội chiến đẫm máu, Đức Phanxicô mở Cánh cửa Thánh tượng trưng cho hy vọng. Đây là Cửa Thánh đầu tiên được mở trong Năm Thánh Lòng Thương Xót.

14- Gặp Thượng phụ Chính thống Kyril

12 tháng 2-2016

Đức Phanxicô gặp Thượng phụ Kyril, thuộc Giáo phái Chính thống Maxcova. Cuộc gặp gỡ lịch sử đánh dấu một quan hệ chân tình giữa hai Giáo hội thường duy trì các quan hệ khó khăn.



Đức Phanxicô và Thượng phụ Kyril ký bản thông báo chung tại Cuba 12 tháng 2-2016.



15 - Người tị nạn được ngài bảo bọc

16 tháng 4-2016

Đức Phanxicô đến gặp người di dân ở Lesbos, Hy Lạp cùng với Thượng phụ Constantinople Bactolômêô I. Trong dịp này, ngài đã mang 12 người tị nạn về Rôma trên chuyến bay của ngài.

16 - Để giới trẻ thức tỉnh

30 tháng 7-2016

Trong Ngày Thế giới Trẻ lần thứ nhì của Đức Phanxicô ở Krakow tháng 7-2016, Đức Phanxicô xin giới trẻ can đảm đi theo Chúa Kitô, không “ngồi yên” trên ghế sofa của mình!

Hàng trăm ngàn người trẻ đến Krakow trong Ngày Thế giới Trẻ để nghe Đức Phanxicô.

cath.ch, Raphael Zbinden & Bernard Litzler, 2017-03-09

Giuse Nguyễn Tùng Lâm chuyển dịch



Tại sao Đức Phanxicô không phải là người cộng sản?

Là người nghèo chứ không phải người cộng sản

Cuộc phỏng vấn mới nhất đã dấy lên một câu hỏi khiến nhiều người Công giáo thấy rối bòng bong. Thế giới lại một lần nữa khuấy động về những lời nói Đức Phanxicô vừa nói trong một cuộc phỏng vấn trên tờ nhật báo Roma Ý, Il Messaggero, đăng ngày chúa nhật vừa qua.

Đầu tiên, Đức Thánh Cha được hỏi xem liệu có phải Tin Mừng nói nhiều đến người nghèo hơn là người giàu.

“Nghèo khó nằm ở tâm điểm của Tin Mừng,” giáo hoàng trả lời. “Bạn không thể hiểu được Tin Mừng mà không hiểu sự nghèo khó, và phải hiểu là có một sự nghèo khó cao quý hơn nữa, nằm trong lòng là: nghèo trước nhan Chúa vì Chúa sẽ lấp đầy cho bạn. Tin Mừng nói đến người nghèo và người giàu ngang nhau. Tin Mừng nói về một nghèo khó bên cạnh sung túc. Đừng hoàn toàn kết án người giàu, nhưng là lên án sự giàu có khi nó biến thành một thứ ngẫu tượng. Là thần tiền bạc, là con bò vàng.”

Nhưng rồi nhà báo hỏi giáo hoàng Phanxicô về phản ứng của ngài với một bài báo mới đây trên tờ The Economist cho rằng ngài đứng về phe “cấp tiến cực đoan” và cách nói chuyện của ngài có vẻ giống với Lênin.

“Tôi chỉ nói rằng người Cộng sản đã lấy trộm cờ hiệu,” đức Phanxicô giải thích. “Lá cờ vì người nghèo là của Kitô giáo. Nghèo khó nằm ở tâm điểm của Tin Mừng. Người nghèo là trọng tâm Tin Mừng. Hãy đọc chương 25, Tin Mừng thánh Matêô, một giao thức phán xét cho chúng ta: “Ta đói, ta khát, ta ở tù, ta đau bệnh, ta trần truồng.” Hay hãy đọc Tám mối Phúc thật, một tiêu biểu khác. Những người cộng sản nói rằng đây là tinh thần cộng sản. Và đúng thế, dù là 20 thế kỷ sau.”

Đức Thánh Cha kết luận bằng câu nói đùa:



“Vậy bạn có thể nói với họ rằng: “Nhưng bạn, người cộng sản, bạn là Kitô hữu rồi đó.””

Một vài tuyển cử viên phái cánh hữu cứng rắn ở Hoa Kỳ đã lồng lên, chuyện thế nào cũng xảy ra. “ĐIÊN RỒ” là dòng tít của Jim Hoft trên tờ Gateway Pundit. Còn Rush Limbaugh tự hỏi không biết có phải giáo hoàng tuyên bố Chúa Giêsu là một người cộng sản hay không. Những phần bình luận trên trang mạng của tờ Free Republic, Washington Times, Newsmax và The American Catholic, tràn ngập những lời xúc phạm nhắm đến Đức Thánh Cha. Và còn nhiều nữa.

Vậy thì, liệu có một tư tưởng nào mà chủ nghĩa cộng sản mượn của Kitô giáo hay không? Tôi nói là có, và cụ thể là theo hai cách, và cả hai, về phương diện lịch sử, đều đóng một vai trò quan trọng trong việc lôi kéo người ta về với chủ nghĩa cộng sản.

Thứ nhất, như Đức Thánh Cha đã lưu ý, đó là quan tâm đến công lý, đặc biệt là công bằng cho người nghèo. Nữ tỳ của Chúa, bà Dorothy Day khi còn trẻ đã là một người cộng sản, bà đã viết, “Tôi đã nói rằng... đại bộ phận người Kitô hữu tư sản thiếu cận, đã chối bỏ Đức Kitô trong con người nghèo khó của Ngài, và việc này đã đẩy tôi theo chủ nghĩa cộng sản.” Anh hùng bảo thủ

Whittaker Chambers, trong quyển sách hệ trọng của mình, quyển Chứng cứ, cũng đã viết tương tự như thế, “những người có học trở thành một cộng sản viên chủ yếu là vì các lý do đạo đức.”

Chủ nghĩa cộng sản, cũng như tất cả các triết học thế tục và vô thần khác, nảy sinh từ một bối cảnh văn hóa khuyến khích một hệ thống đạo đức tiềm ẩn mà thậm chí những người tạo ra nó cũng không nhận thức ra được. Karl Marx sinh trưởng ở Trier, Prussian Rhineland, một vùng phần đông theo Công giáo ở Đức. Ông xuất thân trong một gia đình có truyền thống lâu đời làm giáo sĩ, cả bên cha lẫn bên mẹ, nhưng cha mẹ ông đã rửa tội cho ông theo Giáo hội Luther khi ông lên sáu. Dù về sau Marx tuyệt đối chối bỏ Thiên Chúa, nhưng cái khung đạo đức thời thơ ấu của ông thể hiện rõ ràng trong sự thấu cảm dành cho tầng lớp lao động đang phải chật vật đấu tranh trong một châu Âu công nghiệp hóa quá nhanh chóng. Marx thậm chí còn hiểu được vai trò của tôn giáo trong việc giúp con người đương đầu với những đau khổ trên cuộc đời này. Marx đã viết, “Đau khổ theo tôn giáo nghĩa là, cùng một lúc, vừa là biểu lộ của đau khổ thực sự và vừa là một phản kháng chống lại đau khổ thực sự. Tôn giáo là khát khao của những tạo vật bị áp bức, là tâm hồn của một thế giới vô tâm, và là linh hồn của một những thân phận vô hồn.”

Đau khổ. Áp bức. Vô hồn. Đó là những cụm từ gắn liền với một ý thức sắc sảo về công lý, và hàm chứa một trật tự đạo đức cho vũ trụ. Tất cả những chủ nghĩa khoa học giả mạo của triết học Marx, mà ông phong là “duy vật biện chứng”, không thể che dấu lời mong muốn có một trật tự đạo đức cao hơn, một sản phẩm trực tiếp từ bối cảnh Kitô giáo mà Marx đã sống và thừa kế nó. Vì lẽ này mà sử gia Arnold Toynbee đã gọi chủ nghĩa cộng sản là “di sản của Kitô giáo”, một phán định được triết gia phái Tôma, Jacques Maritain, tán đồng. Khi giáo hoàng Phanxicô hùng hồn nói với những người cộng sản rằng, “Nhưng, bạn là Kitô hữu mà,” thì đó, chính là những gì ngài muốn nói.

Cách thứ hai mà chủ nghĩa cộng sản trộm lấy lá cờ hiệu của Kitô giáo, chính là nằm ở lời hứa

về một chung cục, một cực điểm của lịch sử. Với Marx, lịch sử thật dễ hiểu, là một quá trình chuyển từ nhà nước này sang nhà nước khác. Trong chủ nghĩa duy vật biện chứng, Marx tin rằng ông đã khám phá được chìa khóa để hiểu tiến trình lịch sử, và qua đó có thể vạch ra, dù ít nhất là chỉ mơ hồ, về một cực điểm nằm ở chủ nghĩa cộng sản, một cụm từ không phải muốn nói đến một hệ tư tưởng, nhưng là một nhà nước tối hậu mà Marx đã hình tượng ra.

“Không một ai có một phạm vi hoạt động riêng biệt độc quyền, nhưng mỗi người có thể trở nên hoàn thiện trong bất kỳ ngành nào mình mong muốn,” Marx đã viết như thế, mô tả chủ nghĩa cộng sản là “xã hội quy định sản xuất chung và từ đó khiến cho tôi có thể làm việc này hôm nay và việc khác ngày mai, cho tôi đi săn ban sáng, đánh cá ban chiều, nuôi gia súc ban tối, ngồi bình phẩm sau bữa ăn, chỉ cần tôi có tư duy, chứ không cần phải trở thành thợ săn, ngư dân, mục đồng, hay nhà phê bình.”

Rõ ràng có sự tương đồng giữa chủ nghĩa cộng sản ‘cái mà chúng ta có thể gọi là Vương quốc của Con người trên Mặt đất’ và ‘Vương quốc của Thiên Chúa’ của Kitô giáo. Gần như tất cả mọi điều trong khái niệm của Marx hàm chứa một âm vọng từ Thành đô Thiên quốc: hòa bình, thịnh vượng, tự viên mãn, tình huynh đệ, công bằng và yêu thương đến muôn thuở muôn đời. Tất cả mọi sự, tất nhiên, ngoại trừ một Phúc kiến, trừ phi người ta tính cả suy tư về con người dựa trên hình ảnh thiêng liêng của mình.

Chung cục theo tư tưởng của Marx đã chứng tỏ nó là một mối nhử quá mạnh cho nhiều thế



hệ Tây phương, những người kế thừa viễn tượng Kitô giáo về Thiên đàng, nhưng lại chối bỏ Thiên Chúa và Giáo hội của Ngài. Và điều này đã khơi lên một tinh thần tự hiến, đặc biệt là nơi những người cộng sản trẻ tuổi, xem mình là thánh tử đạo Kitô giáo. Whittaker Chambers đã viết, “Những người cộng sản là một phần của nhân loại, một nhân loại đã giành lại quyền sống hay chết để làm chứng cho đức tin của mình... quan điểm cộng sản là quan điểm của Con người không có Thiên Chúa. Đó là quan điểm của một tâm trí con người soán ngôi trí tuệ sáng tạo thế giới của Thiên Chúa. Đó là quan điểm của một tâm trí được giải phóng của con người, nhờ vào nguồn lực độc nhất là trí tuệ luận lý, điều hướng số phận con người và tái tổ chức đời sống con người và thế giới này.”

Để bảo vệ giáo hoàng Phanxicô khỏi những cáo buộc tối tấp của nhiều người cho rằng ngài theo chủ nghĩa Marx, người ta không cần phải viện đến những chi tiết khủng khiếp của triết học cộng sản - như việc nhổ tận gốc tính cá nhân vì tính tập thể, việc loại bỏ tư hữu và gia đình, loại bỏ những tự do căn bản nhất của con người. Người ta chỉ cần trích lại lời của Martin Luther King, Jr. người cũng đã trả lời một vấn đề tương tự như thế trong một bài giảng hồi năm 1963, với tựa đề “Liệu một Kitô hữu có thể là một người cộng sản?”

“Một Kitô hữu có thể là một người cộng sản? Tôi trả lời câu hỏi này bằng một lời dứt khoát “không”. Hai triết học này hoàn toàn trái ngược. Triết lý căn bản của Kitô giáo đối lập dứt khoát với triết lý căn bản của chủ nghĩa cộng sản, và tất cả những biện chứng của các nhà logic học không thể gán ghép được hai triết lý này với nhau. Đây là hai triết lý tương phản. Vậy thì, chủ nghĩa cộng sản không tương hợp với Kitô giáo đến mức nào? Trên hết, nó loại trừ Thiên Chúa và Chúa Giêsu Kitô.”

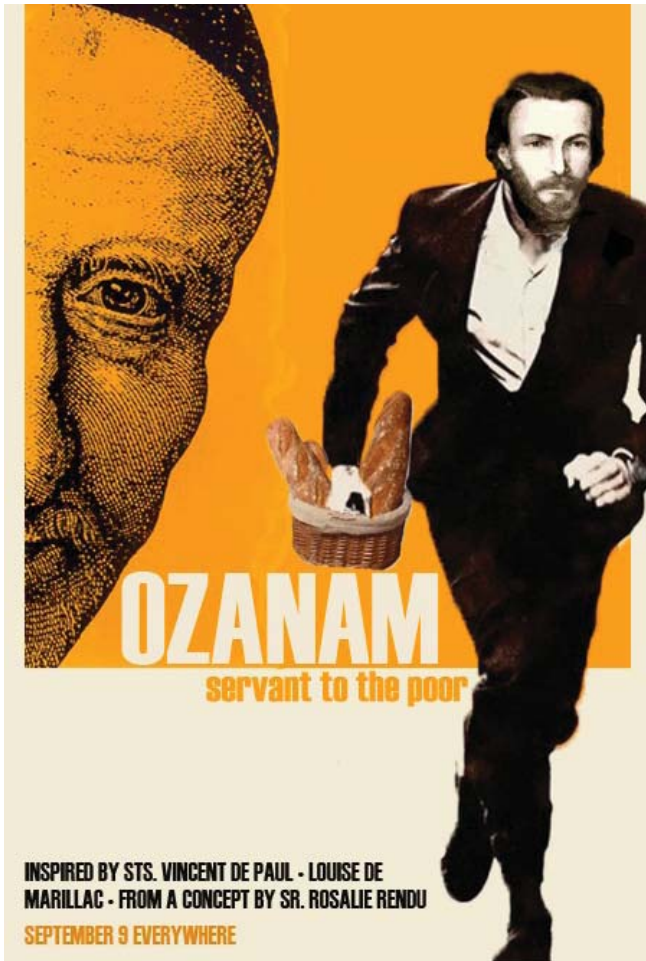
Những người thích gán nhãn hiệu chủ nghĩa Marx trên áo Đức Phanxicô chú ý chối bỏ lời ngài nói trong buổi phỏng vấn Chúa nhật trước rằng: “Tình yêu dành cho người nghèo không phải là một sự của chủ nghĩa cộng sản, mà là một sự của Kitô giáo. Đó là lá cờ hiệu của chúng ta,

và nếu chúng ta không vẫy nó, thì những người cộng sản sẽ trộm lấy nó.” Đó là lời phản biện hùng hồn đối với những lời chỉ trích giáo hoàng, mà trong đó một số còn gán ngài với những hệ tư tưởng ghê tởm như chủ nghĩa khách quan Ayn Rand, một thứ thậm chí còn thiếu ý thức công lý mà Marx đã vô tình mượn của Kitô giáo.

Những cảnh cuối trong tiểu thuyết Những Kẻ Khốn Cùng của Victor Hugo, là một sự kiện lịch sử, cuộc Nổi loạn tháng 6 năm 1832 ở Paris. Sau biến cố này, trong một học kỳ tại đại học Sorbonne Pháp, một sinh viên Công giáo 20 tuổi đã tranh luận đầy máu lửa với các bạn học khác theo chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa vô thần. Họ buộc tội, “Giáo hội của anh chẳng làm gì để giúp người nghèo. Nó luôn luôn đứng về phe những kẻ mạnh mà chống lại kẻ yếu.”

Chàng sinh viên Công giáo đã bị chấn động bởi lần đầu khẩu này, không phải chỉ bởi anh đã nhận ra một chút may mắn sự thật nào trong những lời của họ. Anh đã nhận thức được sự thiếu gắn bó với người nghèo của Giáo hội, sự ủng hộ dành cho những định chế áp bức, Giáo hội Pháp đã mở rộng cánh cửa cho những triết học xa lạ lợi dụng đạo đức luân lý Kitô giáo nhưng lại loại trừ Thiên Chúa. Chàng sinh viên đã kể lại chuyện này với một vài bạn thân của mình, và cùng nhau họ quyết tâm nhận lấy thử thách mà những người theo chủ nghĩa xã hội đã đưa ra, quyết tâm lấy





lại lá cờ hiệu đã bị trộm mất, lá cờ của tình yêu thương dành cho người nghèo.

Chàng sinh viên ấy tên là Frederic Ozanam, đáng sáng lập dòng Vinh Sơn (Vincent de Paul). Đó, chính là cách bạn xử trí với những người cộng sản.

J.B. Thái Hòa dịch

Mark Gordon là thành viên của PathTree, một hãng tham vấn tập trung vào các chiến lược và nhảy vọt có tính tổ chức. Ông cũng làm việc với tư cách chủ tịch của Dòng Vinh Sơn (Vincent de Paul) giáo phận Providence, của nhà cho những người vô gia cư, phát thức ăn cứu tế. Mark là tác giả quyển 40 ngày, 40 ân sủng: Các bài viết nhờ chuyến hành hương tri ân. Ông và vợ là Camila đã kết hôn được 30 năm và có hai con đã trưởng thành.

Đức Phanxicô: “Ở gần người nghèo không phải là cộng sản, đó là ở gần Phúc Âm”

Không đất, di dân, người sống bên lề... Ngày thứ ba 28-10-2014, Đức Phanxicô đã tiếp các thành viên tham dự buổi Gặp gỡ Thế giới của các Phong trào bình dân. Họ đến đây từ đầu tuần để dự buổi hội thảo do Bộ giáo hoàng Công lý và Hòa bình phối hợp với Bộ giáo hoàng Khoa học Xã hội tổ chức. Nông dân không đất, người buôn thúng bán bưng, các trẻ vị thành niên, những người bị thất nghiệp, những người di dân, những người sống bên lề, những người ở thuê ở những thành phố ổ chuột, những người trẻ sống bấp bênh tạm bợ, bên cạnh họ là các giám mục, các thừa tác viên mục vụ cũng đến để dự hội thảo. Đức Phanxicô đã có một bài diễn văn hùng hồn vừa đầy hy vọng vừa có tính cách tố cáo các hiện trạng xã hội. Ngài nói bằng tiếng Tây Ban Nha, tiếng mẹ đẻ của ngài.

Đất đai, nhà ở và việc làm

Ngài tuyên bố, ở bên cạnh người nghèo, đó là sống tinh thần Phúc Âm chứ không phải theo cộng sản. Đối với giám mục địa phận Rôma, ngài có ba hồ sơ hàng đầu: đất đai, nhà ở và việc làm. Ngoài ra còn phải cấp tốc hành động để làm sống lại nền dân chủ đã bị kẹt vào nhiều yếu tố, để chống nạn đói và chiến tranh, để bảo đảm nhân phẩm cho tất cả mọi người, nhất là những người nghèo khổ, những người sống bên lề. Trung thành với chính mình và với điều mình luôn cam kết bảo vệ, Đức Phanxicô nhấn mạnh đến tình đoàn kết mà ngày nay nó phải đối diện với tác động hủy hoại của thần tài. Không phải vì muốn gần người nghèo, muốn chiến đấu để chống nạn nghèo đói mà làm cho họ trở thành thụ động và vô hại, ngài mạnh mẽ lên tiếng chống các mảnh lối đạo đức giả.

“Tình yêu dành cho người nghèo là trọng tâm của Phúc Âm”

Đất đai, mái nhà, việc làm. Đức Phanxicô tự

hỏi vì sao mình phải nêu lên các vấn đề này, chính vì có người cho ngài là cộng sản. Họ không hiểu tình yêu cho người nghèo là trọng tâm của Phúc Âm, rằng những quyền thiêng liêng này là trọng tâm giáo điều về xã hội của Giáo hội. Một dọc các bất công đã làm tổn thương thế giới: các nông dân bị bắt ra khỏi ruộng vườn của mình vì chiến tranh, vì tai ương thiên nhiên; hàng triệu người bị đói trong khi các hệ thống kinh tế đầu cơ trên giá cả thực phẩm, họ định giá lương thực giống như đây là một món hàng như bao món hàng khác; những người không có một mái nhà để trú thân trong những thành phố khổng lồ, hiện đại, kên kiệu và kiêu ngạo, những thành phố có các trung tâm thương mại mọc lên như nấm, nhưng lại để cho một số dân nghèo bị bỏ rơi ở vùng ngoại biên.

Những người này, người ta nói trại ra họ là người “vô gia cư”, ngài chua chát nói; và thường thường kiểu nói trại này là để che giấu tội phạm. Nhưng điều khổ nhất cho người nghèo về mặt vật chất là họ không có việc làm. Hàng triệu người trẻ không có việc làm, họ là nạn nhân của một hệ thống kinh tế đặt lợi nhuận trên con người, khai thác tài nguyên thiên nhiên vô tội vạ để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điên cuồng, đôi khi họ còn khởi lên chiến tranh để sống còn.

“Thế giới đã quên Chúa”

Biết bao là đau khổ, biết bao chịu đựng, biết bao hủy hoại khắp nơi. Thế giới đã quên Chúa và con người thành mồ côi. Đức Phanxicô muốn thắp bùng với cuộc đấu tranh của các phong trào bình dân này. Theo ngài, phải xây dựng các hệ thống xã hội có lối thoát xen kẽ, cổ động cho một nền văn hóa của gặp gỡ để chống nạn kỳ thị, để mọi người dân đều có cơ hội được góp phần, để vượt lên sự dựa vào chủ nghĩa gia trưởng trong công nghiệp. Phải can đảm làm nhưng không được cuồng tín, phải có lòng nhiệt thành nhưng không được dùng bạo lực. Tín hữu Kitô có thể dựa trên tinh thần Tám mối Phúc thật. Đức giáo hoàng cho biết ngài đang soạn thảo Tông huấn về Môi sinh. Các mối quan tâm của các phong trào bình dân sẽ được nói đến trong Tông huấn này, ngài đảm bảo.

Và để kết luận, ngài kêu gọi: Sẽ không còn gia đình nào không có mái nhà để ở, sẽ không còn nông dân nào không đất, sẽ không còn công nhân lao động nào bị mất quyền, sẽ không còn mất nhân phẩm vì không có việc làm.

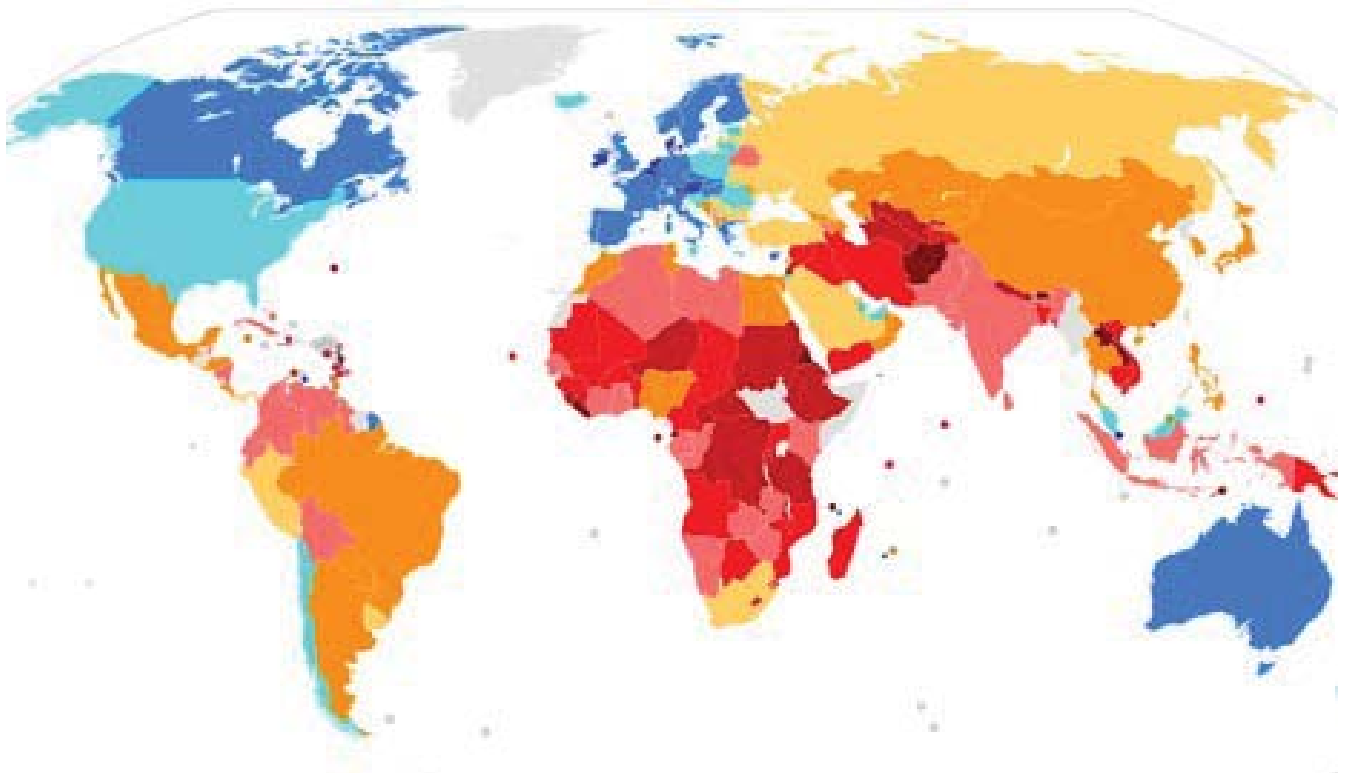
Mục đích của buổi gặp gỡ này là để củng cố mạng lưới các tổ chức bình dân, để cho các phong trào bình dân này và các Giáo hội địa phương hiểu nhau, cổ động cho sự hợp tác chung giữa hai bên. Các giám mục và các thừa tác viên mục vụ dẫn thân trong việc hỗ trợ và bảo vệ nhân quyền. Trong một thế giới toàn cầu hóa bị hằn lên bởi bao nhiêu là kỳ thị và bất công, hồng y Turkson, bộ trưởng Hội đồng giáo hoàng Công lý và Hòa bình giải thích, các người tham dự buổi hội thảo muốn nghe tiếng nói của những người không có tiếng nói, của hàng triệu người bị loại trừ, bị sống bên lề, đặc biệt các nông dân, các người trẻ, những người di dân, các phụ nữ không kiếm được một việc làm thỏa đáng, không có được căn nhà để ở, và tất cả các nạn nhân của sự vô cảm, của tính ích kỷ của một hệ thống kinh tế và xã hội dành riêng cho những người ưu tú, tất cả những người này họ muốn thế giới biết đến hoàn cảnh của họ. Họ muốn xây dựng một xã hội công chính và sống đoàn kết hơn.

Mark Gordon

Nguyễn Tùng Lâm dịch



Đức Phanxicô và sự toàn cầu hóa vị thế giáo hoàng



Sự toàn cầu hoá vị thế giáo hoàng đã tương tác với việc toàn cầu hóa Giáo hội theo một cách thức mới.

Đức Thánh Cha Phanxicô liên tục đóng một vai trò tích cực trên vũ đài toàn cầu khi Vatican nỗ lực dẫn thân cho hòa bình tại các quốc gia bị tàn phá bởi chiến tranh.

Trong chuyến viếng thăm cộng đồng Anh giáo tại Roma hôm 26/2 vừa qua, Đức Thánh Cha cho biết ngài đang cân nhắc khả năng có thể sẽ tới thăm quốc gia Nam Sudan cùng với Đức Tổng Giám mục Canterbury - Đức Cha Justin Welby.

Đức Thánh Cha Phanxicô cũng sẽ gặp gỡ các vị nguyên thủ quốc gia từ các nước thuộc Liên minh Châu Âu vào ngày 24/3 sắp tới tại Vatican. Các nhà lãnh đạo sẽ có mặt tại Roma để kỷ niệm 60 năm Hiệp ước Roma, chính thức thành lập Cộng đồng Kinh tế Châu Âu.

Sự kiện này xảy ra chưa đầy một năm sau khi Đức Phanxicô được trao giải thưởng chính trị danh giá nhất châu Âu - giải thưởng “Karlspreis”. Nhân dịp này, cũng tại Vatican, Đức Phanxicô -

một người Công giáo Argentina - về cơ bản đã đề nghị các thành phần ưu tú của châu Âu khôi phục dự án châu Âu với cốt lõi văn hoá và tinh thần ban đầu của nó.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã đưa ra một thông điệp mạnh mẽ về xã hội, và nhiều người đang kỳ vọng vào sự đóng góp của ngài đối với tình hình hết sức nguy hiểm (và đối với một số quốc gia như Nam Sudan) trên thế giới hiện nay.

Điều này đặc biệt đúng với sự phát triển của tình hình quốc tế trong năm qua, chẳng hạn như vấn đề Brexit và cuộc bầu cử tổng thống Donald Trump, cũng như những lo ngại liên quan đến năm 2017, chẳng hạn như các cuộc bầu cử quan trọng tại Pháp, Hà Lan và Đức.

Sự kiện nhiều tín hữu Công giáo Hoa Kỳ liên tục viện dẫn giáo huấn của Đức Thánh Cha để phản đối ông Trump, chỉ là một ví dụ điển hình và là dấu hiệu của những kỳ vọng đó.

Thế nhưng những hy vọng đó không phải lúc nào cũng tính đến hai thay đổi lớn đã xảy ra trong mối quan hệ giữa vị thế giáo hoàng và thế

giới - những thay đổi đã bắt đầu trước khi Đức Phanxicô trở thành Giáo hoàng, nhưng đã trở nên đặc biệt rõ ràng trong suốt triều đại của ngài.

Sự thay đổi đầu tiên là sự toàn cầu hoá Giáo hội Công giáo và cái giá mà Giáo hội phải trả

Sự toàn cầu hóa vị thế giáo hoàng đã có ít nhất là từ Công đồng Vatican II (1962-1965). Nhưng chính Đức Phanxicô là vị Giáo hoàng đầu tiên phân phối lại quyền lực trong Giáo hội Công giáo từ Roma đến các khu vực khác nhau trên thế giới. Ngài đã thực hiện điều này đặc biệt bằng việc bổ nhiệm thêm nhiều vị hồng y mới đến từ các quốc gia khác nhau và bằng việc ủy quyền cho Thượng Hội đồng Giám mục giải quyết các vấn đề hôn nhân và gia đình.

Quan trọng nhất, sự toàn cầu hoá vị thế giáo hoàng đã tương tác với việc toàn cầu hóa của Giáo hội theo một cách thức mới. So với trước đây, chức vị giáo hoàng dưới thời Đức Phanxicô đã trở nên gần gũi hơn đối với tất cả các Giáo hội trên toàn thế giới. Đây chính là vai trò địa - chính trị và địa - thần học của việc Đức Thánh Cha nhấn mạnh các khu vực ngoại vi.

Hiện nay vị thế giáo hoàng đang “lan rộng” trên khắp hoàn cầu. Và điều này có thể đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn mới trong lịch sử của Giáo hội Công giáo.

Tuy nhiên, sự toàn cầu hoá đó của vị thế giáo hoàng và của Giáo hội cũng có cái giá của nó.



Vị thế giáo hoàng không còn khép kín nơi một quốc gia hoặc một khu vực trên thế giới. Chắc chắn vị thế giáo hoàng cũng chẳng còn đặc biệt gắn bó với những khu vực từng đóng vai trò then chốt trong lịch sử trước đây của Giáo hội.

Điều này là đặc biệt hiển nhiên đối với những người Công giáo Ý đang trải qua quá trình chuyển đổi chính trị hết sức lộn xộn. Nước Ý không còn có thể trông đợi vào một đội ngũ các chính trị gia Công giáo - những người rõ ràng đã được truyền cảm hứng bởi đức tin cũng như nền văn hoá Công giáo của họ. Nước Ý cũng không còn có thể dựa vào một vị Giáo hoàng hiểu được những điều bí ẩn của các nhà chính trị Ý và châu Âu.

Đức Phanxicô sẽ không thể giúp nước Ý cứu bản thân họ theo cách thức mà những vị tiền nhiệm của ngài đã thực hiện trong hai cuộc chiến tranh thế giới cũng như trong giai đoạn khủng bố chính trị trong nước vào những năm 1970.

Đây cũng là một lời nhắc nhở cho người Công giáo Hoa Kỳ. Đức Phanxicô không phải là vị Giáo hoàng đến từ Đại Tây Dương hay xuyên Đại Tây Dương, và triều đại của ngài quan tâm nhiều việc khác hơn là cứu nước Mỹ khỏi Donald Trump.

Có một thay đổi thứ hai mang tính lịch sử vốn rất quan trọng, cần được lưu ý, nếu chúng ta muốn hiểu được triều đại Giáo hoàng hiện tại. Đó là cuộc khủng hoảng của cả Giáo hội lẫn nhà nước theo nghĩa là các quốc gia-nhà nước không còn chi phối chính trị nữa trong khi các giáo hội định chế cũng như các tổ chức của họ cũng không còn kiểm soát chính trị nữa.

Một trong những sự kiện quan trọng nhất về Giáo hội thời kỳ cận đại - Paolo Prodi (1932-2016) - đã giải thích điều này một cách đầy đủ trong một trong những bài báo mới được đăng trên các tạp chí khoa học của ông.

Sử gia Prodi ghi nhận rằng, cho đến thế kỷ 20, Kitô giáo phương Tây là sản phẩm của thời kỳ giữa thế kỉ XV và thế kỉ XVII, vốn bao gồm ba diễn viên: Giáo hội, Nhà nước và Thị trường.

Thị trường đã trở thành một điều gì đó hoàn toàn khác so với giai đoạn cận đại. Nhưng từ



là một trụ cột chính đối với vấn đề quyền lực chính trị và đối với một mô hình xã hội nhất định.

Dưới thời của Đức Phanxicô, đó cũng là vấn đề hậu - tôn giáo (post-confessional)

quan điểm thần học - lịch sử, sự chuyển đổi căn bản nhất là sự chuyển đổi hiện đang ảnh hưởng trên Giáo hội và Nhà nước.

Sử gia Prodi nói rằng 500 năm sau cuộc cải cách Tin Lành, sự phân chia công việc giữa các giáo hội và các quốc gia - nhà nước, không còn nữa. Sự hợp tác của họ, cùng với Hiệp ước Westphalia năm 1648 đã đẩy các cuộc chiến tranh tôn giáo kéo dài hàng thế kỷ tại châu Âu đến hồi kết thúc.

Quyền lực chính trị giờ đây đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát của các quốc gia - nhà nước, và sức mạnh tôn giáo cũng đã vượt tầm kiểm soát của các Giáo hội và tôn giáo có tổ chức.

Trong lịch sử lâu dài của phương Tây, có một mối liên kết chặt chẽ giữa “sự thánh thiêng và quyền lực” cũng như giữa “Giáo hội và nhà nước”. Hiện nay những thực tại đó đã trở nên tách biệt nhau. Điều này không những đúng đối với Kitô giáo mà còn đối với cả các tôn giáo khác, dưới nhiều hình thức khác nhau - bao gồm cả Hồi giáo. Cuộc khủng hoảng về vấn đề đa văn hóa và về chủ nghĩa thế tục là một phần trong bức tranh này.

Điều này giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng của Triều đại Giáo hoàng Phanxicô, ngoài các vấn đề nổi tiếng khác như việc cải cách Giáo triều Rôma hay sự thực hành mục vụ mới mẻ đối với vấn đề hôn nhân và gia đình (tuy nhiên, cả hai đều rất quan trọng).

Điều đáng chú ý là hiện nay vị thế giáo hoàng không chỉ là vấn đề hậu - Kitô giới (post-Christendom), tức là vượt khỏi thời kỳ tôn giáo

theo nghĩa ranh giới giữa các Giáo hội khác nhau giờ đây đã khác hẳn so với thời những vị tiền nhiệm của ngài, mà còn theo nghĩa vị Giáo hoàng hiện tại nhìn nhận như thế nào về tôn giáo trên bản đồ thế giới - nơi mà biên giới các quốc gia không còn ý nghĩa so với những điều đã từng có ý nghĩa thậm chí chỉ một vài năm trước đây.

Trong một cuốn sách mới của Đức Tổng Giám mục Charles Chaput Giáo phận Philadelphia, nỗi sợ hãi được loan báo về vấn đề hậu - Kitô giáo rõ ràng đã khiến người ta bỏ lỡ một bức tranh lớn hơn. Tương tự, phần lớn là không chính xác khi so sánh chủ nghĩa dân túy của cả Đức Phanxicô lẫn tổng thống Donald Trump với quan điểm về mối liên hệ giữa chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa toàn cầu.

Đúng là chúng ta đang nói về một tương lai hậu - tự do (a post-neoliberal future). Theo nghĩa này, cuộc bầu cử Trump là một “dấu chỉ thời đại” và là một điều mà Giáo hội phải tránh khi bàn về những lợi ích hay những thiệt hại ngắn hạn.

Sự thay đổi thực sự, nói theo các thuật ngữ thần học - lịch sử, chính là sự chấm dứt của sự phân chia công việc giữa Giáo hội và nhà nước, và đồng thời là sự kết thúc của thuyết đẳng cấp thể chế (institutional isomorphism) và sự song hành của Giáo hội và Nhà nước.

Một sự pha trộn các yếu tố của cả hai chế độ quân chủ và quý tộc. Đối với Giáo hội Công giáo, điều đó có nghĩa là vị thế giáo hoàng và các giám mục.

Cuộc khủng hoảng của Giáo hội và Nhà nước

đã gây ra sự “thần học hoá chính trị”, khi những sự khác biệt về chính trị trở nên hỗn độn và khiến người ta tuyệt thông nhau, chẳng hạn như giữa những người Cộng hòa và những người Dân chủ tại Hoa Kỳ.

Nó cũng gây ra một sự “ý thức hệ hóa Giáo Hội”, chẳng hạn như, sự khai triển giáo lý hoặc việc thực hành mục vụ đối với những người ly hôn và tái hôn được xem xét dưới lăng kính là chính thống hoặc là dị giáo tùy theo cái khả năng phục vụ cho những cuộc đấu tranh chẳng mấy quan trọng về ý thức hệ của Kitô giáo với thế giới thế tục.

ĐTC Phanxicô đã bác bỏ những ý thức hệ tân - Constantinô (neo-Constantinian ideologies) hiện đang nỗ lực tìm kiếm vị hoàng đế mới để bảo vệ Kitô giáo bằng chính quyền Vladimir Putin hay

Donald Trump (hoặc, trong một số trường hợp, cả Putin lẫn Trump). Và điều này xuất phát từ sự hiểu biết của Đức Giáo hoàng đối với bức tranh lớn hơn về lịch sử và thần học.

Đức Phanxicô là một tu sĩ Dòng Tên và ngài có thể ý thức cách sâu xa những ý nghĩa to lớn về thần học và chính trị trong cuộc bách hại Dòng Tên giữa những năm từ 1773 đến 1814.

Đó là khởi đầu của “thế kỷ thứ 19 dài đằng đẵng” trước Công đồng Vatican II. Không phải ngẫu nhiên mà đây là thời kỳ mà nhiều người phản đối Đức Giáo hoàng muốn quay trở lại.

Massimo Faggioli

Minh Tuệ và Vũ Hùng chuyên ngữ

Nguồn: dcctvn.org

Đức Hồng y đầu tiên người Myanmar: Dân chủ và tự do tôn giáo đang trên đà thắng tiến

Gáo hội Công giáo đang góp phần xây dựng lại Myanmar thông qua những nỗ lực xây dựng nền hòa bình và giáo dục kể từ khi đất nước này thống nhất sau 6 thập kỷ bị cô lập và sống dưới chế độ độc tài quân sự, Đức Hồng y Charles Bo của Giáo phận Yangon đã phát biểu như vậy trong một cuộc phỏng vấn gần đây, nhân dịp triển khai các kế hoạch giúp tạo lập mối quan hệ ngoại giao giữa Myanmar và Tòa Thánh.

Vấn đề quan trọng nhất mà đất nước này đang đối mặt “là phải nhìn thấy được sự chấm dứt của cuộc nội chiến giữa Quân đội Độc lập Kachin và chính quyền quân sự,” Hồng y Bo nói. “Chúng tôi mong muốn được nhìn thấy hòa bình ở bang Kachin và hòa bình cho người Rohingyas,” ngài nói. Dư luận quốc tế, trong đó bao gồm cả Đức

Thánh Cha, gần đây đang hướng đến người Rohingya, cộng đồng người Hồi giáo thiểu số này đã được tổ chức Liên Hợp Quốc tuyên bố là nhóm người bị bách hại tàn khốc nhất trên thế giới.

Vào ngày 26 đến 27 tháng 4 tới, Giáo hội Công giáo, các cộng đồng Kitô hữu cùng những



người từ các tôn giáo khác như Hồi giáo, Ấn giáo và Phật giáo sẽ tổ chức một hội nghị liên tôn vì hòa bình với kế hoạch sẽ mời các thành viên thuộc quân đội, các nhóm vũ trang và xã hội dân sự cùng tham gia. Giáo hội Công giáo ở Myanmar đang tổ chức các Thánh lễ vào Thứ sáu đầu tháng cũng với các buổi chay tịnh đặc biệt và châu Thánh Thể “vì hòa bình trên đất nước. Đó là mối quan tâm chính yếu”, Đức Hồng y Bo - vị Hồng Y đầu tiên của Myanmar cho biết.

Những cuộc xung đột sắc tộc kéo dài đã gây nên thất bại cho nền dân chủ còn non trẻ ở Myanmar. Chính nền dân chủ này vào tháng 3 năm 2016 đã chứng kiến lễ nhậm chức của Tổng thống U Htin Kyaw, một cột mốc quan trọng trong việc chuyển đổi thể chế sang chính quyền dân chủ. Ông là đồng minh thân cận của bà Aung San Suu Kyi, nhà lãnh đạo không chính thức của đất nước này dưới vai trò cố vấn quốc gia, một vị trí trên cả Tổng thống cho phép bà điều hành công việc của đất nước. Được biết đến cách trìu mến, thậm chí là được tôn kính, Aung San Suu Kyi được ví như “Người Mẹ hiền” của Myanmar. Bà đã lãnh đạo phe đối lập chống chính quyền quân sự, được trao giải Nobel Hoà bình vào năm 1991 và bị quản thúc tại gia hơn 15 năm, trước khi được trả tự do năm 2010, mở ra chiến thắng liên tiếp của Đảng Liên minh Quốc gia vì Dân chủ Myanmar.

Tại văn phòng của mình trong khuôn viên nhà thờ St. Mary, một công trình kiến trúc hơn 150 tuổi với đôi tháp chuông, nằm lép vế trước những ngôi chùa khổng lồ ở đất nước Phật giáo này, Đức Hồng Y Bo đã nói về những sự thay đổi trong nước, về mối quan hệ bằng hữu giữa ngài và San Suu Kyi cùng những thử thách mà đất nước và Giáo hội Myanmar vẫn còn phải đối mặt ở phía trước.

“Nếu so sánh thời điểm cách đây 5 hay 6 năm với bây giờ, đã có một sự thay đổi mạnh mẽ ở đất nước này,” Đức Hồng Y Bo nói. “Chỉ trong vòng 2 đến 3 năm trở lại đây, mọi chuyện đã bắt đầu cởi mở hơn và chúng tôi đã có thể bày tỏ tiếng nói của mình một cách tự do.” Đảng Liên minh Quốc gia vì Dân chủ đang cố gắng tập

Đức Hồng Y Bo trò chuyện cùng Sơ Margaret Maung- người đứng đầu tổ chức AMOR XVII tại Myanmar



trung các ưu tiên hàng đầu của quốc gia vào lĩnh vực giáo dục và y tế, trong khi trước đây ngân sách chủ yếu được sử dụng cho quân đội. “Mặc dù còn nhiều mối quan ngại và nhiều vấn đề cần được giải quyết nhưng tôi nghĩ người dân đã cảm thấy bớt căng thẳng và tự do hơn khi được tự do bày tỏ, tự do bàn luận về các tình huống và những gì mà chính phủ đang thực hiện.”

Sự chuyển mình của quốc gia này có thể nhìn thấy rõ ràng nhất ở Yangon, nơi mà các cần trục đang xây dựng những tòa nhà mới cao chót vót, xen kẽ với những quán ăn bên đường bán các loại thức ăn chiên và trái cây tươi. Đàn ông ở đây mặc pasos truyền thống dài sẫm màu, thay thế cho quần tây dài, tạo cảm giác mát mẻ hơn trong khi hậu nóng và ẩm. Còn lứa thanh niên và người trẻ lại thường mặc jeans và quần sọt. Phụ nữ thì diện những bộ váy dài sắc sỡ gọi là longyi và trên mặt vẽ các họa tiết bằng thanaka, là loại kem có màu trắng hoặc vàng được chiết xuất từ một loại cây địa phương giúp bảo vệ da khỏi ánh nắng mặt trời. Các hòa thượng, tu sinh và ni sư Phật giáo khất thực len lỏi qua các lễ đường và khu chợ đông đúc với các bình bát trong tay.

Tuy nhiên, vẫn còn đó những cảnh báo mạnh mẽ về các căng thẳng sắc tộc và tôn giáo ở đất nước 54,6 triệu dân này. Vụ ám sát một luật sư nổi tiếng tên U Ko Ni xảy ra vào ngày 29 tháng 1 đầu năm 2017 đã gây một cú sốc lớn cho cả nước Myanmar. Ông là cố vấn Đảng Liên minh

Quốc gia vì Dân chủ, cũng là người Hồi giáo đã thúc đẩy sự hòa hợp giữa các tôn giáo. Ông đã góp phần soạn thảo những thay đổi trong hiến pháp nhằm kiểm soát quyền lực của quân đội, thứ quyền lực vẫn đóng vai trò đáng kể ở đất nước này. Quân đội đã không công nhận có bất cứ sự dính líu nào đến vụ ám sát.

Ko Ni là một nhà đấu tranh đáng tin cậy cho các quyền của người Hồi giáo - một cộng đồng thiểu số trong một đất nước mà Phật giáo chiếm ưu thế. Ông đã bị ám sát sau khi trở về từ chuyến đi công tác, với tư cách người đại diện của chính phủ Myanmar đến Indonesia, để bàn về các vấn đề tôn giáo. Ông cũng đã lên tiếng phê bình cách bị đối xử và tình trạng của người Rohingya - những người bị tước đi quyền công dân ở Myanmar.

Mối quan tâm đối với hoàn cảnh của người Rohingya được nâng cao do bạo lực leo thang kể từ mùa thu năm ngoái khi quân nổi dậy tấn công các đồn biên phòng giáp Bangladesh và giết chết 9 cảnh sát. (Vụ việc này đã dẫn đến những biện pháp trả đũa dã man nhắm vào sắc dân Rohingya của quân đội Myanmar nhằm tìm tác giả các vụ tấn công). Sự im lặng của bà Suu Kyi đối với



tình trạng bạo lực chống lại người Rohingya đã gây nên những chỉ trích, như việc một lá thư báo cáo về tình trạng trên gửi đến Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc được kí bởi 24 nhà hoạt động, mà một nửa trong số đó từng đoạt giải Nobel Hòa Bình.

Các báo cáo về những ngôi làng bị đốt, phụ nữ bị hãm hiếp, trẻ em cùng người già bị đánh đập và giết chết đã thúc đẩy Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc vào ngày 3 tháng 2 lên án “tội ác khủng khiếp” này và kêu gọi chính phủ Myanmar chấm dứt tình trạng vi phạm nhân quyền.

Vài ngày sau đó, Đức Thánh Cha Phanxicô, trong cuộc tiếp kiến chung hàng tuần, đã đặc biệt lên tiếng phê bình cách đối xử của người Myanmar đối với sắc dân Rohingya.

“Họ đã phải gánh chịu đau khổ, bị tra tấn và bị giết, đơn giản vì họ đã bày tỏ đức tin Hồi giáo của mình,” Đức Thánh Cha nói. Ngài cũng đề nghị những người hiện diện trong buổi tiếp kiến cùng với Ngài cầu nguyện “cho các anh chị em người Rohingya của chúng ta, những người đang bị săn đuổi ở Myanmar và sống trong cảnh nay đây mai đó vì không ai muốn giúp họ.”

Vào giữa tháng 2, chính phủ Myanmar thông báo rằng cuộc đàn áp của quân đội đã chấm dứt, đồng thời phủ nhận việc xảy ra các vụ lạm dụng và hứa sẽ điều tra về các báo cáo.

Đức Hồng Y Bo cho biết rằng Ngài cùng với các Giám mục khác, trước nay đã luôn giữ những mối liên hệ với Vatican về vấn đề sắc dân Rohingya dù những phát biểu của Đức Thánh Cha vào tháng hai được thúc đẩy bởi bài báo cáo của Liên Hợp Quốc. Cùng ngày 8 tháng 2 khi Đức Thánh Cha đưa ra những bình luận, Hồng Y Bo nói rằng ngài và Sứ thần Tòa Thánh đã có cuộc gặp mặt với bà Suu Kyi về vấn đề thắt chặt đối mối quan hệ ngoại giao giữa Vatican với Myanmar.

“Đã có những dấu hiệu tích cực và sẽ sớm được thực hiện,” Ngài cho biết.

Trong cuộc gặp, ngài đã nhắc đến những lo lắng của cộng đồng quốc tế về sự im lặng của bà



đối với vụ việc xảy ra với người Rohingya. Bà đã phản hồi rằng “cộng đồng quốc tế đang thực sự phóng đại quá mức và chỉ tập trung vào vấn đề này. Dĩ nhiên chúng tôi cũng thừa nhận là có vài trường hợp bạo lực đang diễn ra. Nhưng cũng có nhiều người phóng đại vấn đề quá mức”. Hồng Y Bo cũng cho biết thêm rằng “Những sự việc như vậy đang xảy ra nhưng bà dường như không chấp nhận rằng đang có nạn diệt chủng và xóa sổ người Rohingya. Vẫn giữ lập trường như vậy, bà nói, bà đang cố gắng điều tra thêm tình hình thực tế của các vụ việc.”

Một trong những tội ác nghiêm trọng nhất ở Myanmar dưới chế độ độc tài quân sự đã nhắm đến bà Suu Kyi, tuy nhiên Hồng Y Bo đã luôn cố gắng duy trì mối quan hệ bằng hữu với bà và gia đình bà (chồng bà bà Michael Aris đã mất năm 1999). Ngài đã đến thăm văn phòng của bà ở nhà riêng và giữ liên lạc với bà qua thư tiếp và thư từ.

“Việc giữ liên lạc như vậy rất nguy hiểm nhưng phía quân đội trong những năm đó chưa

từng chất vấn tôi vấn đề này “họ chưa bao giờ hỏi hay điều tra tôi.” Đức Hồng Y nói về việc đã tiếp tục giữ liên lạc với bà Suu Kyi.

Một lí do khiến ngài không lo sợ “chính là vì tôi không bao giờ nói chuyện với bà ấy về chủ đề chính trị” chỉ nói về những việc cá nhân và tôi đã luôn cầu nguyện cho bà,” Đức Hồng Y chia sẻ. Khi tình thế bắt đầu có lợi cho nền dân chủ và các cuộc bầu cử thì “toàn thể Giáo hội đã hướng về bà,” ngài nói thêm. Các giám mục đã tổ chức các buổi hội nghị hoặc cho phép các bài diễn văn công khai ủng hộ Đảng Liên minh Quốc gia vì Dân chủ trong khuôn viên của các nhà thờ. Người Công giáo chiếm khoảng 5% dân số và trải khắp 16 giáo phận.

Ngoài việc thúc đẩy hòa bình thì công cuộc khôi phục lại nền giáo dục của đất nước là ưu tiên hàng đầu, Đức Hồng Y Bo nói. Giáo hội trong vài tháng tới sẽ đề nghị chính phủ trả lại hơn 80 trường học bị tịch thu vào năm 1965. Sau khi quốc hữu hóa, chất lượng hệ thống giáo dục của Myanmar “sụt giảm trầm trọng, vì vậy chúng tôi sẽ góp phần xây dựng lại nền giáo dục thông qua các trường học,” ngài nói. “Trước năm 1965, các trường học của chúng tôi rất tốt và nằm trong top đầu Châu Á. Chúng tôi muốn giúp không chỉ dựa các nguồn lực địa phương, mà còn có các nguồn nhân lực từ các cộng đoàn tôn giáo. Và với sự hỗ trợ từ tất cả những nguồn lực này, chúng tôi sẽ có thể đạt được kết quả mong muốn.”

Ngài cũng nói thêm rằng Giáo hội sẽ không đợi đến khi được trả lại các tài sản rồi mới bắt đầu các nỗ lực cho công cuộc giáo dục. Bốn trường tiểu học Công giáo sẽ được mở ở các giáo phận khác nhau, cùng với 2 trường trung học cơ sở và trung học phổ thông đã đi vào hoạt động. Những trường này sẽ phục vụ tất cả các đối tượng học sinh dù có khác biệt về đức tin hay không.

Giáo hội cũng đang bắt đầu mở các trường huấn luyện giáo viên và Học viện Lãnh đạo Myanmar liên kết với đại học Georgetown, Hoa Kỳ.

Các sự kiện như Hội nghị các nước Châu Á-Châu Đại Dương về Tôn giáo vừa kết thúc gần

đây là rất cần thiết cho Giáo hội và đất nước, nhằm giúp xây dựng tinh thần lãnh đạo và phá vỡ sự cô lập của thế lực quân đội. “Chính phủ, quân đội cũng như người dân cần nhiều hơn nữa các mối liên hệ và tiếp xúc với thế giới bên ngoài để thấy được thực tế,” Đức Hồng Y nói.

Không giống như Trung Quốc, Việt nam hay Campuchia, người Công giáo ở Myanmar đã không phải trực tiếp đối mặt với những sự bách hại trong giai đoạn độc tài quân sự. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những hạn chế trong việc xây dựng các nhà thờ, các mối liên hệ của hàng giáo sĩ và tu sĩ với Rôma và một số quốc gia khác bị ngờ. “Ngay cả những bài giảng và giáo huấn của chúng tôi cũng đã bị kiểm duyệt bởi tình báo quân đội. Chúng tôi đã lo sợ khi đưa ra bất cứ đề cập nào liên quan đến tình hình chính trị. Còn ở thời điểm hiện tại, tất nhiên chúng tôi cảm thấy tự do hơn. Và noi gương Đức Thánh Cha, chúng tôi đang cố gắng lên tiếng về các vấn đề nhân quyền, về hòa bình và công lý.”

Các tu sĩ nam nữ người nước ngoài không thể đến phục vụ ở Myanmar với thị thực nhập cảnh diện hoạt động tôn giáo mà dưới diện kinh doanh hay hoạt động xã hội và họ không được phép mặc tu phục. Đức Hồng Y Bo nói rằng ngài hy vọng những hạn chế này sẽ được thay đổi trong tương lai gần, dù quân đội vẫn còn kiểm soát các lĩnh vực quốc phòng, đối nội và biên giới ở Myanmar.

Các kế hoạch đang được triển khai nhằm thiết lập mối quan hệ với Vatican - một trong những quốc gia nhỏ bé hơn mà Myanmar đang cố gắng thắt chặt mối quan hệ. Điều này sẽ tạo nên một sự thay đổi, mà trong đó Vatican sẽ có thể đối thoại trực tiếp với quốc gia này và Myanmar cũng sẽ cố gắng nói lên tiếng nói của mình về bất cứ vấn đề gì - đây là một mối liên kết và thông tin trực tiếp với nhau qua các đại sứ quán.”

Một lưu ý đối với cộng đồng quốc tế là phải hiểu được tính mới mẻ của những thay đổi trong nước, Đức Hồng Y nói.

“Có những người trong nước cũng ở cộng đồng quốc tế đôi khi đã kì vọng quá nhiều vào các nhà lãnh đạo của một chính phủ mới. Chúng

ta không thể xây dựng nền dân chủ chỉ sau một đêm. Có rất nhiều vấn đề ở đây và tôi nghĩ chúng ta phải đi từng bước một, dù vấn đề có là về người Rohingya, về cuộc nội chiến hay các lĩnh vực giáo dục và y tế. Việc nhìn thấy sự phát triển của cơ sở hạ tầng không có nghĩa là quốc gia đã thực sự phát triển,” ngài nói.

Lấy nền giáo dục làm ví dụ, Hồng Y Bo cho biết khoảng 40% trẻ em ở một số khu vực trong nước bỏ học ở cấp tiểu học.

Ngài nói “sự cộng tác của tất cả mọi người là điều quan trọng đối với việc xây dựng đất nước và quan trọng hơn nữa là mọi công dân và lãnh đạo tôn giáo phải biết góp phần vào công cuộc này.”

Gail DeGeorge, biên tập viên của Global Sisters Report

Huỳnh Phi chuyển ngữ

Nguồn: dcctvn.org



Tòa thánh kêu gọi tôn trọng tự do tôn giáo

Đức Tổng Giám mục Ivan Jurkovi đã phát biểu trong sự kiện bên lề hội nghị cấp cao Liên Hiệp Quốc vào ngày thứ Ba, ngày 7 tháng 3 với đề tài: “Tôn trọng lẫn nhau và sự chung sống hòa bình như là một điều kiện của hòa bình và ổn định liên tôn: Hỗ trợ các Kitô hữu và các cộng đồng khác”.

Quan sát viên thường trực của Tòa thánh tại Liên Hiệp Quốc tại Geneva kêu gọi các đại biểu công nhận tự do tôn giáo như một quyền cơ bản của con người.

Ông nói, “Bảo vệ là một trong những yếu tố chính bao quanh bất kỳ cuộc tranh luận về tự do tôn giáo như là một quyền cơ bản của con người vì nó là bản chất của con người”.

Tổng giám mục Jurkovi nói: “Đường lối hữu hiệu có thể được thể hiện bằng việc công nhận phổ quát về tự do tôn giáo như là một quyền cơ bản cho mọi người, ở mọi quốc gia và được tất cả mọi người tôn trọng.”

Dưới đây là toàn văn bài nói chuyện :

Phát biểu mở đầu của H.E. Đức Tổng Giám mục Ivan Jurkovi, Quan sát viên thường trực của Tòa thánh tại Liên Hiệp Quốc và các tổ chức quốc tế khác ở Geneva tại Sự kiện bên lề Hội Nghị cấp cao: “Tôn trọng lẫn nhau và chung sống hòa bình như là một điều kiện của hòa bình và ổn định liên tôn: Hỗ trợ các Kitô hữu và các cộng đồng khác”

Ngày 7 tháng 3 năm 2017

Thưa quý vị, các bạn thân mến,

Tôi rất vinh dự được tham dự cuộc họp cấp cao này, giữa các thành viên cao cấp, và đặc biệt là với Đức Hồng Y Tổng Giám Mục Hilarion, Chủ tịch Ban đối ngoại Giáo hội Chính thống Nga.

Mặc dù có rất nhiều nỗ lực để thúc đẩy và củng cố quyền cơ bản của con người đối với tự do tôn giáo, trên thực tế chúng ta đang chứng



*Đức Tổng Giám mục Ivan Jurkovi
tại Liên Hợp Quốc ở Geneva*

kiến sự suy thoái liên tục, thậm chí có thể nói, là một cuộc tấn công, về quyền bất khả xâm phạm này ở nhiều nơi trên thế giới. Tôn giáo luôn là đối tượng được xem xét rất nhiều. Điều này thể hiện rõ trong các quy định của nó đối với các hệ thống luật pháp trong nước và quốc tế cũng như trong mối quan tâm đa dạng và thậm chí gây tranh cãi trong các tổ chức của cộng đồng quốc tế. Việc lựa chọn đức tin và thuộc về tôn giáo ảnh hưởng đến mọi cấp độ của cuộc sống, các lĩnh vực xã hội và chính trị. Họ đóng một vai trò đáng kể trong việc giải quyết những thách thức xã hội của chúng ta trải qua hàng ngày. Hơn nữa, ngày nay, tôn giáo đã có một ý nghĩa quan trọng mới mẻ nhờ mối quan hệ phức tạp giữa lựa chọn đức tin cá nhân và cách diễn đạt công khai của nó. Do ý nghĩa như vậy, việc lựa chọn và thực hành đức tin của một người phải không bị ràng buộc và áp bức.

Trong khi tình trạng tự do tôn giáo trên thế giới đang gây sốc, đặc biệt khi người ta thừa nhận chưa từng có bạo lực chống lại Kitô hữu và các cộng đồng tôn giáo, thì vẫn có một nỗ lực mạnh mẽ để giữ sự chú ý đến những người

vi phạm nhân quyền và các thủ phạm của những lạm dụng này. Những nỗ lực này đại diện cho hy vọng rằng cộng đồng quốc tế sẽ phản ứng lại, rằng nó đã không mất lương tâm của mình, rằng nó đã không trở nên quá hoài nghi hay, theo lời của Đức Giáo hoàng Phanxicô, đã rơi vào tình trạng “vô cảm toàn cầu”.

Trong những năm qua, hàng triệu người đã bị di dời hoặc bị buộc phải rời khỏi vùng đất tổ tiên của họ. Những người ở lại trong vùng chiến sự hoặc khu vực kiểm soát bởi các nhóm khủng bố sống dưới sự đe dọa thường trực của vi phạm nhân quyền, đàn áp và lạm dụng. Rất nhiều nhà thờ Thiên Chúa giáo và các đền thờ cổ xưa của tất cả các tôn giáo đã bị phá hủy. “Tình hình Kitô hữu ở Trung Đông, một vùng đất mà họ đang sống hàng thế kỷ và có quyền ở lại, gây ra những lo ngại sâu sắc. Ngày càng có nhiều lý do để lo sợ cho tương lai của các cộng đồng Kitô hữu có hơn hai nghìn năm tồn tại trong khu vực này, nơi Kitô giáo có chỗ đứng, và bắt đầu lịch sử lâu dài của mình.” [1] Việc khủng bố chống lại Kitô hữu ngày nay thực sự tồi tệ hơn những thế kỷ đầu tiên của Giáo Hội, và ngày nay có nhiều vị tử đạo Kitô giáo hơn thời đó. [2]

Bảo vệ là một trong những yếu tố chính xung quanh bất kỳ cuộc tranh luận về tự do tôn giáo như là một quyền cơ bản của con người bởi vì nó là nội tại của con người. Trên thực tế, họ cũng đóng vai trò chiến lược trong việc đánh giá và bảo đảm cho sự quan tâm và cam đoan chính đáng của các cơ quan nhà nước. Biểu hiện này phản ánh quá trình xác nhận nhân quyền đã diễn ra trong lịch sử của vài thế kỷ qua, đưa con người và các quyền của họ vào trung tâm các hoạt động pháp lý, chính trị, văn hoá và tôn giáo. Trên thực tế, tự do tôn giáo đang đặt ra vấn đề về sự không thể phân chia các quyền con người, điều này đã trở thành một nguyên tắc hướng dẫn và là một giả định cơ bản

về luật quốc tế về nhân quyền.

Tự do tôn giáo là một quyền cơ bản của con người, phản ánh chiều kích cao nhất của nhân phẩm, khả năng tìm kiếm sự thật và thích ứng với nó, thừa nhận một điều kiện không thể thiếu đối với khả năng triển khai toàn bộ tiềm năng của bản thân. Tự do tôn giáo không chỉ là niềm tin hay việc thờ phượng cá nhân. Đó là sự tự do để sống, cá nhân lẫn cộng đoàn, theo nguyên tắc đạo đức xuất phát từ các nguyên tắc tôn giáo. Đây là một thách thức lớn trong thế giới toàn cầu hóa, nơi mà những sự kết án yếu kém cũng làm giảm mức độ đạo đức chung và, dưới danh nghĩa một nhận thức về lòng khoan dung sai lạc, những người gìn giữ đức tin của họ cuối cùng sẽ bị bức hại.

Tự do tôn giáo chắc chắn có nghĩa là quyền thờ phượng Thiên Chúa, một mình và trong cộng đồng, do lương tâm của chúng ta mách bảo.



Nhưng tự do tôn giáo theo bản chất tự nhiên, vượt qua những nơi thờ tự và phạm vi riêng tư cá nhân và gia đình. Các truyền thống tôn giáo khác nhau phục vụ xã hội chủ yếu bằng thông điệp mà họ tuyên bố. Họ kêu gọi mọi người và các cộng đồng thờ phượng Thiên Chúa, nguồn gốc của sự sống, tự do và hạnh phúc. Họ nhắc nhở chúng ta về chiều kích siêu việt của sự hiện hữu của con người và quyền tự do không thể rút gọn của chúng ta khi đối mặt với mọi đòi hỏi quyền lực tuyệt đối. Các truyền thống tôn giáo phong phú của chúng ta tìm cách đưa ra ý nghĩa và hướng đi, “họ có một năng lực lâu dài để mở ra những nhận thức mới, kích thích tư tưởng, mở rộng tâm trí và trái tim.” [3] Họ mời gọi sự hoán cải, hoà giải, quan tâm đến tương lai của xã hội; Hy sinh phục vụ lợi ích chung, và chạnh thương đến những người khó khăn hoạn nạn. Trọng tâm của sứ mệnh thiêng liêng là lời công bố chân lý, nhân phẩm và nhân quyền. Trong một thế giới mà các hình thức chuyên chế hiện đại tìm cách đàn áp tự do tôn giáo, hoặc cố gắng giảm nó xuống thành một nền văn hoá nhỏ không có tiếng nói trong công chúng, hoặc sử dụng tôn giáo như lý do của hận thù và tàn bạo, điều cấp bách là những người theo các tôn giáo khác nhau cùng chung tiếng nói trong kêu gọi hòa bình, khoan dung và tôn trọng nhân phẩm và quyền của người khác.

Xu hướng toàn cầu hoá là tốt, nó đoàn kết chúng ta, điều đó là cao quý. Nhưng nếu nó đòi hỏi tất cả chúng ta đều giống nhau, nó sẽ hủy hoại tính độc đáo của mỗi người và của mỗi dân tộc. Chúng ta sống trong một thế giới phụ thuộc vào “toàn cầu hóa của mô hình kỹ thuật” [4], nhằm ý thức vào một sự thống nhất một chiều và tìm cách loại bỏ tất cả những khác biệt và truyền thống trong một cuộc tìm kiếm bề ngoài cho sự thống nhất. Vì thế, các tôn giáo có quyền và nghĩa vụ phải làm rõ rằng có thể xây dựng một xã hội nơi “một đa nguyên lành mạnh tôn trọng những khác biệt và đánh giá họ như vậy” [5] là một “đồng minh quý giá trong việc dẫn thân bảo vệ nhân phẩm ... và một con đường hòa bình cho thế giới đang bị thương tích của chúng ta.”[6]



Tự do tôn giáo, được công nhận trong hiến pháp, pháp luật và thể hiện hành vi nhất quán, thúc đẩy sự phát triển của các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau trong số những lời thú nhận khác nhau và sự hợp tác lành mạnh của họ với Nhà nước và giai cấp chính trị mà không có sự nhầm lẫn về vai trò và không có sự phản đối. Thay vì xung đột toàn cầu về các giá trị, có thể bắt đầu từ một hạt nhân của các giá trị chia sẻ phổ quát, về hợp tác toàn cầu vì lợi ích chung. Thật là khó hiểu và đáng lo ngại rằng ngày nay vẫn còn sự phân biệt đối xử và hạn chế về quyền con người, tiếp diễn nguyên nhân cơ bản cản trở một người thuộc về và công khai tuyên bố một niềm tin vững chắc. Không thể chấp nhận rằng cuộc bách hại thực sự tồn tại vì lý do tôn giáo! Điều

này bóp méo lẽ phải, tấn công hòa bình và ngược đãi nhân phẩm.

Tóm lại, nếu chúng ta cố gắng giải quyết chi tiết những vấn đề nan giải và bi kịch của thời đại chúng ta, cần phải nói và hành động như đồng sự, theo cách mà tất cả mọi người có thể dễ dàng nhận ra. Đây cũng là một cách để đối phó với “vô cảm toàn cầu” với việc toàn cầu hoá của tình liên đới và tình huynh đệ. [7]

Nhìn vào toàn bộ viễn cảnh đó, một cách thức hữu hiệu có thể được thể hiện bằng việc công nhận phổ quát về tự do tôn giáo như là một quyền cơ bản của con người cho tất cả mọi người, ở mọi quốc gia, và được tất cả mọi người tôn trọng. Việc không áp dụng và bảo vệ quyền này trên bình diện toàn cầu ảnh hưởng đến việc thực thi tất cả các quyền con người khác, như kinh nghiệm đã cho thấy. Sự thất bại như thế đã đẩy tình trạng tràn ngập mà chúng ta phải đối mặt trong thế giới ngày nay. Thách thức mà cộng đồng quốc tế, Hội đồng Nhân quyền và các Quốc gia phải đối mặt là một sự dẫn thân mới đối với Tuyên ngôn thế giới về quyền con người: “Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo; Quyền này bao gồm quyền tự do thay đổi tôn giáo hoặc tín ngưỡng của mình, và tự do, hoặc là cá nhân hay trong cộng đồng với người khác và ở nơi công cộng hoặc riêng tư, để biểu lộ tôn giáo hoặc niềm tin của mình vào việc giảng dạy, thực hành, thờ phụng cũng như tuân theo.” [8] Sự khác biệt cuối cùng giữa lý tưởng được phương thế quốc tế đưa ra và hiện thực là một nhiệm vụ khó khăn, nhưng không có cách nào khác ngoài việc tiếp tục thực hiện theo hướng bảo đảm hiệu quả hơn cho tự do tôn giáo cho tất cả mọi người.

[1] Bản tuyên bố chung ủng hộ các quyền con người của Kitô hữu và các cộng đồng khác, đặc biệt ở Trung Đông, Kỳ họp lần thứ 28 của Hội đồng Nhân quyền, Geneva, 13 tháng 3 năm 2015.

[2] Cfr., Pope Francis, Diễn văn cho những người tham dự hội nghị về “Tự do Tôn giáo Quốc tế và xung đột toàn cầu về các giá trị”, tháng 6 năm 2014.

[3] Đức Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn Niềm vui Tin mừng, số 256.

[4] Đức Giáo hoàng Phanxicô, Thông Điệp Laudato Si, số 106.

[5] Đức Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn Niềm vui Tin mừng, số 255.

[6] Đức Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn Niềm vui Tin mừng, số 257.

[7] Cfr., Pope Francis, Diễn văn cho những người tham dự Công ước Toàn cầu của Bishop-bạn của Phong trào Focolare, ngày 7 tháng 11 năm 2014.

[8] Tuyên bố chung của Liên hợp quốc về Nhân quyền, Điều 18.

Minh Tuệ chuyển ngữ

(dctvn.org)



Vài suy tư... ... về cuộc đàm phán giữa Nhà Nước Trung Quốc và Tòa thánh Vatican*

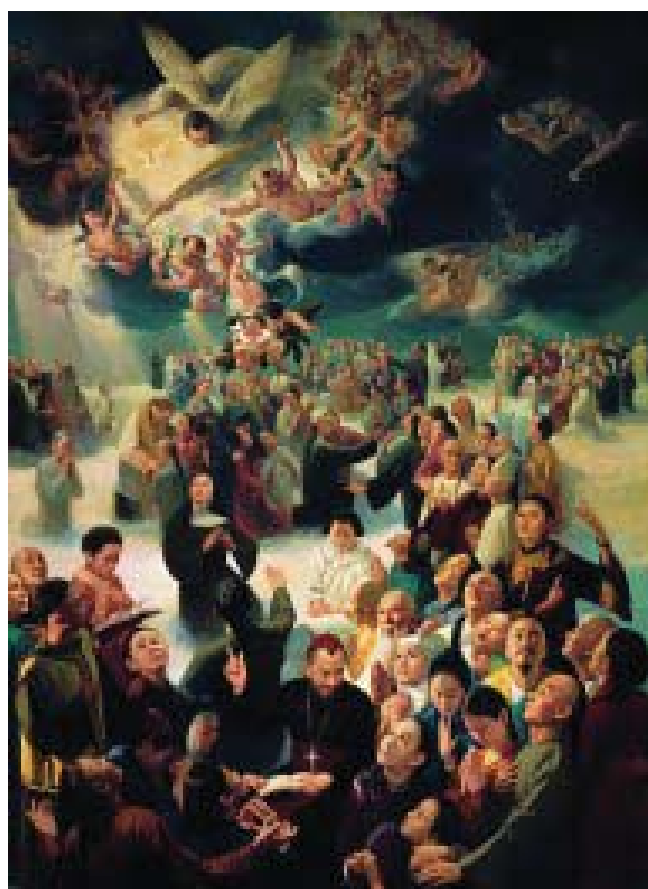
Đường hướng ngoại giao của Tòa Thánh Vatican nhằm đến kiến tạo một nền hòa bình nhân bản cho đời sống xã hội con người bằng cách cố võ sự gặp gỡ đối thoại để hiểu biết nhau hơn mà loại trừ những tranh chấp bất đồng và mở con đường xây dựng hòa bình hạnh phúc chân thật sự cho con người, và theo thông điệp ‘Pacem in terris’, 11.04.1963, của Đức Thánh Cha Gioan XXIII, ‘hòa bình chân thật trên quả địa cầu này là hoàn thành sứ vụ lịch sử cứu độ nhân loại.’ Điều 364 của Bộ Giáo Luật Công Giáo ghi rõ: ‘Nhiệm vụ chính yếu của Phái Viên Tòa Thánh là lo liệu cho mối dây hiệp nhất giữa Tòa Thánh Vatican và Giáo Hội địa phương mỗi ngày thêm bền chặt và đặc lực hơn. Vì thế, công tác của các Phái Viên Tòa Thánh trong khu vực lãnh thổ của mình: điều 5, là ‘hết sức cố động những dự án liên quan tới hòa bình, phát triển và hợp tác giữa các dân tộc.’

Tình hình Giáo Hội Công giáo Trung quốc

Vào những năm gần đây, các thông tin báo chí quốc tế chú ý tới những cuộc gặp gỡ đối thoại giữa nhà nước Trung Quốc và Tòa Thánh Vatican. Những buổi hội đàm giữa hai bên đều được báo chí thông tin, phê bình và suy đoán đưa ra nhiều giả thuyết.

Để hiểu biết phần nào nội dung chính yếu của các cuộc hội đàm, chúng ta duyệt sơ qua tình hình Giáo Hội Công Giáo tại Trung quốc.

Kể từ năm 1949, khi đảng cộng sản lên nắm chính quyền tại Trung Quốc là Giáo Hội Công Giáo Rôma rơi vào thời kỳ lịch sử đen tối: năm 1951, nhà nước Trung Quốc cắt đứt liên lạc



ngoại giao với Tòa Thánh Vatican, trục xuất các vị truyền giáo ngoại quốc ra khỏi Trung Quốc; và đặc biệt đen tối nhất là thời kỳ cách mạng văn hóa 1965-1975: các giám mục, linh mục, tu

sĩ, giáo dân trung quốc bị tù đầy hay bị khổ sai lao động và bị giết chết với lý do là người công giáo. Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc sống trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn.

Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc hiện nay...

Để bảo đảm nền độc lập của nhà nước Trung Quốc, kể cả nền độc lập các tôn giáo, nhà nước cộng sản Trung Quốc cấm sự can thiệp của Tòa Thánh Vatican vào trong việc điều hành Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc bằng cách ‘sáng lập’ một ‘Giáo Hội Công Giáo chính thức’ dưới quyền điều khiển của nhà nước. Biến cố này đánh dấu khúc quanh lịch sử rất phức tạp cho Cộng đoàn người công giáo Trung Quốc bị phân chia thành hai Giáo Hội Công Giáo tại Trung Quốc.

Giáo Hội Công Giáo chính thức... tách biệt khỏi quyền hành của Tòa Thánh Vatican và dưới quyền điều khiển của nhà nước với nguyên tắc: ‘một Giáo Hội Công Giáo độc lập, tự chủ, tự quản, tự đề cử và tự tấn phong giám mục’ do Hội Người Công Giáo Trung quốc ‘yêu nước’ giám sát. Theo lời Đức Thánh Cha Biển Đức XVI thì ‘Hội Người Công Giáo Trung Quốc yêu nước là một cơ quan chính phủ, một thực tại như thế không tương hợp với Tín Lý Công Giáo. Trong thực tế, hội chỉ là một sản phẩm của một hoàn cảnh và áp lực chính trị đặc biệt không có phẩm tính nội tại và cũng không có mối liên hệ tôn giáo với Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc.’

Song song với Giáo Hội Công Giáo chính thức là Giáo Hội Công Giáo thầm lặng gồm hàng giáo phẩm linh mục tu sĩ và giáo dân trung quốc ‘trung thành với Tòa Thánh Vatican và công nhận quyền tối cao của Đức Giáo Hoàng trong việc sống đức tin công giáo và việc quản trị Giáo Hội.’ Được gọi là Giáo Hội Công Giáo thầm lặng, vì phải sống âm thầm chui rúc trốn tránh trước sự bắt bớ của nhà nước cộng sản để sống đức tin công giáo của mình. Giáo Hội thầm lặng có thể so sánh như các Giáo Hội Công Giáo ‘sau bức màn sắt’ ở các nước Đông Âu vào thời kỳ thịnh hành của Đảng cộng sản Đông Âu cai trị.



Gặp gỡ đối thoại...

Năm 1982, thời kỳ ‘đổi mới’ của chủ tịch Đặng Tiểu Bình, người công giáo trung quốc tìm lại được chút ít màu sắc ‘tự do tôn giáo’, nhưng không có những đạo luật rõ ràng về tôn giáo, nên nhiều tranh chấp tôn giáo xảy ra, đặc biệt đối với Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc thầm lặng.

Từ năm 2005, Đức Tổng Giám Mục Pietro Parolin, một nhà ngoại lỗi lạc của Tòa Thánh Vatican, đã mở lại được sự gặp gỡ đối thoại trực tiếp với nhà nước Bắc Kinh.

Năm 2007, tông thư mục vụ của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI mời gọi Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc giao hòa lại với nhau và với nhà nước Trung Quốc.

Năm 2009, Đức Tổng Giám mục Pietro Parolin đã dẫn một phái đoàn Tòa Thánh Vatican đi Bắc Kinh để bàn thảo một dự án đàm phán để giải tỏa nhiều vấn đề tranh chấp giữa đôi bên.

Vào năm 2014, từ ngày Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đặc trách Đức Hồng Y Pietro Parolin giữ chức Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh Vatican, nhà nước Trung Quốc và Tòa Thánh Vatican tỏ vẻ hòa hoãn với nhau hơn lúc nào hết, mối liên quan trung quốc-vatican diễn tiến tốt đẹp đem lại nhiều hy vọng.

Hai bên có các cuộc gặp gỡ đối thoại thường xuyên hơn, luân phiên ở Rôma và ở Bắc Kinh, phát sinh nhiều suy đoán quan trọng như dự án lập lại nền ngoại giao giữa Tòa Thánh Vatican và nhà nước Trung Quốc như một dấu chỉ hiển nhiên cho thấy sẽ đi đến việc bình thường hóa mối liên lạc ngoại giao giữa Tòa Thánh Vatican và nhà nước Trung Quốc.

Vấn đề bình thường hóa.

Kể từ năm 2014, hai phái đoàn của Tòa Thánh Vatican và của nhà nước Trung Quốc đã gặp nhau ít nhất là sáu lần để gặp gỡ đối thoại bàn tính để tìm ra những giải pháp cho tình trạng phức tạp và ‘không bình thường’ của Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc. Theo dự đoán, thì các cuộc đàm phán chủ yếu quy về việc giải quyết các tình trạng ‘không bình thường’ khác: Giáo Hội Công Giáo chính thức, Giáo Công Giáo thâm lặng, các Giám Mục thâm lặng bị cầm tù, bổ nhiệm giám mục, việc tấn phong giám mục không có sự chấp thuận của Rôma, Hội Người Công Giáo Trung Quốc yêu nước, và các cơ quan nhà nước kiểm soát quản trị Giáo Hội Công Giáo và nhiều vấn đề bất đồng khác giữa hai bên.

Các vấn đề trên cần phải được giải quyết để có thể nói là ‘bình thường hóa’ sự liên hệ giữa Tòa Thánh Vatican và nhà nước Trung Quốc.

Từ hơn 20 năm qua, hai bên đều muốn có sự gặp gỡ đối thoại nhưng chẳng có kết quả cụ thể nào ‘vì mục tiêu khác nhau của mỗi bên.’

Vấn đề là mục tiêu khác nhau

Trước tiên, phải nhận biết rằng những ‘nguyên lý căn bản’ của nhà nước Trung Quốc và của Tòa Thánh Vatican trong việc gặp gỡ đàm phán không giống nhau, cho nên rất là phức tạp khó khăn. Cả hai bên đều có những điều không thể thương lượng được, vì mỗi bên có mục tiêu và quyền lợi riêng tư khác nhau trong sứ vụ đặc biệt của mình.

Mục tiêu của nhà nước Trung Quốc...

Nhà nước Trung Quốc muốn hòa hoãn với Tòa Thánh Vatican với nhiều lý do: vì đường hướng cởi mở của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô, vì ảnh hưởng của Vatican trên bình diện quốc tế, và phong cách tích cực Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đối với nhà nước Trung Quốc thúc đẩy Bắc Kinh xích lại gần với Vatican hơn.

Hơn nữa, hình ảnh Giáo Hội Công Giáo yêu nước chính thức do nhà nước Trung Quốc ‘sáng

lập và điều khiển’ không được lòng mộ mến của người công giáo trung quốc, các giám mục do nhà nước chỉ định và tấn phong bị vạ tuyệt thông, không được uy tín trong giáo phận. Bắc Kinh vì lợi ích chính trị muốn liên hệ với Vatican với ý định là để sáp nhập Giáo Hội thâm lặng vào Giáo Hội chính thức. Bắc Kinh tỏ ra dịu dàng hơn với Vatican để được ảnh hưởng tốt đối với các nước khác trên thế giới. Bắc Kinh cũng muốn tỏ ra cho thế giới bên ngoài biết Bắc Kinh nghĩ đến nhân quyền, tự do tôn giáo...

Chính sách tôn giáo nhà nước Trung Quốc áp dụng chung cho 5 tôn giáo được đăng ký: Phật Giáo, Khổng Giáo, Hồi Giáo, Công Giáo, Tin Lành. Nhà nước Trung Quốc không thể chỉ giải quyết cách riêng tư vấn đề Giáo Hội Công Giáo mà bỏ qua các vấn đề của các tôn giáo khác. Bao lâu mà nhà nước Trung Quốc không tìm ra một chương trình để giải quyết chung toàn bộ các vấn đề tôn giáo khác, thì rất khó là giải quyết riêng vấn đề ‘bình thường hóa’ với Giáo Hội Công Giáo.

Luật mới về an ninh quốc phòng công bố ngày 01.07.2015, điều 27, đoạn 84 qui định: ‘Chiếu theo luật, nhà nước bảo vệ quyền tự do tin tưởng của người dân và sự tham dự vào các hoạt động tôn giáo thông thường. Nhà nước giữ vững nguyên tắc độc lập và tự quản trị của các tôn giáo.’ và nhắc lại ‘việc trung quốc hóa’ các tôn giáo cần phải được thực hiện để nhà nước Trung Quốc ‘không bị xâm nhập từ ngoại bang.’ ‘Trung quốc hóa tôn giáo’ theo nghĩa của chủ tịch nước là chính sách sát nhập các tôn giáo theo đường lối



chính trị của đảng cộng sản Trung Quốc, để biến các tôn giáo sống theo ý thức hệ cộng sản Trung Quốc, chớ không có ý nghĩa gì liên quan đến ‘tinh thần hội nhập văn hóa đức tin’.

Nhà nước Trung Quốc sẽ không nhượng bộ trong việc ‘xóa bỏ’ Hội Người Công Giáo Trung Quốc Yêu Nước như ý muốn của Tòa Thánh Vatican. Thật vậy, trong các nước cộng sản đều có một hiệp hội công giáo để cổ vũ người công giáo trung quốc yêu nước là chuyện tốt cho chính sách đảng cộng sản. Không có lý do gì mà phải giải thể Hội Người Công Giáo Trung Quốc Yêu Nước vì đó là dấu chỉ tôn giáo ‘độc lập tự trị’ không lệ thuộc ngoại bang như là điều kiện tất yếu của nhà nước Cộng Sản.

Nguyên tắc ‘tam tự’: tự lập, tự túc, tự quản của nhà nước Trung Quốc đặt trên Giáo Hội Công Giáo chính thức là nguyên tắc căn bản để luôn kiểm soát Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc chính thức và cả Giáo Hội Công Giáo thầm lặng. Không có dấu chỉ nào nói lên Bắc Kinh sẽ nhượng bộ hay từ bỏ nguyên tắc ‘tam tự’, vì đó là nền tảng cho sự sống còn của Giáo Hội Công Giáo chính thức của nhà nước, và việc bổ nhiệm giám mục là vấn đề nội tại trong nguyên tắc tam tự. Nguyên tắc ‘tam tự’ này hoàn toàn trái nghịch với giáo lý đức tin công giáo.

Mục tiêu của Tòa Thánh Vatican...

Tòa Thánh Vatican muốn đời sống Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc trở lại ‘bình thường’ trong đời sống xã hội trung quốc. Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc là một Giáo Hội Công Giáo ‘địa phương’ thông hiệp với Tòa Thánh Vatican và Giáo Hội hoàn vũ, với Đức Thánh Cha là điều thuộc về đức tin công giáo: ‘Tôi tin có một Giáo Hội Duy nhất, Thánh thiện, Tông truyền.’ Một Giáo Hội địa phương ‘độc lập’ trong nghĩa tương đối thôi, có nghĩa là mỗi Giáo Hội địa phương được ‘độc lập’ trong lòng Hội Đồng Giám Mục địa phương. Hơn nữa điều này thuộc về cốt lõi cấu tạo Giáo Hội Công Giáo tại Trung Quốc, là yếu tố tín lý công giáo, là điều không thể thay đổi.



Giáo Hội Công Giáo là duy nhất, thánh thiện, phổ quát và tông truyền được tuyên xưng trong kinh Tin Kính; và bình diện tông truyền là Giáo Hội Công Giáo được xây dựng trên nền tảng các thánh Tông Đồ, và các giám mục sống hiệp thông với Đức Thánh Cha, Đấng kế vị thánh Phêrô. Như trong thư của Đức Giáo Hoàng Biển đức XVI gửi cho người công giáo trung quốc có nhắc rõ ràng: ‘Xét theo ý định nguyên thủy của Đức Giêsu Kitô, thật rõ ràng là yêu sách của vài cơ quan, do chủ trương của nhà nước và xa lạ với cơ cấu truyền thống của Giáo Hội, đã tự đặt trên các giám mục và hướng dẫn đời sống cộng đồng giáo hội hoàn toàn trái nghịch lại với giáo lý công giáo. Mục đích của các cơ quan trên là ‘thi hành nguyên tắc độc lập và tự lập, tự quản... hoàn toàn nghịch lại với giáo lý công giáo.’ Số 7.

Cũng nên biết các giám mục được tấn phong mà không có sự chấp thuận của Tòa Thánh là tự ‘cắt đứt sự hiệp thông với Đức Thánh Cha và trái nghịch với kỷ luật của Giáo Hội Công Giáo.’ G.L. điều 382; Tuyên ngôn của Hội Đồng Giáo Hoàng về kỷ luật Giáo Hội Công Giáo ngày 06.06.2011. ‘Các giám mục được tấn phong không có sự chấp thuận của Tòa Thánh Vatican đều bị vạ tuyệt thông tiền kết, excommunicatio latae sententiae.’

Bình thường hóa mối liên hệ giữa nhà nước Trung Quốc và Tòa thánh Vatican là mở đường cho quyền tự do tôn giáo.

Như tất cả các tín hữu trên thế giới, người công giáo trung quốc ước muốn được quyền tự do tôn giáo để hành đạo và sống đạo. Để được



quyền tự do tôn giáo, thì quyền căn bản con người cần phải được công nhận theo Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc.

Tòa Thánh đã nhiều lần kêu gọi Nhà Nước Trung Quốc phải có bản luật pháp rõ ràng để bảo đảm quyền tự do căn bản này cho người dân Trung Quốc. Nhưng cho đến nay, không có bản luật nào trong tiến trình lập pháp, hành pháp và tư pháp để bảo đảm sự tự do căn bản này. Về ý thức hệ chính trị thì hiện nay quyền tự do tôn giáo là điều bất khả thể trong chế độ nhà nước Trung Quốc.

Giải pháp gặp gỡ đối thoại.

Tháng 06 năm 2014, một phái đoàn Trung Quốc đến Vatican để bàn tính về các vấn đề quyền hành tôn giáo và dân sự. Tòa Thánh và nhà nước Trung đều tiếc rẻ vì không đi đến kết quả cụ thể nào cả, nhưng là bài học quý giá để hiểu biết thêm đường hướng của nhau. Tòa Thánh hiểu biết thêm từ hơn 2000 năm nay, các hoàng đế, các chủ tịch nhà nước Trung Quốc là ‘những vị giáo hoàng’ của Trung Quốc. Họ nắm toàn quyền trên dân chúng, kể cả các quyền hành tôn giáo, họ là những ‘thiên tử tại thế’. Nhà nước Trung Quốc cũng hiểu mỗi tôn giáo đều có những quy luật, những tín điều đặc thù mà nhà nước xưa nay không hề nghĩ tới.

Vì thế hai bên cần phải gặp gỡ đối thoại với nhau để hiểu biết nhau hơn để hy vọng các cuộc đàm phán được kết quả thật sự. Tòa Thánh ước muốn tình trạng Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc được ‘bình thường hóa’ trong việc giữ đạo và

hành đạo; còn nhà nước Trung Quốc ước muốn thế giới bên ngoài biết hình ảnh Trung Quốc là một nước ‘biết tôn trọng nhân quyền và tự do tôn giáo’. Một sự bình thường hóa ngoại giao với Vatican là dấu chỉ bảo đảm một hình ảnh tốt Trung Quốc trên thị trường quốc tế.

‘Chúng tôi lạc quan hy vọng, nhưng chúng tôi không ngây thơ.’

Để tỏ thiện chí của Tòa Thánh, Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh Vatican, ‘muốn các cuộc đàm phán đem lại hữu ích cho người công giáo trung quốc, cho dân tộc trung quốc, cho sự hài hòa xã hội trung quốc trong sự sống hòa bình thế giới.’

Trong cuộc phỏng vấn của báo Avvenire ngày 24.08.2016, Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, tuyên bố: ‘các cuộc đàm phán được diễn ra trong bầu không khí rất chân thành giữa hai bên. Hy vọng sẽ tìm được những giải pháp thực tế được đôi bên chấp thuận.’

Ngài nhắc lại bài giảng của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô ngày 09.06.2016 trong buổi lễ nhà nguyện Thánh Máttá: ‘Phải sống ‘sự thánh thiện nhỏ nhoi của cuộc đàm phán, có nghĩa là ‘sự thực tế lành mạnh’ mà Giáo Hội khuyến dạy chúng ta: đó là bỏ qua cách suy luận ‘được thì được tất cả, không được thì thôi’ và hãy dùng con đường ‘có thể’ để thương lượng hòa hợp với những anh em khác.’

Thay lời kết...

... lượt kết vài ý kiến của cha Yu Heping, 40 tuổi, linh mục Giáo Hội thầm lặng, ‘chết trong tình trạng khả nghi’ tháng 11 năm 2015 và xác tìm được ở sông Hoàng Hà, Trung Quốc.

Giải pháp cần thiết và khẩn cấp hiện tại cho người công giáo Trung Quốc

Nhận thấy sự việc bảo đảm và tôn trọng quyền tự do tôn giáo tại Trung Quốc chỉ là những quan niệm còn mơ hồ, và cần phải nhiều thời gian, nhiều nhẫn nại để được thành hình thật sự. Trong tình trạng hiện tại, người công giáo trung quốc phải ý thức mình cần có chỗ đứng trong xã hội và Tin Mừng phải được rao giảng trong xã hội

Trung Quốc. Người kitô hữu trung quốc phải trở nên ‘ngôn sứ của thời đại đang sống, trở nên ánh sáng, muối mặn, trở nên men trong đời sống xã hội dân trung quốc.’ Để được như thế, thì cần phải:

-Tự đào tạo, tự huấn luyện...đó là bốn phận chính yếu và ưu tiên mà Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã mời gọi các tín hữu Trung Quốc gắng công thi hành. Đó là ‘vũ khí duy nhất cần thiết’ cho mỗi giám mục, linh mục, tu sĩ, giáo dân để trở thành ngôn sứ trong thời hiện tại, trở thành chất men kitô giáo trong đời sống xã hội Trung Quốc ngày nay.

- Mục đích chính sứ vụ của Đức Thánh Cha ở Rôma không phải là ngoại giao, chính trị... nhưng là giúp củng cố giữ vững đức tin các người công giáo trung quốc trong đời sống đạo. Sứ vụ các nhà ngoại giao, các Thánh Bộ, nhân viên Tòa Thánh là giúp người công giáo trung quốc trung thành với Đức Thánh Cha, sống hiệp thông với Giáo Hội hoàn vũ. Giáo Hội địa phương Trung Quốc phải hiện hữu sống động. Một sự cộng tác hiệp nhất giữa Giáo Hội hoàn vũ và Giáo Hội Trung Quốc trong việc giải quyết các vấn đề xã hội. Nhưng các cơ quan chính quyền địa phương phải tôn trọng quyền tự do tôn giáo các Giáo Hội, nhất là không cho phép ý thức hệ cộng sản và chính trị chen chân vào các việc tôn giáo.

Trong việc đối thoại với nhà nước Trung Quốc hãy đòi chính phủ trung quốc tôn trọng quyền tự do tôn giáo để Giáo Hội Công Giáo thật sự sống đạo và hành đạo theo điều kiện giáo lý đặc thù của mình. Nhà nước Trung Quốc không nhúng tay vào nội bộ Giáo Hội Công Giáo. Đó là những quyền lợi căn bản của Giáo Hội Công Giáo để thi hành sứ vụ riêng của mình. Hãy kiên vững bênh vực quyền lợi của Giáo Hội trong thời gian chờ đợi việc ‘bình thường hóa’ mối liên hệ của đôi bên, dầu phải chờ đợi trong thời gian lâu năm. ‘Dục tốc bất đạt’. Thiên Chúa làm chủ thời gian và thời gian của Giáo Hội là thời gian của Thiên Chúa. Giáo Hội Trung Quốc có thời gian và đủ kiên nhẫn đợi chờ... Giáo Hội Công Giáo ở Rôma xưa kia phải chờ đợi trên 300 năm mới hưởng quyền tự do tôn giáo.

Tòa Thánh Vatican không nên ngưng việc bổ nhiệm giám mục cho Giáo Hội Trung Quốc với lý do là sợ ‘làm phật lòng’ nhà nước Trung Quốc. Giáo Hội Công Giáo được xây dựng trên nền tảng đức tin, giáo lý Tin Mừng và trên hội đồng quản trị công giáo địa phương, hoàn toàn độc lập với những hoàn cảnh chính trị hay ‘đàm phán’. Giáo Hội Công Giáo hiện hữu minh nhiên nơi nào còn có giám mục. Giám mục là bộ mặt thật của Giáo Hội nơi nào có sự hiện diện giám mục. Giáo phận nào không còn giám mục, Tòa Thánh nên điều tra xem xét có linh mục nào ‘đủ điều kiện’ lãnh nhiệm vụ giám mục thì nên bổ nhiệm tấn phong.

Đó là cách thế tốt nhất của Tòa thánh thi hành trong việc củng cố đức tin anh chị em tín hữu công giáo ở Trung Quốc. Khi nhận được một ứng viên giám mục xứng đáng thì khuyên đương sự hy sinh chấp nhận vì quyền lợi của Giáo Hội. Tòa Thánh không được quyền do dự hoãn lại hay từ chối bổ nhiệm giám mục địa phương với lý do là bất đồng ý thức hệ hay chính trị với nhà nước Trung Quốc. Hoàn cảnh Giáo Hội bị bắt bớ vì lý do chính trị không là lý do đủ để từ chối việc bổ nhiệm giám mục địa phương. Trong trường hợp, một vị giám mục được Tòa Thánh bổ nhiệm bị bắt bớ cầm tù thì đó là dấu chỉ chứng tá sức mạnh Tin Mừng và tình yêu Đức Kitô cho Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc.

Paul Đào.

* *Courier Verbiest*, số tháng 12. 2016. *Quyển XXVIII.*

- *Le temps de Dieu... réflexion sur les relations sino-vaticanes. Eglises d'Asie. trg.6 .*

- *Dialogue Rome-Beijing: vers une normalisation des relations ? Eglises d'Asie. trg .13.*



Mầu nhiệm phục sinh trung tâm điểm của người kitô hữu



Khi nói về Mầu nhiệm Đức Kitô Sống lại, một điều chắc chắn, không một ai có thể phô bày ra những chứng cứ hiển nhiên. Chúa Giêsu Phục Sinh chỉ thật cho ai tin vào những nhân chứng kể lại. Trước hết có nhóm những phụ nữ, sau đó đến các môn đệ thân cận nhất của Đức Giêsu đi ra tận mồ để chỉ thấy ngôi mộ trống. Và rồi chính Chúa Giêsu đã hiện ra với bà Maria Magdala qua hình ảnh một người làm vườn. Với hai môn đệ trên đường Emmau, Người đến với họ dưới dạng khách lữ hành. Đối với những người vừa được nói đến trên, sau một thời gian ngần ngại, họ nhận ra Người, hay đúng hơn chính Đức Giêsu hiện ra cho họ qua những dấu ấn. Từ đó, các môn đệ vì lòng tin nhận thức Đức Giêsu đã thật sự sống lại. Và đó là đức tin.

Mồ trống chỉ chứng minh thân xác Đức Giêsu không còn tại đó. Không ai thấy Người đang từ từ trỗi dậy để đi vào cõi sống. Cho nên sự phục sinh của Người không thể nào minh chứng như một thí nghiệm khoa học. Với các môn đệ đã nhận lãnh một kinh nghiệm lạ lùng, và chính họ đã đi loan báo Tin Mừng ấy, bất chấp mọi trở ngại, khắp cùng đế quốc La Mã (từ xứ Gaule đến Palestine, qua Anh Quốc tới Bắc Phi). Chỉ đức tin mới dạy cho họ nhận ra Đức Giêsu sống lại thật, và Người là Đấng Kitô.

Trong khuôn khổ của bài báo, tác giả không có ý định dẫn giải chi tiết những đoạn Tin Mừng viết về Chúa Giêsu sống lại, nhưng chỉ tìm hiểu sự Phục Sinh của Chúa Giêsu có phải là một phép lạ không? Trong ánh Sáng Phục Sinh, Đấng Sống lại, Người là ai? Và Tin Mừng trên còn có thể áp dụng thế nào trong cuộc sống hôm nay của chúng ta?

Phục Sinh Là Một Phép Lạ ?

Một số sách giáo lý trước đây thường trình bày việc Đức Giêsu sống lại như một phép lạ cả thể và hoàn hảo. Các tác giả đã dựa vào một số phép lạ Người đã làm trong ba năm đi rao giảng từ Galilê cho đến lúc lên Giêrusalem chịu tử nạn. Họ nghĩ rằng, sau khi xua đuổi ma quỷ, cứu người bị quỷ ám, chữa bệnh người bất toại, phong cùi, hay hơn nữa, đã đưa ông Lazarô ra khỏi mồ dù ông này đã được chôn cất bốn ngày. Đức Giêsu đã tự mình tìm lại sự sống qua cái chết trần trụi trên thập giá. Chiến thắng của Đức Giêsu trên sự chết thoáng hiện như một bằng chứng không thể chối cãi về bản tính Thiên Chúa của Người. Nhưng nếu đọc kỹ lại một số sách Tân ước, biến cố phục sinh không được trình bày như trên.

Không một ai dám tự nhận là nhân chứng thấy

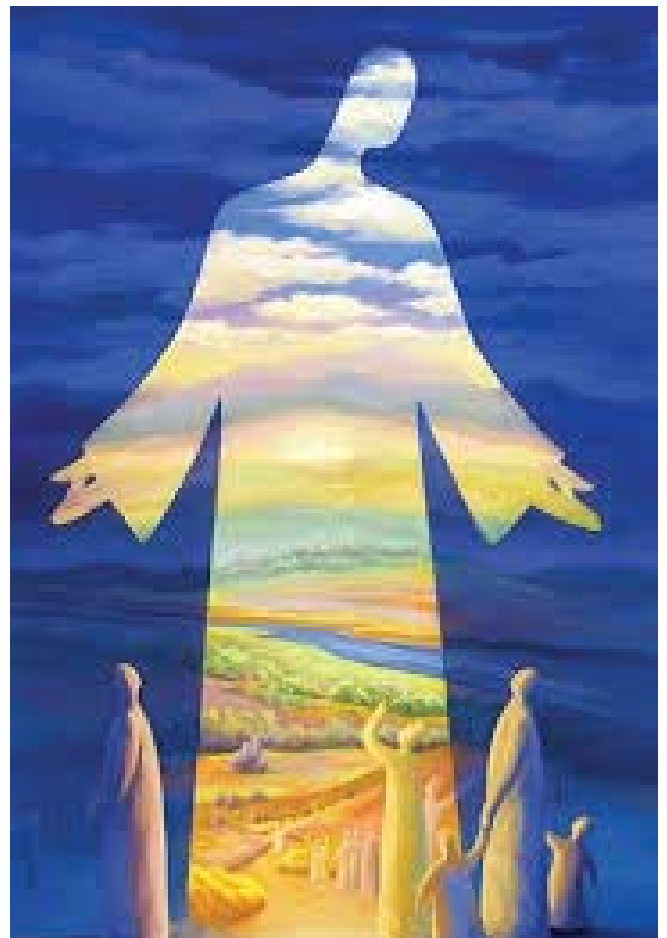
tận mắt Đức Giêsu sống lại. Các môn đệ truyền rao Người hằng sống không phải vì vài kỳ công tuyệt diệu, nhưng qua sự hiện diện huyền nhiệm của Đấng Sống Lại. Ngoài ra khi các tông đồ rao giảng, họ coi sự Đức Giêsu sống lại là một tác động của Thiên Chúa hằng sống. Trong sách Công Vụ Các Tông Đồ có vài từ ngữ âm vọng lại lời loan báo phục sinh tiên khởi của họ: “Đức Giêsu người Nadarét, Đấng đã bị nộp, và anh em đã dùng bàn tay kẻ dữ đóng đinh vào thập giá và giết đi, nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại” (2,22-24). “Chính Đức Giêsu đó, Thiên Chúa đã làm cho sống lại : về điều này tất cả chúng tôi xin làm chứng” (2,32). “Anh em đã chối bỏ Đấng Thánh và Đấng Công Chính, mà lại xin ân xá cho một tên sát nhân. Anh em đã giết Đấng khơi nguồn sự sống, nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người chỗi dậy từ cõi chết : về điều này, chúng tôi xin làm chứng” (3,14-15). “Đức Giêsu đã bị các ông treo lên cây gỗ mà giết đi, nhưng Thiên Chúa của cha ông chúng ta đã làm cho Người sống lại” (5,30).

Sự can thiệp tuyệt duyệt không giá trị, không chứng cứ cũng như không chứng minh, nhưng mang lại cho các môn đệ của Đức Giêsu như một dấu chỉ diễn đạt lòng tin của họ. Hành động Thiên Chúa làm sống lại Con của Người chỉ có thể sánh với hành động Sáng tạo thuở sơ khai theo sách Sáng Thế. Chỉ mình Thiên Chúa mới có thể kêu gọi sự hiện hữu tất cả những gì thuộc về Người và đến từ Người. Công trình tạo hóa rõ ràng trước mắt mọi người và chúng ta có thể dừng lại ngay nơi công trình ấy chứ không cần phải đi tìm lên đến tác giả. Sự sáng tạo diễn tả tình yêu phong phú của Thiên Chúa cho thế gian. Tin vào Thiên Chúa là Đấng tạo thành đòi hỏi nơi chúng ta một quyết định tự do.

Sự sống lại của Đức Giêsu cần phải hiểu như vậy. Vì ở đây không có một biên bản nào được ghi lại. Các tông đồ không “ghi âm” được việc các ông đã thấy rõ ràng nỗi thương khó và cái chết thể thảm của Thầy mình. Họ chỉ làm những chứng nhân, nhưng không phải những phóng viên báo chí. Bằng chứng của họ dựa trên lòng tin vào Chúa Giêsu. Họ bàng hoàng trước sự gặp lại

Đấng đã bị đóng đinh, và nay đã sống lại. Trước mặt viên đại đội trưởng người La Mã và đám đông họp tại nhà, Phêrô đã lên tiếng nói : “Ngày thứ ba, Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại và cho Người xuất hiện tỏ tường, không phải trước mặt toàn dân nhưng trước mặt những chứng nhân Thiên Chúa đã tuyển chọn từ trước, là chúng tôi, những kẻ đã được cùng ăn cùng uống với Người, sau khi Người từ cõi chết sống lại” (10,40-41).

Bấy nhiêu để có thể nói biến cố phục sinh không phải một kỳ công nhưng một kinh nghiệm, một mối quan hệ được giải phóng kéo theo sự suy xét, tâm hồn sẵn sàng và lòng độ lượng. Với ý nghĩa trên, chúng ta sẽ thấy được sự khác biệt giữa sự sống lại của Đức Giêsu và những cuộc hồi sinh kỳ diệu đã giải thoát từ cõi chết, người con trai của bà góa phụ thành Naim hay cô con gái của ông Giai, cũng như lần ra khỏi mộ đá của ông Lazarô. Vì Chúa Giêsu xin và làm phép lạ nên ba người này được một thời hạn hoãn. Họ tạm tìm lại cuộc sống đã bị dứt đoạn dưới trần thế này, nhưng họ cũng phải chết một lần vĩnh viễn. Ngược lại Đấng bị đóng đinh đã vượt



qua cõi chết nhân loại vì Thiên Chúa Cha mở cho Người một tương lai mới. Người đi trước nhân loại ở bên kia cõi chết, chứ không đi ngược lại đằng sau. Người nhận sức sống và vinh hiển Chúa Cha dành cho Người như “người sinh ra đầu tiên” nơi cuộc sáng tạo mới.



Nếu “Phục Sinh” là một phép lạ thì phép lạ này không được hiểu như nghĩa chúng ta thường hiểu. Sự kỳ diệu ở đây là ân huệ được ban không. Và Thiên Chúa làm bởi Thần Khí của Người dành cho tất cả những ai vượt qua sự chết hiệp thông với Đấng Ngôi Hai. Sự kỳ diệu ở việc những môn đệ đầu tiên đau khổ bởi cái chết ghê gớm của Thầy mình, nhưng họ đã nhận biết dấu chỉ Thiên Chúa gửi đến qua những biểu lộ của Đấng Sống Lại. Cho nên “Phép lạ Phục Sinh” luôn luôn được đổi mới, nhất là mỗi khi chúng ta biết nhận lời Chúa, và thực hành hầu cho cuộc sống và sự chết của chúng ta có ý nghĩa.

Đấng Sống Lại, Người là Ai ?

Chúng ta đều biết câu chuyện rủi ro đã xảy ra cho Thánh Tôma theo Tin mừng Gioan. Sau khi Đức Giêsu sống lại, Người đã hiện ra với các môn đệ, nhưng trong cuộc gặp gỡ lần đầu tiên này Tôma vắng mặt. Được nghe thuật lại, Tôma đã nói với các bạn đồng hành : “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người. Nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin” (Gioan 20,25). Tám ngày sau, Chúa Giêsu lại hiện ra cho các môn đệ, sau lời chào bình an đến họ, Chúa nói đặc biệt với Tôma : “Đặt ngón tay vào đây và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa bàn tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng tin nữa, nhưng hãy tin” (Gioan 20,27). Và Đức Giêsu tuyên bố thêm : “Phúc thay những người không

thấy mà tin” (Gioan 20, 20b). Khi vị tông đồ mang lòng hoài nghi đòi hỏi những bằng chứng cụ thể, Đức Giêsu đã đưa ra những dấu chỉ về sự sống lại của Người và ân sủng của Thánh Thần. Điều ngạc nhiên hơn nữa nhằm nơi nhấn mạnh của Đức Giêsu trên những dấu đinh và dấu lưỡi đồng để lại trên thân xác của Người.

Ở một đoạn khác, khi thuật lại sự hiện ra của Đấng Sống Lại, tác giả Tin mừng thứ bốn xác định Đức Giêsu “Cho các ông xem tay và cạnh sườn” (Gioan 20,20). Tác giả hẳn muốn cho ta biết chính Đức Giêsu bị đóng đinh, cùng một con người đó bên kia cõi chết đã sống lại và hiện ra cho các môn đệ.

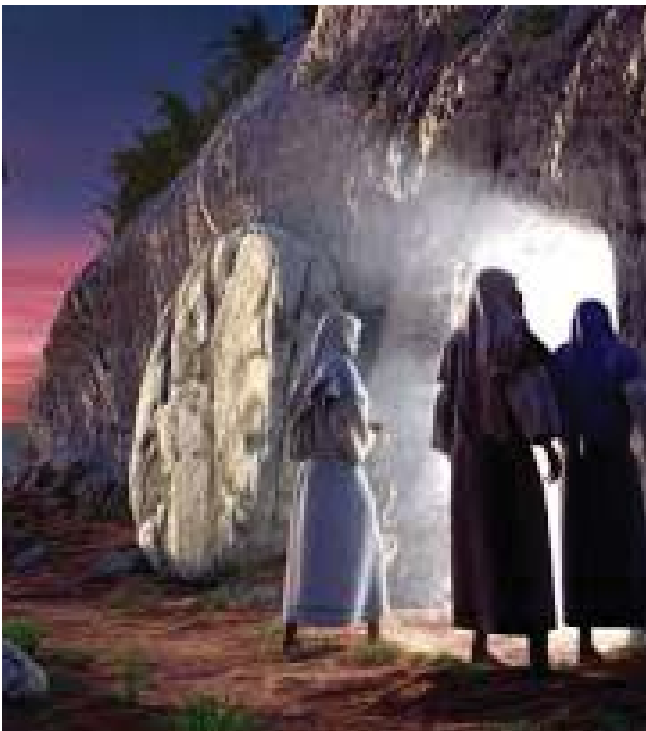
Nơi đây không có sự phân biệt một bên Đức Giêsu thành Nazareth bị kết án, tra tấn, hành quyết, và được đặt vào mồ ; rồi bên kia Chúa Kitô vinh hiển khai mào sự sáng tạo mới, và hai việc trên hoàn toàn khác biệt, không một liên hệ nào với nhau. Theo thánh sử Gioan, Đấng Sống Lại là Đấng bị đóng đinh, nhưng Người đã được Thiên Chúa Cha gọi vào hưởng niềm sung mãn vinh hiển của Nước Trời. Giữa chiều thứ sáu Tuần Thánh và sáng Phục Sinh, chắc chắn có sự đứt đoạn do chết chóc gây ra, trong bản thể con người sống nơi trần thế, dấu sao, sự liên tục luôn luôn được bảo đảm bởi phận số của Người đầy tớ, mà Thiên Chúa đã chấp nhận sự hy sinh của Người, để mặc cho Người chính sự sống của Người.

Lịch sử nhân loại cũng như của mỗi một người

trong chúng ta đều được dệt bằng cái chết và sự sống, đau khổ và vui mừng, bằng thương khó và sống lại. Đấng bị đóng đinh được biến hình bằng ánh sáng sống lại. Người dạy chúng ta hãy nhìn qua những người đồng hành, những người được Chúa thương mời gọi vào hạnh phúc. Hôm nay, tất cả những ai bị đóng đinh như Người gồm những người bị bắt công bạo động, những người bị bỏ rơi bên lề xã hội “tiến bộ”, những người bị áp bức bóc lột. Chính những người này mặc khải hơn ai hết ý nghĩa Phục Sinh của người Kitô hữu, đôi khi ngay cả họ cũng vô tình không hay biết.

Thiên Chúa làm bừng sức sống ngay nơi thân chết tưởng chừng chiến thắng. Người mở một tương lai cho những ai bị thế giới lên án, những người bị khổ đau giày xéo. Nỗi thương khó và nỗi chết của Đức Giêsu không bị xóa bỏ bởi sự sống lại của Người. Những dấu đinh còn ghi lại biểu chứng tình yêu của Người dành cho chúng ta qua thân phận kiếp làm người mình đang mang, với đầy dẫy thử thách và khốn cùng. Cho nên người Kitô hữu chỉ có thể làm chứng về Đấng Sống Lại, một khi họ biết liên đới với Đấng bị đóng đinh, qua tất cả những ai hiện giờ còn mang những dấu đinh diễm tả nỗi thương khó của Người.

Lm Thêôphilô



Phục sinh

Nơi mộ sáng nay hoàn toàn trống
Xác Người thoát độ cõi hư không
Khăn mồ xếp thẳng hương thơm ngát
Thiên sứ tinh tuyền xác tin trong

Hỡi người sao còn buồn đứng đó
Chính Người chứ đừng mãi lảng lo
Chào hẹn tất cả nơi quê quán
Một đại hồng ân được ban cho

Ngày nay chuông đội khắp giáo đường
Đưa tin trọng đại gửi thế phương
Chúa cả cao lãnh từ cõi chết
Sống lại hiển vinh khác lạ thường

Phục sinh mang đến nguồn hy vọng
Giải thoát phận người kiếp hư vong
Tội lỗi từ nay được tha thứ
Tình thương giao ước quả vô song

Vui mừng đàn ca hãy trở nhịp
Thế hệ muôn loài đến cho kịp
Dâng lễ Ngôi Hai đã toàn thắng
Xin nhớ đừng quên đây chính dịp

Alleluia Chúa Khải hoàn !
Alleluia Chúa Vinh Quang !

Lê Phú Hải omi

MỪNG CHÚA PHỤC SINH

Đây là ngày Chúa lập ra
Cùng nhau hợp xướng bài ca vui mừng (*)
Trời cao, đất thấp một lòng
Loan tin Con Chúa oai hùng phục sinh
Cùng vào đời với lòng thành
Trao nhau chính Chúa-Phục-Sinh từng ngày
Tạ ơn Thiên Chúa Ngôi Hai
Cứu độ nhân loại thoát ách tội khiên

TRẦM THIÊN THU

(*) Tv 118:24

Giải đáp phụng vụ Nến tín hữu trong đêm Vọng Phục sinh được thắp vào lúc nào?

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), Khoa trưởng Thần học và giáo sư phụng vụ của Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma.

Hỏi: Chúng con đang có các bất đồng trong giáo xứ của chúng con về cách tiến hành một số phần của Thánh Lễ Vọng Phục Sinh. Thứ nhất (1): Khi có ngọn lửa mới ở ngoài trời, lệnh rước đi vào nhà thờ dường như là khá rõ ràng trong chữ đỏ. Tuy nhiên, ở lần hát thứ hai (số 16), câu “mọi người thắp nến từ ngọn lửa của cây nến Phục sinh...” dường như bị hiểu sai, vì nhiều người đi trước cả thầy phó tế, nên họ thắp nến hoặc từ ngọn nến Phục sinh sau lần hát thứ nhất, hoặc từ các người khác. Cá nhân con cảm thấy rằng chúng ta nên tuân theo chữ đỏ càng sát càng tốt. Con cảm thấy chúng ta nên theo sát các hướng dẫn một cách chặt chẽ hơn. Việc thắp nến cũng tạo ra một sự hiểu biết trân trọng hơn và tốt hơn về phép rửa tội của chúng ta. Thời gian kéo dài và trật tự phụng vụ sẽ là đáng giá cho việc này. Cha có thể đề nghị gì trong cách thức con nói nên giải quyết vấn đề này? Thứ nhì (2): Sau lần hát thứ ba “Ánh sáng Chúa Kitô, Lumen Christi” (số 17), cụm từ “Và thắp hết các đèn trong nhà thờ...” cũng dường như rõ ràng, nhưng trong giáo xứ của chúng con và nhiều giáo xứ khác trong khu vực, bóng tối vẫn còn đó. Tất cả các bài đọc được đọc trong bóng tối với đèn pin được sử dụng cho việc đọc sách. Sau đó, khi chữ đỏ nói (số 31): “nến bàn thờ được thắp sáng”, tất cả đèn nhà thờ được bật sáng, và Kinh Vinh danh (Gloria) được hát. Các gợi ý nào có thể được thực hiện để cho chữ đỏ được tuân giữ cách chặt chẽ hơn? Con cảm thấy khó chấp nhận rằng chúng ta thay đổi phụng vụ theo ý thích của



chúng ta, vốn không phải là việc chúng ta làm, đặc biệt là khi chữ đỏ là khá rõ ràng rồi. Hay là con cũng đang quá “đúng theo phụng vụ”? -
T. V., Ottawa, Ontario, Canada.

Đáp: Tôi không nghĩ rằng bạn đọc này của chúng ta là không đúng, khi muốn rằng chữ đỏ cần được tuân theo cách chính xác.

Văn bản của chữ đỏ cho biết:

“Khi ngọn nến đã được thắp sáng, một thừa tác viên lấy than ra khỏi lửa và đặt vào bình hương, và linh mục bỏ hương vào bình theo cách thông thường. Thầy Phó tế, nếu không có Phó tế, một thừa tác viên phù hợp khác, cầm cây nến Phục sinh và đoàn rước được hình thành. Người cầm bình hương, có bỏ hương, đi trước thầy Phó tế hoặc thừa tác viên khác cầm nến Phục Sinh. Sau họ, là linh mục với các thừa tác viên khác và dân chúng cầm trong tay nến chưa thắp sáng.

- Tại cửa nhà thờ, thầy Phó tế, đứng và nâng cây nến và hát: “Ánh sáng Chúa Kitô” và tất cả đều thưa “Tạ ơn Chúa”.

- Linh mục thắp nến của mình từ ngọn nến Phục sinh.

- Sau đó thầy Phó tế tiến vào giữa Nhà thờ, đứng lại, và nâng nến lên và hát lần thứ hai ...

Mọi người thắp nến của mình từ cây nến Phục sinh và tiếp tục cuộc rước.

- Khi thầy Phó tế đến trước bàn thờ, thầy quay mặt ra phía dân chúng, nâng nến lên và hát lần thứ ba ...

- Sau đó, thầy Phó tế đặt cây nến Phục sinh trên giá nến lớn, đặt cạnh tòa giảng hoặc ở giữa cung thánh.

- Đến đây thắp hết các đèn trong nhà thờ, trừ các ngọn nến bàn thờ“.

Về Kinh Vinh Danh, chữ đỏ cho biết:

- Sau bài đọc cuối cùng trích Cựu Ước cùng với đáp ca và lời nguyện, thì đốt nến trên bàn thờ và linh mục xướng kinh Vinh Danh. Mọi người cùng đọc hay hát tiếp. Trong lúc đó kéo chuông hoặc đánh chiêng trống, tùy theo thói quen địa phương”.

Như bạn đọc của chúng ta nhắc đến, chữ đỏ là rõ ràng về việc rước nến Phục sinh. Đồng thời, một số thích nghi có thể là cần thiết, do hoàn cảnh địa phương hoặc do nhu cầu phụng vụ.

Thí dụ, ở Canada, có thể là không phải mọi người đều chờ đợi bên ngoài nhà thờ, khi nhiệt độ ban đêm vào tháng Ba và tháng Tư có thể dao động quanh mức 0 độ Celsius. Trong các trường hợp như vậy, phần lớn dân chúng có thể đứng cầm nến chưa thắp bên trong nhà thờ.



Trong thời kỳ đông lạnh hơn, một số biện pháp thiết thực có thể được thực hiện, chẳng hạn chỉ mở cửa chính nhà thờ, khi đoàn rước đến, và sử dụng dây thừng hoặc các phương tiện khác để hướng dẫn đoàn rước.

Tương tự như vậy, vì mục đích an toàn và phụng vụ, khu vực xung quanh ngọn lửa mới, nên có rào cản để người dân không tự ý thấp nến của họ tại đó.

Tuy nhiên, điều quan trọng hơn là làm cho các tín hữu hiểu, thông qua một số hình thức chuẩn bị ban đầu, như có một lời dẫn ngắn gọn trước khi buổi lễ bắt đầu, cũng như về tầm quan trọng của biểu tượng của mọi người thấp nến từ cây nến Phục sinh, vốn tượng trưng cho Chúa Kitô Phục Sinh, Người mang lại cho chúng ta cuộc sống mới và ánh sáng mới. Một khi giá trị biểu tượng đằng sau chữ đỏ được nắm bắt, thì sẽ dễ dàng hơn để sống phụng vụ thật đầy đủ.

Điểm thứ hai cũng là khá rõ ràng. Sau khi thầy Phó tế hát lần thứ ba câu “Ánh sáng Chúa Kitô”, các đèn trong nhà thờ được thắp sáng.

Tập tục đọc các bài đọc trong bóng tối là không phù hợp với chữ đỏ, và dường như không phải là sự lưu giữ trực tiếp từ phụng vụ cũ của hình thức ngoại thường, vì chữ đỏ của hình thức ngoại thường cho đêm Vọng Phục sinh cũng quy định việc thắp sáng nhà thờ, sau lần hát thứ ba của câu “Ánh sáng Chúa Kitô”.

Tuy nhiên, chữ đỏ của hình thức ngoại thường là hơi khác, vì chỉ hàng giáo sĩ thấp nến của họ sau lần hát thứ hai của câu “Ánh sáng Chúa Kitô”, và dân chúng thấp nến của họ sau lần



hát thứ ba, vốn trùng hợp với việc thắp sáng đèn trong nhà thờ. Chữ đỏ này có thể làm giảm tác dụng của nhà thờ chỉ được sáng bằng các ngọn nến.

Cũng là đúng rằng thời gian hát kinh Vinh Danh được nhấn mạnh nhiều hơn trong hình thức ngoại thường, so với nghi thức hiện tại.

Theo Cẩm nang hướng dẫn của Fortescue-O'Connell-Reid:

- [Linh mục] xướng “Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời, Gloria in excelsis”. Các chuông của nhà thờ, lớn và nhỏ, đều rung reo suốt cả kinh Vinh danh, phần hát kinh này được đệm đàn phong cầm. Các tượng ảnh trong nhà thờ được mở phần che ra”.

Vì vậy, tôi nghĩ rằng, mặc dù không được quy định trong các nghi thức, có thể chắc rằng một

mong muốn kéo dài thời gian thấp nến của nhà thờ, và tầm quan trọng được dành cho kinh Vinh Danh, dẫn đến tập tục phổ biến rộng rãi cho việc trì hoãn thấp sáng đầy đủ Nhà thờ, cho thời điểm này, hoặc ít nhất là cho đến sau khi hát xong bài Mừng Vui Lên (Exsultet). Tập tục này sau đó được chuyển sang nghi lễ hiện tại.

Bạn đọc trên đây của chúng ta sống ở Canada, nhưng tôi đã thấy tập tục này cũng có ở Mexico và các nước Nam Mỹ. Ở một số nơi, nhiều linh mục vẫn nghĩ rằng đây là cách đúng đắn để thực hiện, và là một lỗi lầm khi chỉ thấp đèn sau lần hát thứ ba của câu “Ánh sáng Chúa Kitô”.

Lẽ tự nhiên, tôi ủng hộ việc tuân theo chữ đỏ đã được thiết lập. Chữ đỏ nói rằng “các đèn trong nhà thờ được thấp sáng“, chữ chữ đỏ không quy định rằng tất cả các đèn phải được bật sáng lên.

Vì lý do này, mặc dù cá nhân tôi không ủng hộ hình thức thấp sáng dần dần này, nhưng tôi không nghĩ rằng nó sẽ chống lại chữ đỏ, để thấp sáng một phần nhà thờ sau lần hát thứ ba của câu “Ánh sáng Chúa Kitô“, và sau đó bật tất cả hoặc hầu hết các đèn sau bài “Mừng vui lên”, khi các ngọn nến bị dập tắt.

Không có gì trong Sách lễ, cũng không gì trong nghĩa chung của nghi thức hiện tại, có thể ủng hộ sự kéo dài gần như mờ tối, cho đến Kinh Vinh Danh. Tuy nhiên, bài “Mừng vui lên” là lời loan báo về Chúa Phục Sinh, và các bài đọc của Cựu Ước không là dấu chỉ của một khoảng thời gian của tối tăm, nhưng là các bài ngôn sứ giúp cho việc hiểu đầy đủ về sự viên mãn trong Chúa Phục Sinh.

Chúng ta có thể nói rằng, theo một cách nào đó, ánh sáng của các nến bàn thờ tại thời điểm này tượng trưng cho sự xuất hiện của nhiệm vụ bí tích của ơn cứu độ, mà trung tâm của nó là việc cử hành Thánh lễ.

Ở nơi đâu nhấn mạnh thời điểm này của Lễ Vọng là một tập quán đã được thiết lập từ lâu, người ta có thể được chấp nhận chờ cho đến thời điểm này, để bật đèn chiếu sáng trực tiếp bàn thờ. (Zenit.org 28-3-2017)

Nguyễn Trọng Đa

CHIỀU TÍM

**Thầy bị bắt, con đây buồn thú ruột
Thầy chết rồi, con thất vọng ê chề
Thế là hết, tan tành những ước mơ
Con làm lúi về quê cắm câu vậ!**

**Ngày Thứ Sáu, ngày định mệnh hoang dại
Người ta đội cho Thầy một vòng gai
Nổi nhức buốt theo vết máu lăn dài
Tai ù theo lời chế nhạo, mai mỉa**

**Thầy quần quai theo lăn roi độc địa
Những cái quất thẳng tay đầy căm hờn
Làn da Thầy không còn chỗ lành nguyên
Máu loang lổ, những vết thương nhầy nhụa**

**Người ta cười, găm gờ như thú dữ
Không xót thương nên chẳng chút nương tay
Thầy sức kiệt, hơi tàn trong đọa đày
Nhưng ánh mắt luôn lúng liếng nhân ái**

**Thầy xót thương kẻ khiếp nhược, ươn ái
Cảm thông ai bỏ dép chạy thoát thân
Những lần roi vẫn tiếp tục bắt nhân
Thầy lặng lẽ cam chịu, không trách cứ**

**Đường gập ghềnh, vòng vo tới Núi Sọ
Không còn sức nên Thầy ngã sóng soài
Nhìn thấy Mẹ, lòng Thầy càng chua cay
Gần bên mà như ngàn trùng cách biệt**

**Tiếng lách cách búa, đinh, nghe rợn óc
Chân tay Thầy bị kéo giãn dọc, ngang
Tiếng búa nện vang vọng cả khu rừng
Dòng máu đỏ chảy ra thấm vào đất**

**Miệng khát khô, và thế là hoàn tất
Phút biệt ly, Thầy nhìn Mẹ, nhìn con
Nước mắt nào có thể còn mặn hơn?
Trời đang nắng bỗng dưng tối sầm lại**

**Con đấm ngực vì đôn hèn, ngu dại
Xin xót thương mà tha thứ, Thầy ơi!
Chiều hoang tím, cõi lòng con rối bời
Nhưng con tin Thầy giàu Lòng Thương Xót**

TRÂM THIÊN THU

Thứ Sáu Tuần Thánh - 2015

Dị giáo - chuyện của người đạo đức hôm nay

Xin mình định ngay, bài này không nhằm tới bất cứ tôn giáo chính danh nào. Những điều bàn ở đây là về Dị Giáo, tức các tổ chức, cá nhân “có vẻ như Công Giáo”, hay “rất Công Giáo”, cùng niềm tin vào Thiên Chúa cũng như vào Chúa Giêsu, lấy Thánh Kinh làm nền tảng, và đang được hướng dẫn bởi một người không phải đại diện cho Giáo Hội, không thuộc phẩm trật Hội Thánh Công Giáo. Tuy nhiên, vị lãnh đạo này rất được sùng bái bởi cái được gọi là nắm giữ bí kíp vận mệnh tương lai, khả năng chữa bệnh v.v...

Để nói đến dị giáo cho đủ thì phải dùng đến thật nhiều từ điển, trích dẫn bao la các sách thần học, triết học, xã hội học. Trên thực tế, người ta đã tốn kém rất nhiều giấy mực cho chuyện đó rồi. Ở đây, chúng ta chỉ ghi nhận một số hiện tượng đang xảy ra trong các cộng đoàn Công Giáo Việt Nam, để ý thức hơn mà thôi.

Theo Công Giáo, dị giáo là bất cứ tổ chức hay lý thuyết nào có niềm tin và lễ nghi đi ngược với truyền thống Giáo Hội. Chỉ những ai được rửa tội rồi mới có thể là dị giáo, bởi hoặc đã tin tưởng vào một tín lý khác với điều Giáo Hội tuyên xưng, hoặc không chấp nhận hiệp thông với Đức Thánh Cha nữa.

Nhìn vào thực trạng sống đạo hôm nay, chúng ta không thể không lo lắng khi có một số đoàn thể, cá nhân rất nhiệt thành, thậm chí “được xem là đạo đức”, đang có những biểu hiện khả nghi về đời sống đức tin, trong tư cách là người Công Giáo. Ngay trong các xứ đạo truyền thống, đã có các nhóm âm thầm tham gia vào các hội đạo đức không được Giáo Hội nhìn nhận. Các hội này thường hoạt động mạnh mẽ nhưng không công khai, họ lượm lặt một số tin tức “bí mật” như là các tin điệp từ trời, như là các thị kiến tư nói là Chúa Giêsu hay Đức Mẹ gửi riêng, rồi phát tán khắp nơi. Với họ, những ai tin theo các



điều ấy là được cứu độ, còn những người khác thì sống trong u mê lầm lạc. Những chuyện như rước lễ trên tay, chuyện “tôi là ai để phán xét người đồng tính” của Đức Thánh Cha Phanxicô, hoặc quan điểm của ngài khi “xét cho người ly dị tái hôn được rước lễ” vv... đều được họ lý giải theo cách riêng để rồi kết án Đức Thánh Cha là satan phá hoại Hội Thánh (!). Họ cố tình không hiểu việc không phán xét, kết án người có khuynh hướng đồng tính, rất khác với chuyện chấp nhận hôn nhân đồng tính, hành vi đồng tính luyến ái; họ cũng không hề nghiên cứu kỹ lưỡng tông huấn Amoris Laetitia (Niềm Vui Yêu Thương) để biết được đâu là các đáp ứng mục vụ thiết thực cho người đã ly dị và tái hôn, và để hiểu rằng hôn nhân theo Công Giáo vẫn luôn là bất khả phân ly.

Một vài gợi ý để nhận diện và cảnh báo nguy cơ dị giáo:

1. Các tin tức sai lạc đều có mẫu số chung:

đó là bản tin luôn có vài điểm có thật, hầu như không ai phủ nhận, rồi khéo léo lồng trong đó một ý đồ đen tối. Dị giáo cũng vậy, họ có thể trích dẫn Thánh Kinh hay lời nói của một giáo sĩ nào đó trong một tình huống cụ thể, để rồi đưa ra các nguyên tắc chung rất sai trái cho vấn đề.

a. Gần đây có vị linh mục trưng dẫn sách Sáng Thế 1,29: “Thiên Chúa phán: Đây Ta ban cho các người mọi thứ cỏ mang hạt giống trên khắp mặt đất, và mọi thứ cây có trái mang hạt giống, để làm lương thực cho các người”, để rồi tuyên bố bất cứ ai ăn thịt cá đều là phạm tội. Không biết vị linh mục này nghĩ sao khi Chúa

làm phép lạ hóa bánh và cá ra nhiều, khi Người truyền bí tích Thánh Thể: “Đây là Mình Ta, các con hãy nhận lấy mà ăn”, hay khi Người hỏi “Ở đây anh em có gì ăn không? Các ông đưa cho Người một khúc cá nướng. Người cầm lấy và ăn trước mặt các ông” (Lc 24, 42-43).

b. Cũng vậy, nếu không tìm hiểu, các tín hữu rất dễ bị lung lạc khi bị chất vấn: “Người không được tạc tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao, cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ” (Xh 20,4). Như thế, cả Giáo Hội Công Giáo lầm lạc sao? Sở dĩ Giáo Hội cho phép tạc tượng ảnh Chúa và các thánh vì quan niệm rằng: Chúng ta đã bước sang thời Tân Ước, đã được nhìn thấy Chúa Giêsu hữu hình, mà ai thấy Chúa Giêsu thì thấy Chúa Cha (x.Gioan 14,9), đồng thời chúng ta chỉ xem ảnh tượng Chúa và các thánh như một dấu chỉ vật chất để giúp lòng trí ta dễ dàng hướng về siêu nhiên. Tuy nhiên không thể phủ nhận là có những hình thức tôn sùng ảnh tượng thái quá nơi các tín hữu. Và Giáo Hội luôn dạy: tôn thờ ảnh tượng là nghịch với đức tin.

2. Các nhà sáng lập dị giáo cũng nhiều điểm giống nhau:

a. Tự tôn mình lên thành siêu phàm: ảnh tượng đáng sáng lập cũng phải được bái chào, còn nếu trực tiếp đụng chạm đến ngài là một ân huệ khôn sánh. Người ta chạy theo ngài để cầu mong ơn huệ, vì chỉ có ngài mới có khả năng “kéo ơn trời” xuống cho;

b. Tận dụng mọi phương tiện có được như mạng lưới nhân sự, internet, để quảng bá hình ảnh giáo chủ, giáo phái

i. Ngài có khả năng tiên đoán vận mệnh tương lai

ii. Ngài biết trước ngày tận thế

c. Khôn khéo gây quỹ qua việc từ thiện, tích điểm lập công cho đời sau, vẽ ra một thiên đàng hạ giới cụ thể nhằm huy động tài chính cho hạ tầng cơ sở và dễ dàng chiếm dụng.

3. Điểm kỳ cục chung của dị giáo là: không hiểu sao những người chạy theo các nhóm này, sau bao nhiêu năm đi đạo, bao nhiêu bài học giáo lý, bao nhiêu lần nghe giảng dạy Thánh Kinh đều dễ dàng để giớ cuốn bay, không để lại một chút dư

âm gì. Trái lại, trước những mê dụ của dị giáo, họ như con nai tơ ngỡ ngàng lạc lối vội đi thẳng vào con đường đã được vạch ra. Họ giống như loại bệnh nhân không theo các hướng dẫn y khoa, nhưng vội vàng mù quáng tuân theo loại tin “share ngay kéo trễ chữa hết ung thư chỉ với lá đu đủ”, hay “giảm ngay 10 kg chỉ trong một tuần” vv...

4. Các cá nhân dễ bị ảnh hưởng dị giáo là: những người bất mãn với cha sở, với giáo xứ; những người nhiệt thành tới mù quáng, hay nghiêm trọng hóa vấn đề, cực đoan trong đạo đức; đặc biệt những ai quá kiêu căng, ương bướng, thường được các nhóm dị giáo môn trôn để họ quay lại thù hận tôn giáo gốc của mình.

Do vậy, quan điểm của tôi trong tư cách là một linh mục, không vội mừng vui khi thấy nhiều người đi hành hương, cầu kinh, xin lễ; khi thấy có ai quá nhiệt tình tham gia vào hầu hết các hội đoàn trong giáo xứ. Bởi họ rất có thể là người tốt nhưng cũng có thể họ thực hành các điều đó với tâm trạng sợ hãi hoặc với cao ngạo cho rằng mình thuộc thành phần ưu tú. Bên cạnh đó, các linh mục nên quan tâm hơn tới việc đào tạo Thánh Kinh trong giáo xứ, chịu khó đồng hành thiêng liêng với giáo dân của mình. Mọi tín hữu có quyền được biết: Ở đâu có tình thương, ở đó có Đức Chúa Trời; Ở đâu có Chúa Trời, ở đấy là thiên đàng. Họ không cần phải chạy theo các hội kín với các kiểu hành đạo lạ kỳ để có thể đạt được Nước Chúa. Họ có thể an vui hạnh phúc khi sống mến Chúa yêu người, khi cầu nguyện, làm phúc trong môi trường mình sống.

Dị giáo hôm nay đang tiềm ẩn rất lớn nơi các đoàn thể đạo đức. Đó là thách đố và cũng là cơ may để các linh mục thi hành chức năng người lãnh đạo phục vụ. Hãy nhớ rằng, đối với người Việt Nam giàu tình cảm, sự ấm áp thân thiện giữa cha xứ với giáo dân thì quan trọng hơn các chương trình mục vụ đao to búa lớn. Tuy nhiên, không thể biện minh việc dị giáo qua việc đổ tội hết cho hàng ngũ lãnh đạo. Mỗi người phải trưởng thành và chịu trách nhiệm về quyết định bản thân, về cuộc đời, về định mệnh của mình.

Linh mục Phêrô Nguyễn Đức Thắng

Đặc Ngữ Công Giáo: Góp Ý Về Ba Từ Kinh Thánh, Thánh Kinh, Sách Thánh - Từ Nào Đúng

Sách viết về Thánh Kinh Công Giáo Việt Nam có vấn đề đáng chú ý là nhiều tác giả chỗ này dùng từ Thánh Kinh, chỗ khác viết là Kinh Thánh, có chỗ lại viết là Sách Thánh. Xin nêu vài thí dụ điển hình.

- Trong sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo của Tổng Giáo Phận Sài Gòn do nhà xuất bản Tôn Giáo in năm 1997, nơi trang 59, người ta thấy tựa đề của mục 5 viết: “Kinh Thánh Trong Đời Sống Giáo Hội”. Nhưng chỉ cách đó 15 dòng, sách giáo lý lại viết: “Toàn bộ Thánh Kinh chỉ là một cuốn sách duy nhất...”

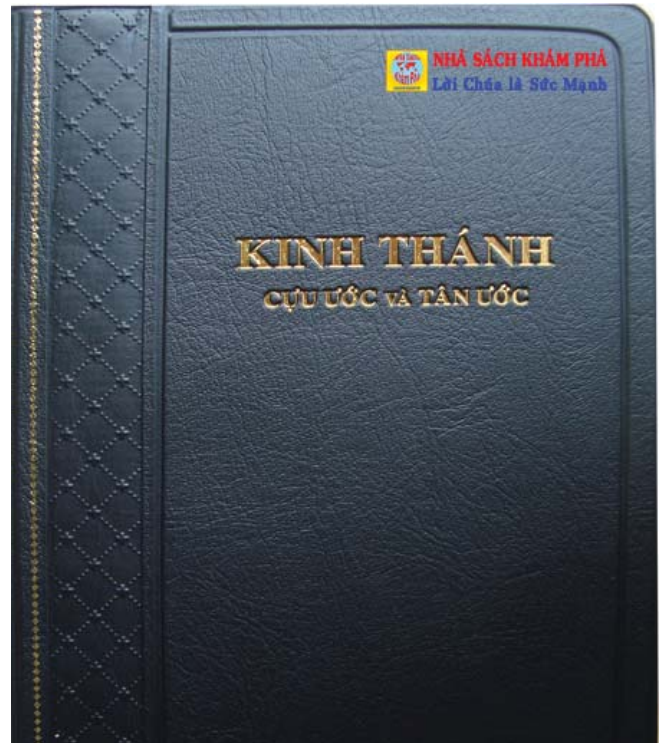
- Các tác giả phiên dịch Thánh Kinh sang tiếng Việt có khi dùng từ Thánh Kinh, có khi dùng từ Kinh Thánh. Ví dụ: LM Albert Schlicklin thường được gọi là cố chính Linh dịch thánh kinh Cựu Ước lấy tựa đề: Thánh Kinh Cựu Ước. Các giáo sĩ dòng Đa Minh, LM Gerard Gagnon, LM Nguyễn Thế Thuấn, LM Trần Đức Huân đều lấy tiêu đề cho tác phẩm của mình là Thánh Kinh Tân Ước hay Thánh Kinh Toàn Bộ. Trong khi đó Đức Hồng Y Trịnh Văn Căn lại đặt tiêu đề Kinh Thánh Tân Ước.

- Hội Đồng Giám Mục Việt Nam có một ủy ban lấy tên là Ủy Ban Kinh Thánh. Một Thành viên của ủy ban là Linh Mục Nguyễn Văn Trinh viết tác phẩm Lịch Sử Hình Thành Quyển Thánh Kinh. Chỉ đọc phần dẫn nhập của tác phẩm này, người ta đã thấy Linh Mục dùng cả ba từ Thánh Kinh, Kinh Thánh và Sách Thánh.

- Giáo Hội Tin Lành tại Việt Nam cũng dùng lẫn lộn hai từ Thánh Kinh và Kinh Thánh.

- Tác giả Nguyễn Đình Diễn trong tác phẩm Từ Điển Công Giáo Anh Việt, dịch từ Bible: Kinh Thánh.

- Thuật Ngữ Thần Học Anh -Việt của Học



Viện Đa Minh xuất bản năm 2002 dịch từ Bible: Thánh Kinh hay Sách Thánh.

Tóm lại, người Công Giáo Việt Nam cũng như Tin Lành đều dùng cả ba từ Thánh Kinh, Kinh Thánh và Sách Thánh để diễn tả từ mà Anh và Pháp ngữ gọi là Bible, người Tàu gọi là 聖經 [shèngjìng], và Hy Lạp, Latin là Biblia.

Vậy ba từ Thánh Kinh, Kinh Thánh, Sách Thánh, từ nào đúng? Vì sao lại có hiện tượng hiểu Thánh Kinh là Kinh Thánh? Đó là nội dung bài nghiên cứu này.

GIẢI NGHĨA TỪ THÁNH KINH

Thánh Kinh 聖經 là hai từ Hán Việt. Thánh 聖 có các nghĩa sau: (1) Người có nhân đức cao như Thánh Nhân. (2) Được tôn vinh như thần thánh: Thánh Cung, Thánh Thể, Thánh Địa (3) Thuộc về vua như Thánh Thượng, Thánh Chỉ.

Kinh được viết là 經 hay 经, phát âm là [jìng].

Kinh nếu là danh từ có nghĩa là sách có giá trị đặc thù, được coi là phép tắc, khuôn mẫu như: Thi Kinh 詩經, Thư Kinh 書經, Hiếu Kinh 孝經. Với tôn giáo, Kinh cũng có nghĩa là sách như Phật Giáo có Lăng Nghiêm Kinh 楞嚴經, Lăng Già Kinh 楞伽經, Bát Nhã Kinh 般若經. Hồi Giáo có Kinh Coran, Ấn Độ Giáo có Kinh Veda. Sách của một triết thuyết cũng gọi là Kinh như, Ngũ Kinh của triết học Khổng Tử. Tóm lại Kinh có nghĩa là sách.

Kinh của các tôn giáo có tính chất tín ngưỡng quan trọng, nên chúng có thể mang thêm tính từ Thánh: Thánh Kinh. Về mặt văn phạm, hai chữ Kinh và Thánh đều là từ Hán Việt. Nếu muốn đúng theo văn phạm tiếng Tàu thì phải đặt tính từ Thánh trước danh từ Kinh sau. Vì thế phải nói Thánh Kinh 聖經 thì đúng văn phạm hơn là nói Kinh Thánh. Thần Học Từ Điển 神學辭典 của Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc dịch từ Bible là 聖經, phát âm là [shèngjīng], Hán Việt đọc là Thánh Kinh. Trong kho tàng ngôn ngữ Công Giáo Việt Nam có từ Thánh Ca, Thánh Thể. Nhưng không ai nói Ca Thánh, Thể Thánh. Trường hợp Thánh Linh có thể nói ngược lại là Linh Thánh, Thánh Thần là Thần Thánh nhưng Linh Thánh khác nghĩa với Thánh Linh, Thần Thánh khác nghĩa với Thánh Thần.

Còn nếu muốn nói theo tiếng Việt để chỉ Thánh Kinh thì ta có thể nói Sách Thánh. Nếu ta nói Kinh Thánh thay vì Thánh Kinh thì ý nghĩa sẽ khác đi vì Kinh Thánh có nghĩa là kinh cầu các thánh. Từ điển Dictionarium Anamitico-Latinum của Đức Giám Mục AJ. L. Taberd xuất bản năm 1838 định nghĩa Kinh Thánh: Litaniae sanctorum nghĩa là Kinh Cầu Các Thánh. Đại Nam Quốc Âm Tự Vị của Huỳnh Tịnh Paulus Của, ấn bản 1895-1896, định nghĩa Kinh Thánh là Kinh Cầu Các Thánh. Linh Mục Anthony Trần Văn Kiệm trong mục từ Kinh của tác phẩm Từ Điển Văn Học Việt Nam, tập 1, ấn bản năm 2007 viết rằng từ Thánh Kinh đã hoá Nôm nên từ Kinh Thánh cũng chấp nhận được nhưng nên dùng từ Thánh Kinh thì hơn (trang 728). Riêng Đại Từ Điển Tiếng Việt của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo xuất bản năm 1999 không có từ Sách Thánh nhưng đã

méo mó định nghĩa Thánh Kinh hay Kinh Thánh là Sách giáo lí của đạo Thiên Chúa.

Thánh Kinh là dịch từ chữ Hy Lạp Ta Biblia. Ta có nghĩa là những (số nhiều); Biblia nghĩa là sách. Vậy Ta Biblia nghĩa là những sách. Thánh Kinh là bộ sách chứa đựng lời Chúa nói với con người qua các thời đại lịch sử của một dân tộc (Israel), được viết dưới nhiều hình thức khác nhau, do nhiều tác giả được sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. Thánh Kinh gồm 2 bộ: Bộ Cựu Ước gồm 46 quyển, viết về giao ước Chúa ký kết với Dân tộc Israel. Bộ Tân Ước, gồm 27 quyển, viết về giao ước giữa Chúa và loài người, qua Chúa Giêsu. Có 4 sách Phúc Âm là quan trọng nhất, vì ghi lại đời sống và lời giảng dạy của Chúa Giêsu. Từ Cựu Ước và Tân Ước mới có gần đây. Từ điển Dictionarium Anamitico-Latinum ghi Cổ Thánh Kinh: Vestus Testamentum và Tân Thánh Kinh: Novum Testamentum tức Cựu Ước và Tân Ước. Trước khi có từ Thánh Kinh, người Công Giáo dùng từ Sám Truyền: Sách Sám Truyền.

VÌ SAO THÁNH KINH TRỞ THÀNH KINH THÁNH?

Lý giải thế nào về hiện tượng ngày nay dân chúng Công Giáo cũng như Tin Lành đều hiểu Kinh Thánh đồng nghĩa với Thánh Kinh? Chưa có lời giải thích nào cho vấn nạn này. Theo thiển ý, có lẽ ban đầu một vị nào đó đã lầm lẫn gọi Thánh Kinh là Kinh Thánh, rồi từ đó từ Kinh Thánh được phổ thông, được nhiều người chấp nhận nên Linh Mục Trần Văn Kiệm mới có thể viết từ Thánh Kinh đã hóa Nôm. Một khi đã hóa Nôm thì tính từ Thánh có thể đặt sau danh từ Kinh: Kinh Thánh. Một lý giải khác cũng có thể chấp nhận được là ngôn ngữ có thể biến đổi theo thời gian. Ví dụ trước đây các từ điển Tàu cũng như Hán Việt đều giải thích Tạo Vật 造物 là Tạo Hóa (creator) nhưng ngày nay người ta hiểu Tạo Vật là vật được tạo thành, không phải Tạo Hóa.

Kết Luận: Chúng ta nên dùng từ Thánh Kinh thì đúng hơn là Kinh Thánh và nếu muốn nói theo tiếng Việt ta nên dùng từ Sách Thánh

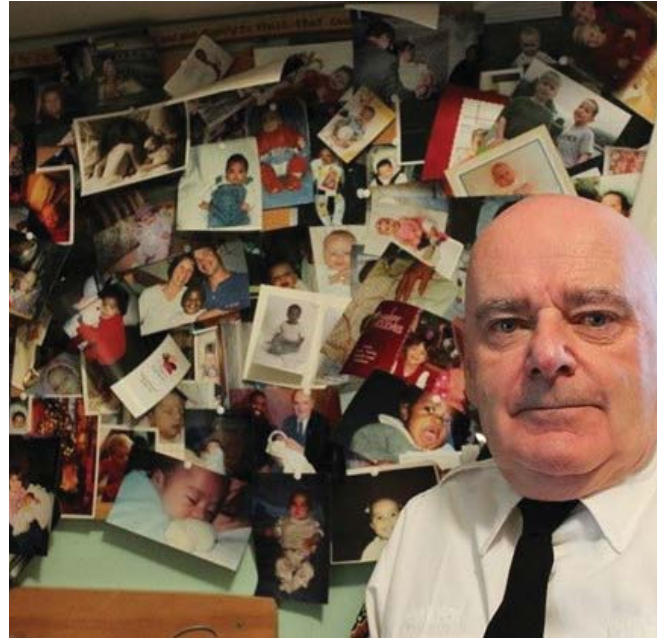
Nguyễn Long Thao

Bác sĩ Tim Jaccard, sáng lập Baby Safe Haven cứu trẻ em sơ sinh bị bỏ chết

Chiều ngày 4 tháng 1 vừa qua (2017), khi Nathan Leonhardt, 26 tuổi, một giáo dân và là người bảo vệ của nhà thờ chánh tòa thánh Phaolô ở Minnesota, đang khóa cửa nhà thờ sau Thánh lễ, đã tìm thấy một em bé được gói trong túi nilông lớn, bị bỏ rơi ở bên trong lối vào bên hông của nhà thờ.

Khi vừa nhìn thấy túi nilông, anh Leonhardt trầm nghĩ, có lẽ ai đó bỏ lại một túi quần áo ở cửa. Nhưng khi nghe có tiếng động, anh lại nghĩ, có lẽ là một con chó con. Anh đã cầm lấy cái túi, mở ra và nhìn thấy một bé trai mới sinh, đang còn dính đầy máu, chưa được tắm rửa, còn dây rốn được cắt bằng một cái kẹp giấy. Anh điếng người, lặng đi cả chục giây. Anh sờ thấy đứa bé còn nóng nhưng chân của em đã tím tái. Ngay lập tức, Leonhardt báo cho cha Ubel, chánh xứ biết. Cha Ubel và anh Leonhardt đã đưa em bé sơ sinh vào phòng thánh và cha Ubel đã rửa tội cho em trong lúc chờ đợi cảnh sát đến. Nửa giờ sau, em bé được xe cứu thương đưa đến bệnh viện để làm các xét nghiệm kiểm tra. Hiện nay em bé đang được Dịch vụ bảo vệ trẻ em sơ sinh của quận Ramsey chăm sóc.

Cảnh sát không điều tra việc làm này như là một tội phạm, vì luật bang Minnesota cho phép một người mẹ bỏ con sơ sinh của mình ở một nơi an toàn trong vòng 7 ngày sau khi sinh mà không phải trả lời bất cứ câu hỏi nào. Các nơi được kể là an toàn để bỏ con sơ sinh là sở cảnh sát, đội cứu hộ, bệnh viện hay các cơ sở cấp cứu, nhưng nhà thờ không được kể như một trong những nơi an toàn. Tuy thế, cha Ubel nhìn nhận việc em bé được bỏ lại trong nhà thờ Công giáo không phải là không có ý nghĩa. Người mẹ biết rằng con của bà sẽ được an toàn và được chăm sóc với



sự giúp đỡ của giáo xứ. Có nhiều đôi vợ chồng Công giáo sẵn sàng nhận nuôi em bé trong gia đình của họ. Còn anh Leonhardt cho rằng họ đã quyết định bỏ em bé tại một nơi tốt lành. Đó là nhà thờ. Chúng ta yêu quý các trẻ em.

Tại tiểu bang Minnesota cũng như nhiều tiểu bang khác tại Hoa kỳ, có những luật lệ cho phép từ chối nhận con và bỏ con ở một số cơ sở công cộng. Các luật này được gọi là “Safe haven laws” - “luật nơi cư trú an toàn” - cũng được biết như “Baby Moses Laws” - “luật em bé Moses”. Timothy Jaccard, bác sĩ của sở cảnh sát và hiện nay đã nghỉ hưu, là một trong những người cổ võ các luật này. Hơn 30 năm trong nghề, ông đã chứng kiến bao nhiêu trẻ em bị để cho chết và vất ở các nơi không xứng với con người. Năm 1997, bác sĩ Jaccard nhận một cú điện thoại báo cho ông biết là một bé sơ sinh được tìm thấy hôn mê ở trong nhà tắm của một tòa án; nửa giờ sau thì đứa trẻ qua đời. Hai tuần sau đó, một nhà thờ đã gọi cho ông, báo tin rằng họ tìm thấy một bé gái được cuốn trong một túi nilông và bị chết ngạt. Hai tuần sau nữa, một con chó đã đào bới

thi thể của một bé trai được chôn trong sân của một khu dân cư. Rồi hai tuần sau nữa, người ta tìm thấy tại một khu tội phạm, thi hài một bé trai trong một vali. Ông nói: “ôm một em bé sơ sinh trên cánh tay và phải xác nhận em đã chết thật là điều đau lòng.” Ông nghĩ là phải tìm cách để chấm dứt sự điên rồ này. Ông đã trợ giúp cho chi phí chôn cất các trẻ em bị bỏ rơi và qua đời này.

Nhưng điều bác sĩ Jaccard muốn làm chính là ngăn chặn những cái chết như thế. Do đó ông đã khuyến khích thành lập một phong trào, hiện diện tại tất cả 50 tiểu bang, với mục đích ban hành luật “nơi cư trú an toàn”. Luật này giúp cho những người mẹ đang gặp khủng hoảng các cơ hội có thể bỏ con sơ sinh trong những nơi an toàn mà không sợ bị hậu quả pháp lý. Bác sĩ Jaccard còn thành lập tổ chức quốc gia Baby Safe Haven (nơi an toàn cho trẻ nhỏ). Tổ chức này làm trung gian để các trẻ em được bỏ ở nơi an toàn nhất có thể. Các bà mẹ người Mỹ có thể gọi số điện thoại miễn phí và sắp xếp để giao con của mình, theo cách thức an toàn, cho một người đang đợi ở một trong những nơi biết trước, được bảo vệ bởi luật pháp.

Đức tin của bác sĩ Jaccard là phần căn bản trong cuộc đời ông. Ông tin rằng Chúa đã ủy thác cho ông sứ vụ giúp các trẻ em bị bỏ rơi. Ông xúc động khi nói về những cuộc bỏ con bi thảm mà ông đã chứng kiến trong 37 năm hành nghề thầy thuốc. Nhưng bên cạnh đó, cũng có những kết quả tốt đẹp, được trình bày trên một tấm bảng đầy hình ảnh của các em bé được cứu bởi tổ chức “Nơi an toàn cho trẻ em”. Tháng 11 năm ngoái, một phụ nữ trẻ đã gọi cho bác sĩ Jaccard một cách lo lắng. Trong thời kỳ thai nghén, bà không có điều kiện đi khám tham cũng như chăm sóc thai phụ. Bà ta nói với bác sĩ là không thể chăm sóc cho bé gái được sinh trước đó 3 ngày và cân nặng chỉ 2 kilogram. Jaccard đã sắp xếp để đưa bé, vẫn chưa được cắt dây rốn, được giao cho đội cứu hỏa của tỉnh Wantagh vào ngày lễ Tạ ơn. Khi các hãng truyền thông bắt đầu loan tin về em bé này, nhiều người bắt đầu gọi điện để xin nhận nuôi em bé. Văn phòng của bác sĩ Jaccard đã nhận hơn 800 cuộc gọi từ các

gia đình có ý muốn nhận em bé làm con nuôi. Bác sĩ cũng nhận được điện thoại của một luật sư đại diện cho một ân nhân ẩn danh của New York. Ân nhân này muốn lập một quỹ ủy thác để tài trợ cho việc học hành của bé gái sau này.

Bà Tracey Johnson, giám đốc điều hành của Liên minh quốc gia “Nơi cư trú an toàn” của Washington nhận xét: “Điều bác sĩ Jaccard làm là để bảo đảm những người mẹ có thể bước tiếp trong cuộc sống của họ và các đứa bé nhận được món quà sự sống.” Theo Liên minh này, với sự giúp đỡ của tổ chức “Nơi an toàn cho trẻ em” của bác sĩ Jaccard, trong 17 năm qua, 3298 trẻ em trên khắp Hoa kỳ đã được giao cho các gia đình nuôi. Trong số này, có 167 em được sinh ra trong năm nay.

Larry e Jennifer Mergentheimer, ở Levittown, Long Island, là cha mẹ nuôi của một trong những đứa trẻ này. Con gái của họ, Rebecca, 20 tháng, đã được ông bà nhận nuôi sau khi bị bỏ rơi trước một bệnh viện vào Mother’s Day (Ngày của Mẹ) năm 2015. Họ khẳng định “chú Tim” (tên gọi bác sĩ Jaccard cách thân mật) quan tâm thường xuyên đến việc phát triển các điều kiện của gia đình. Bà Jennifer chia sẻ rằng bé gái này chính là quà tặng tốt nhất mà họ từng nhận được. Bà giải thích: “Đã nhiều năm chúng tôi mong muốn có một con trai và một gia đình, nhưng chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn. Bây giờ chúng tôi có cháu Rebecca trong cuộc sống của chúng tôi; cháu là điều tốt đẹp nhất trên thế gian này.”

(Hong Thủy, RadioVaticana 13.03.2017/

CNS 06/01/2017; Aleteia.it 15/02/2017)



DIỄN TIẾN BẦU CỬ TỔNG THỐNG PHÁP NĂM 2017

(Tiếp theo)

BẦU CỬ TỔNG THỐNG ĐÁNG TIẾC TẠI PHÁP ?

Với mức lợi tức hàng tháng như vậy, có những dân biểu đòi tăng bồi thường của họ là 9 000 euros như đề nghị của cựu dân biểu Julien Dray (PS). Có phải vì đề nghị này mà cử tri từ chối tín nhiệm ông trong nhiệm kỳ hiện nay. Nên nhớ, ứng cử được đồng bào ủy nhiệm làm dân biểu để phục vụ ‘công ích và công bình xã hội’, chứ không phải vì đồng lương. Thật vậy, nếu vì tiền, chắc chắn, có những nghề khác có lợi tức cao hơn sứ vụ ‘dân biểu’ đúng đạo đức tính. Tiền bồi thường cho dân biểu do chính quốc hội ấn định.

A. Ứng cử viên Mặt trận Quốc gia

Từ năm 2016 cho đến hiện nay, các cuộc trưng cầu dân ý vẫn cho thấy bà Marine Le Pen, sẽ về nhất hay nhì trong vòng một cuộc Tuyển cử Tổng thống năm nay. Bà đang bị cáo buộc về việc làm giả ở Nghị viện Âu châu, nơi bà là Dân biểu. Nghị viện này đã yêu cầu lãnh đạo Mặt trận Quốc gia trả lại số tiền hơn 300.000 euro mà bà được cấp và bà đã sử dụng để trả lương hai trợ lý, nhưng những người này không làm việc cho Nghị viện, mà đã làm việc cho đảng tại Pháp. Bà tuyên bố không trả, nên Nghị viện Âu châu đã nhờ thẩm quyền tư pháp nước Pháp điều tra.

Mediapart và tuần báo Marianne đã được xem Biên bản Điều tra của Cơ quan Âu châu chống giả mạo (Office européen de lutte antifraude, Olaf) về việc làm của những phụ tá lập pháp của bà Le Pen từ năm 2015 và được chuyển cho Tư pháp nước Pháp hồi tháng 07/2016. Theo đó, bà đã thuê hai người :

1. Bà Catherine Griset như trợ lý tín phục (assistante accréditée) từ 01.12.2010 đến 15.02.2016, được trả lương bằng tiền ngân sách Nghị viện Âu châu, nhưng làm việc tại Trụ sở FN ở Pháp.



2. Ông Thierry Légier với chức vụ trợ lý lập pháp, nhưng thực sự làm cận vệ (garde de corps) qua hai hợp đồng làm việc từ tháng 09 đến 12/2009 và từ 01.10 đến 31.12.2011. Theo hợp đồng này, lương hàng tháng được hưởng là 7 237 euro nets/tháng. Olaf cho là quá cao.

Khi cơ quan Tư pháp cho mời bà Le Pen đến để điều tra ngày 10.03.2017. Bà trả lời là bà được hưởng quyền miễn trừ lập pháp (immunité parlementaire, được qui định bởi điều 26 Hiến pháp). Tuy nhiên, theo luật, sự vắng mặt của bà không ngăn cản viên Dự thẩm ký truy tố đối với Bà, nhưng họ không làm vì khả năng thắng cử của bà thấp hơn nhiều so với ông Fillon. Bà cho rằng nếu bị ‘truy tố’, bà vẫn tiếp tục tranh cử vì Tư pháp không có quyền cho ai ra ứng cử vì như vậy là vi phạm đặc tính Dân chủ của cuộc Tuyển cử. Bà hẹn chỉ trả lời điều tra sau cuộc bầu cử tháng 4 và tháng 5.

B. Ứng cử viên những người Cộng hòa

Xin mời xem lại ‘Diễn tiến bầu cử Tổng thống Pháp năm 2017’ tại : *Danchua số tháng 3.2017, trang...nơi đoạn II. CÁO GIAN HAY KHÔNG ?*

Ngày 12.03.2017, tờ ‘Báo ngày Chúa Nhật’ (Journal du Dimanche) loan tin một ‘bạn hào hiệp’ đã ký một ngân phiếu trị giá 13.000 euros để thanh toán, ngày 20.02.2017, tiền may hai bộ đồ tây (costumes) tại tiệm may Amys Paris. Ngoài ra, cũng theo báo này, ông Fillon cũng đã đặt những bộ đồ tây khác từ năm 2012, đã được thanh toán bằng tiền mặt trị giá 35.500 euros. Tờ báo không nói rõ ai là mạnh thường quân (mécène) này.

Nội qui Quốc hội định khi dân biểu nhận quà tặng quá 150 euros và có liên hệ đến chức vụ, dân biểu phải báo cho vị phụ trách đạo đức (déontologue). Ông Fillon, ngày 23.03.2017, đã nói với khán thính giả truyền hình France 2 là ông đã hoàn trả những bộ này cho người tặng và ông lấy làm tiếc.

Như vậy chỉ có 2 trong số 11 ứng cử viên tham gia đầu phiếu chọn Tổng thống bị biện lý cuộc mời. Có phải vì họ thuộc hữu phái và có khả năng vào vòng hai và, nhất là ông Fillon, có nhiều triển vọng thắng cử. Do đó, ông Fillon và bà Le Pen đã có những phát biểu mà các chính trị gia đối lập, kể cả ông Hollande, cho là họ đã xúc phạm đến sự độc lập và tính công bằng của các thẩm phán.

Người ta còn nhớ, ngày 12.10.2016, trong sách ‘Un président ne devrait pas dire ça...’ (Một Tổng thống không phải nói như vậy, François Hollande đã làm cho ông rơi vào một cuộc đối đầu ‘nặng’ với các thẩm phán khi ông cảnh cáo ‘sự hèn nhát’ (lâcheté) của các quan tòa. Trước sự phát biểu của các vị này cho là họ bị ‘lãng nhục’ (humiliés). Sau đó, ông Hollande phải viết thư xin lỗi các vị thuộc định chế tư pháp.



Sự thật, chúng ta, tuy không phải tất cả mọi người, thường có khuynh hướng vượt quyền khi có quyền. Các viên biện lý cũng không thoát khỏi điều đó.

C. Ứng cử viên F. Fillon bị truy tố

Ngày khi tuần báo ‘Le canard enchainé’ (Con vịt bị xích) đăng trong số phát hành ngày 25.01.2017 loan tin về việc phu nhân ông François Fillon, bà Penelope, đã lãnh tiền lương chức vụ attachée parlementaire (phụ tá lập pháp) gần 10 năm cho ông Fillon và, sau đó, cho người dự khuyết (suppléant) của ông này, Viện Công tố Tài chính Quốc gia (Parquet national financier, PNF) lập tức bắt tay vào điều tra hồ sơ này. Luật sư Antonin Levy, bình vực cho gia đình Fillon, cung cấp ngay các chứng từ cần thiết cho hồ sơ này với hy vọng chứng minh sự ‘vô tội’ để còn lo việc tranh cử. Do đó, ông hứa nếu bị buộc tội, ông sẽ không tham gia ứng cử. Nhưng, cuộc điều tra kéo dài và ông chỉ bị mời đến để biện lý tuyên bố buộc tội ông ngày 15.03.2017, hai ngày trước hạn chót để Hội đồng Hiến pháp nhận 500 chữ ký giới thiệu ứng cử viên, tức hạn nộp đơn ứng cử Tổng thống năm 2017.

Để tránh giới truyền thông đến theo dõi sự kiện, cuộc gặp gỡ được thực hiện ngày 14.03.2017. Trong dịp này, ông Fillon nhận ‘mise en examen’ (buộc tội) và, kết quả : lần đầu tiên, một ứng cử viên bị buộc tội tham gia cuộc tuyển chọn Tổng thống. Theo nguyên tắc pháp lý, việc ‘buộc tội’ hoàn toàn không có nghĩa là đương sự phạm tội, mà chỉ là bắt đầu cuộc điều tra về những hành vi bị buộc tội hay đồng lõa. Chỉ Tòa án mới có nghĩa vụ kết án và định hình phạt. Nhưng trong thực tế, các cử tri không phải ai cũng xác tín như vậy, khiến kết quả cuộc đầu phiếu bị sai lạc... Đó là nguyên tắc ‘Présomption d’innocence’ (sự phỏng chừng vô tội) mà mọi người phải triệt để tôn trọng (Điều 11 Tuyên ngôn Nhân quyền Liên hiệp quốc 1948). Bà Le Pen không trình diện Công tố cuộc, nên không bị buộc tội.

Ngày 25.01.2017, Biện lý cuộc quốc gia về tài chính đã cho mở cuộc điều tra sơ bộ. Ngày 24.02.2017, cơ quan này giao hồ sơ ông bà Fillon cho ba thẩm phán điều tra độc lập. Ngày

14.03.2017, lệnh khởi tố tổng đạt với các tội danh biển thủ công quỹ, lạm dụng tài sản xã hội, oa trử và đồng lõa lạm dụng tài sản xã hội, ông Fillon còn bị cáo buộc không thực hiện nghĩa vụ khai báo với cơ quan phụ trách minh bạch hóa đời sống chính trị Pháp.

D. Tổng trưởng Nội vụ phải từ chức

Truyền thông Pháp, tối 20.03.2017, loan tin Tổng trưởng Nội vụ Bruno Le Roux, lúc còn là dân biểu Quốc hội đã thuê mượn hai con gái bằng 14 và 10 hợp đồng có thời hạn (contrat à durée déterminée, CDD) trong những thời gian từ năm 2009 đến 2016, khi hai cô này là học sinh trung học, rồi là sinh viên, với số tiền lương tổng cộng 55.000 euro. Khi làm việc theo các hợp đồng đầu tiên, hai cô chỉ mới 15-16 tuổi. Sau đó, Viện Công tố Tài chính Quốc gia đã mở điều tra sơ bộ về những lời tố cáo này. Ông Le Roux khẳng định là các hợp đồng của hai con gái của ông là cho những công việc - nhất thời và chính thức - và là những công việc thật sự.

Các hợp đồng làm việc hợp pháp về điều kiện tuổi tác và thời gian để nghỉ hè. Tuy nhiên, có những lúc làm việc tại Pháp đồng thời với thời gian thực tập tại Yves Rocher ở Tournai (Bỉ) cho trưởng nữ và người con thứ làm việc có thời gian trùng với sự hiện diện tại classe préparatoire (lớp học, sau Tú tài, để chuẩn bị thi tuyển vào các Học viện). Do đó, người ta nghi ngờ đây có thể là những việc làm giả.

Ngày 21.03.2017, chỉ sau khi trình diện Tổng thống Hollande, với sự hiện diện của Thủ tướng Casaneuve, ông Le Roux mới từ chức vì ông không muốn để vụ này ‘ảnh hưởng đến công việc của chính phủ’, tuy khẳng định ông vẫn là một người “lương thiện”. Thứ trưởng thương mại Matthias Fekl, 39 tuổi, được Tổng thống Hollande bổ nhiệm ngay làm tân Tổng trưởng Nội vụ trong khoảng hai tháng.

KẾT LUẬN

Mọi công dân nước Pháp đều đồng ý là quốc gia này đã rơi vào tình trạng suy đồi. Vì kinh tế không phát triển mạnh trong năm năm qua, nên số người



thất nghiệp gia tăng. Do đó, sức mua của họ bị giảm mạnh khiến không giúp nền kinh tế gia tăng sản xuất. Chính vì thế, Tổng thống đương nhiệm François Hollande từ chối ứng cử nhiệm kỳ hai.

Các Tổng, Bộ trưởng đảng xã hội thời kỳ ông Hollande chia hai: ứng cử viên Benoit Hamon, vẫn nhân danh đảng Xã hội, nhưng rất yếu, trong những ngày nay chỉ về thứ 5 ở vòng đầu. Trong khi ông Fillon bị nạn, ứng cử viên Emmanuel Macron, cự cố vấn cho Hollande và cựu Tổng trưởng kinh tế, đảng Tiến Bước (En Marche) ‘không tả, không hữu’ thu hút không những các ‘ngôi sao sáng’ đảng xã hội lẫn cộng sản (Hue) và các Tổng, Bộ trưởng thời ông Chirac (Perben, Bayrou, Madelin...). Ông François Bayrou, chủ tịch Phong trào Dân chủ (Mouvement Démocratique, Modem), sau khi bị loại ở vòng một trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 2012, đã kêu gọi đầu phiếu cho ông Hollande ở vòng hai. Kết quả, ông Hollande đã đưa nước Pháp đến tình trạng hiện nay. Việc kêu gọi đầu phiếu cho ông Hollande là quyền tự do của ông, nhưng ông có chịu trách nhiệm về tình trạng nước Pháp hiện thời không ?

Ứng cử viên Nicolas Dupont-Aignan (Debout la République, Cộng hòa hãy đứng lên), dân biểu, yêu cầu các chính trị gia chịu trách nhiệm về tình trạng nước Pháp hiện nay hãy rời chính trường và mời gọi những cử tri có khuynh hướng hữu phái không muốn bầu phiếu cho ông Fillon, hãy tín nhiệm nơi ông để phục hồi nước Pháp.

Hà Minh Thảo

Lm Antôn Đặng Hữu Nam Người Việt Nam khát quyền làm người

Vào sáng ngày 19.03.2017, tại Giáo phận Vinh, hơn 6000 bà con giáo dân đến từ các giáo xứ: Phú Yên, Mạnh Sơn, Cẩm Trường đến giáo xứ Song Ngọc hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện cho quốc thái dân an, cho các nạn nhân chịu thảm họa hủy diệt môi trường do Formosa xả thải.

Thánh lễ cầu nguyện cho Công lý và Hòa bình bắt đầu vào lúc 8 giờ cùng ngày tại giáo xứ Song Ngọc do cha Fx. Phan Đình Giáo, Quản xứ giáo xứ Cẩm Trường chủ tế, cha Antôn Đặng Hữu Nam, Quản xứ giáo xứ Phú Yên giảng thuyết và cùng đồng tế có cha JB Nguyễn Đình Thục, Quản xứ giáo xứ Song Ngọc.

Bài chia sẻ Lời Chúa của cha Antôn Đặng Hữu Nam được soi sáng bởi bài Tin Mừng (Ga 4, 5-42). “Mạch nước vọt đến sự sống đời đời”.

Xin mời quý vị dõi theo toàn bộ bài giảng dưới đây:

....oo0oo.....

Kính thưa quý ông bà và anh chị em. André Frossard là nhà báo Pháp nổi tiếng với cuộc phỏng vấn Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Chính ông đã từng là một người cộng sản đầy xác tín. Ngày nọ, ông tiễn người bạn đến tu viện. Trong lúc chờ đợi, ông tò mò bước vào nhà nguyện. Trong phút chốc, ông bỗng nhận ra một ánh sáng thiêng liêng trong tâm hồn. Bừng dậy sau một cơn mê tằm tối, ông bước ra khỏi nhà nguyện tức tốc chạy đến người bạn và hô lớn: “Thiên Chúa hiện hữu. Đó là một chân lý”. Ông đã ghi lại kinh nghiệm thiêng liêng ấy trong quyển sách: “Thiên Chúa hiện hữu, tôi đã gặp Ngài”. Quyển sách đã trở thành những tác phẩm bán chạy nhất.

Kính thưa quý ông bà và anh chị em. Dù cho chúng ta có chối bỏ Thiên Chúa, Ngài vẫn luôn

luôn chờ đợi chúng ta. Trên mọi nẻo đường, trước một ánh nến, trong một biển cố, qua những thời khắc, khung cảnh và sự kiện... Ngài đang chờ đợi chúng ta. Thiên Chúa như một người tình chung thủy lúc nào cũng chờ đợi chúng ta. Bao lâu chúng ta còn tìm kiếm, bao lâu chúng ta còn phấn đấu, bao lâu chúng ta còn hy vọng, thì bấy lâu Thiên Chúa vẫn chờ đợi chúng ta.

Tin Mừng hôm nay cho chúng ta thấy Chúa Giêsu cũng chờ đợi người thiếu phụ Samari bên bờ giếng Jacob. Từ việc xin nước uống, Chúa Giêsu đã đưa người thiếu phụ đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác: từ một người lữ hành, sang một người Do Thái kỳ lạ, đến chỗ một tổ phụ, một tiên tri và cuối cùng nhận ra Ngài là Đấng Cứu Thế. Chị liền vội vàng chạy đi thông báo cho dân thành đến với Ngài. Chính Ngài sẽ ban cho chúng ta “Nước hằng sống”.

Cuộc hẹn bất ngờ đã làm đảo ngược tình huống: Bây giờ người đói khát không phải là Chúa Giêsu nữa mà chính là người thiếu phụ Samari. Chính chị là người phải xin Chúa ban cho thứ nước ban sự sống đời đời.

Kính thưa quý ông bà và anh chị em. Con



người sinh ra trong giới hạn, nhưng lại mang khát vọng vô biên. Để thỏa mãn cơn khát đó, kẻ thì đánh lừa mình bằng cách tạo ra những thần tượng để đời đời sống mãi mà tôn thờ, kẻ thì lấp đầy khao khát đó bằng cách lặn xả vào những khối lạc vật chất, thậm chí bằng mọi thủ đoạn, bất chấp luân thường đạo lý và cướp bóc bất công. Trong cõi nhân sinh này, con người không chỉ đói khát về cơm bánh mà còn phải chịu cảnh đói khát về tinh thần: đói khát yêu thương, đói khát công bình, đói khát chân lý, đói khát tha thứ, đói khát cảm thông và nhìn nhận.

Là con người, ai cũng có khát vọng được nhìn nhận: Tôi là một con người. Đó là chân lý hiển nhiên. Thế mà rất nhiều người chưa được nhìn nhận như là một con người. Người phụ nữ bên bờ giếng Giacob trong Tin Mừng hôm nay cũng vậy. Dù đã năm đời chồng và hiện đang sống với người thứ sáu, thế mà chị chưa được nhìn nhận là một người vợ? Phải chăng chị vẫn còn bị xem như một thứ “sở hữu” của người khác?

Người ta không chỉ khát khao được nhìn nhận như một con người mà con mong được nhìn nhận như là một người khác. Điều này nói lên sự độc lập, khác biệt của tha nhân đối với chúng ta. Ngay cả trong đời sống hôn nhân, dù nỗ lực làm cho “mình với ta tuy hai mà một” nhưng họ vẫn phải luôn ý thức để tôn trọng sự thật “ta với mình tuy một mà hai”. Bởi người ta sẽ chẳng còn là chính mình khi bị đồng hóa.

Là con người, ai cũng khát mong được chấp nhận và được đón nhận. Một trong những lẽ sống của con người là thấy mình còn có giá trị, còn hữu ích, được tôn trọng và đối xử công bằng. Có nhiều người đã phải tìm đến cái chết vì bị khước từ, hàm oan và bất công.

Nhìn vào xã hội Việt Nam, chúng ta thấy: Một xã hội thiếu vắng tình người, sự ích kỷ, hẹp hòi, hận thù, ghen ghét đang hoành hành. Một xã hội được lãnh đạo bởi cảnh sát, nhà tù, dùi cui, chó nghiệp vụ và bọn côn đồ. Một xã hội được định hướng để sẵn sàng chà đạp lên công lý và sự thật, nhân phẩm và nhân quyền. Một xã hội được đặt trong tay những kẻ sẵn sàng khấu đầu thờ giặc, rước voi về giày má tổ, cống rắn cắn gà nhà,



đánh đổi cả công lao xương máu của tiền nhân để đổi lấy tiền, quyền và gái đẹp. Một xã hội đang bị nhiễm độc bởi chủ thuyết vô thần, con người chạy theo trào lưu tự do hưởng thụ, sống không có đời sau, chỉ tìm chiếm đoạt. Một xã hội đầy anh hùng nhưng thiếu vắng tình yêu. Một xã hội mà cái đẹp và chân lý chỉ nằm trên giấy tờ, băng rôn và khẩu hiệu. Một xã hội chuyên tuyên truyền, lọc lừa, gian dối, nói một đằng, làm một nẻo, mà lại toàn làm bậy. Một xã hội quái thai nên sinh ra những đứa con quái thú. Ngoại trừ các quan chức, tất cả đều là nạn nhân và là kẻ vô thừa nhận, bị loại ra bên lề cuộc sống. Tại Hà Nội, một nữ sinh trường cấp 3 Phan Đình Phùng bị bồng nặng, bị tước đoạt sức khỏe, hình hài, mơ ước và tương lai. Trong khi nạn nhân phải từng phút chịu đau đớn và cố gắng giành giật sự sống thì nhà trường và những kẻ phải chịu trách nhiệm lại bỏ mặc. Một học sinh trường tiểu học

Nam Trung Yên bị xe ô tô cô hiệu trưởng đâm gãy chân trong sân trường thì được báo cáo là do chạy ngã. Cô hiệu trưởng đã tổ chức phát phiếu khảo sát với kết quả 100% giáo viên và học sinh làm chứng: “không nhìn thấy cháu Kiên va chạm với ô tô nào”. Chính cô hiệu trưởng còn chứng minh: “nhà trường có 3 ô tô nhưng chẳng có chiếc nào có màu như cháu Kiên nói”. Sau một thời gian dài đổ lỗi, lấp liếm, khi truyền thông vào cuộc, các thầy cô hiệu trưởng mới nhận lỗi, được điều chuyển công tác và huê cả làng!

Ở Hoàng Mai, Hà Nội, bé gái 8 tuổi bị nhân viên ngân hàng 34 tuổi xâm hại nhiều lần. Gia đình đã tố cáo, nhưng sau hơn 2 tháng “chờ giải quyết” công an mới làm việc nhưng cũng bằng không. Người này còn tuyên bố không ai “làm gì được” vì anh ta “có nhiều mối quan hệ”. Ở trường tiểu học Lương Thế Vinh, Thủ Đức, Sài Gòn, một bé gái lớp 1 bị xâm hại tại lớp học đã phải kêu cứu đến báo chí. Sau 1 tháng vẫn chưa có kết quả điều tra. Lạ lùng thay các cô giáo và học sinh đều có câu trả lời như nhau: “không thấy ai” và càng lạ lùng hơn khi duy nhất camera ghi lại hiện trường lại mất dữ liệu vào đúng thời điểm một cách bí ẩn. Tại Vũng Tàu, một người 77 tuổi xâm hại 9 cháu bé nhiều lần được gia hạn điều tra thêm 2 tháng dấu vạ việc được tố cáo đã gần một năm qua. Điều kỳ lạ là các xét nghiệm pháp y và đơn tố cáo của gia đình đã vô tình thất lạc! Dịp tết Đinh Dậu, một cháu bé 13 tuổi ở Cà Mau đã tự vẫn vì bị hàng xóm xâm hại nhiều lần nhưng kẻ phạm tội không bị xử lý. Những vụ kể trên chỉ là một phần nhỏ trong số khoảng 5.000 vụ được báo cáo chính thức trong 5 năm qua. Điểm chung của những vụ xâm hại này là các yêu râu xanh đều là “nhân tố thời đại heo chó mèo”, cực kỳ giàu có, tuổi trẻ, tài cao, nhà mặt phố, bố làm quan!

Theo thống kê chưa đầy đủ, trung bình mỗi ngày có 3-4 trẻ em bị xâm hại. Hay

nói cách khác, cứ 8 giờ trôi qua lại có ít nhất một trẻ em trở thành nạn nhân của “yêu râu xanh”. Trong số các nạn nhân, có những cháu bị giết để bịt đầu mối, nhiều cháu bị đe dọa để không dám tố cáo. Bà Nguyễn Văn Anh, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới, Gia đình, Phụ nữ và Vị thành niên (CSAGA), nhận xét: “Con số nó tăng lên theo báo cáo. Còn con số mà không được báo cáo thì không biết là bao nhiêu nữa”.

Cũng mới ngày 14/3 vừa qua, trong khi người dân thấp hương tưởng niệm các tử sỹ ngã xuống dưới họng súng của quân Trung cộng trong cuộc cướp đảo Gạc Ma thì bị nhà cầm quyền ngăn cản, sách nhiễu và đàn áp đẫm máu. Khắp dải đất hình chữ S này đâu đâu cũng có tượng đài ngàn tỉ, nhưng mạng người thì không bằng cái móng tay. Người dân khởi kiện Formosa để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, bảo vệ sự sống và tương lai con cháu giống nòi, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ thì nhà cầm quyền cho là phản động, thẳng tay đàn áp. Thậm chí còn đe dọa, khủng bố, đòi khởi tố. Con rồng cháu tiên nay chỉ là những hình nhân. Trong khi đó ngày 15/3 vừa qua tại Đài Loan, người dân Đài Loan biểu tình, yêu cầu Formosa phải đền bù thỏa đáng cho người Việt và phải giải quyết triệt để thảm họa môi trường thì được nhà cầm quyền và cảnh sát Đài Loan bảo vệ. Người Việt chúng ta của cải bị cướp, nhân phẩm bị chà đạp, nhân quyền bị tước đoạt, tự do bị loại bỏ. Một đất nước có hơn 3000 km bờ biển lại phải nhập khẩu muối, một



đất nước với hơn 90 triệu người, trong đó có đến 80% nông nghiệp lại phải đi nhập trứng gà. Trong khi đó người dân không chỉ lưu vong trên chính quê hương của mình mà còn phải đi làm tôi, làm đĩ, làm ác một cách ồ ạt ở xứ người.

Những loại đói khát này không ai cứu nổi, ngoại trừ một mình Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã nói với người thiếu phụ Samari: “Ai uống nước giếng này, sẽ vẫn còn khát...”, thứ nước này không giải khát hoàn toàn, nó vừa xoa dịu cơn khát, vừa duy trì và kích thích cơn khát: càng khát lại càng uống, càng uống lại càng khát...

Chỉ có Chúa Kitô, xuất phát từ Thiên Chúa vô biên có thể dạy chúng ta ý nghĩa khao khát đó. Ngài dạy chúng ta sống với vô biên, khát cái phải khát, và chỉ có Ngài mới có thể lấp đầy khát vọng vô biên của con người. Chính Đấng Vô Biên đã tạo ra trong lòng chúng ta cái khát vọng vô biên, không sao thỏa mãn, không sao lấp đầy đó. Chỉ khi nào gặp được Đấng Vô Biên trong Đức Kitô, lòng chúng ta mới được thỏa mãn mà thôi.

Thánh Augustinô, sau một khoảng đời đi tìm kiếm danh vọng, địa vị, tiền tài, tình yêu, hạnh phúc, cuối cùng đã chán ngán, ăn năn sám hối trở lại với Chúa và Ngài đã thốt lên: “Lạy Chúa, Chúa dựng nên con cho Chúa, thế mà bấy lâu nay con chỉ mãi mê tìm kiếm cái gì khác ở ngoài Chúa. Vì vậy lòng con luôn băn khoăn thao thức mãi cho đến khi được an nghỉ trong Chúa”.

Người thiếu phụ Samari khi gặp Đức Giêsu đã phải thốt lên với mọi người: “Mau hãy đến xem một ông đã nói với tôi mọi việc tôi đã làm. Phải chăng ông ấy là Đấng Kitô?”. Khi dân thành Samari kéo đến gặp Chúa Giêsu và xin Ngài ở lại, họ đã hân hoan tuyên xưng rằng: “Không phải vì lời chị kể lại mà chúng tôi tin. Chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Ngài thật là Đấng Cứu Thế”. Và cũng như André Frossard, một đảng viên cộng sản đầy xác tín đã phải thốt lên: “Thiên Chúa hiện hữu, tôi đã gặp Ngài”, không



phải chỉ thốt lên bằng một lời nói mà bằng cả cuộc đời qua tác phẩm ghi lại kinh nghiệm gặp gỡ thiêng liêng ấy, một tác phẩm thuộc loại sách bán chạy nhất.

Chúa Giêsu là niềm khát vọng thầm kín, sâu xa của mọi người chúng ta. Ngài luôn chờ đợi và tìm đến gặp gỡ chúng ta trong khát vọng cơn nước tầm thường hằng ngày của chúng ta, để rồi chúng ta cảm thấy không phải chỉ cần có thứ cơn nước đó mới sống được, không phải chỉ có những thực tại vật chất ấy là đáng kể trong đời sống mà còn có những khát vọng tình yêu và hạnh phúc, độc lập và tự do, công lý và hòa bình..., và lắng sâu trong tâm hồn còn có khát vọng sự sống vĩnh cửu: Nước hằng sống.

Chúng ta phải làm sao để cảm thấy Chúa cần thiết cho cuộc sống của chúng ta, gắn liền với cuộc sống chúng ta như ánh nắng, như khí thở, như cơm ăn, như nước uống hằng ngày: “Ai uống nước Tôi ban cho sẽ không bao giờ khát nữa... và sẽ được sống muôn đời”. Ước gì mỗi người chúng ta hôm nay là Kitô hữu, là con cái và là môn đệ của Ngài, chúng ta góp phần giải khát cho tha nhân khi nhìn nhận nhau, chấp nhận nhau và đón nhận nhau ngay trong hiện trạng của nhau. Cũng như góp phần làm thỏa mãn cơn khát của nhân loại qua công cuộc dẫn thân cho công lý và sự thật để mọi người nhận ra được sự thật, nhận ra được chân lý mà chạy đến với tình yêu của Thiên Chúa. Và ước gì chúng ta biết dùng đời sống bác ái yêu thương của mình để minh chứng cho niềm tin của chúng ta và diễn tả cho tình yêu của Thiên Chúa. Amen.

Pv.GNSP

Đan viện Thiên An: 42 năm dài bị cướp và đàn áp bởi CSVN

Suốt tuần qua, hằng ngày đều có khoảng hàng chục thanh niên lạ mặt xông vào khu vực Đan Viện Thiên An để quấy rối. Họ la lối và lăng mạ các Đan sĩ, thậm chí còn đe dọa đến tính mạng đến những ai dám phản kháng.

Đan viện Thiên An đã hiện hữu tại Huế từ năm 1935 và hồ sơ quản lý và sở hữu toàn bộ 107 ha đất đai, thuộc thôn Cư Chánh, xã Thủy Bằng, Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế của Dòng Thánh Tâm được cấp vào 1940.

Sau 1975, nhà cầm quyền cộng sản đã dùng nhiều thủ đoạn để cưỡng chiếm đất đai, rừng thông và cơ sở vật chất của Đan Viện Thiên An.

Một năm sau khi “giải phóng miền Nam“, vào tháng 2 năm 1976, Trường Thánh Mẫu của Đan Viện Thiên An cũng bị “giải phóng“. Nhà cầm quyền CS đã xông vào “mượn” trường và mượn luôn cho đến nay. Hiện nó là công ty Lâm trường Tiền Phong. Mặc dù các Đan sĩ đã nhiều lần gửi đơn khiếu nại, yêu cầu nhà cầm quyền trả lại ngôi trường cho Đan viện, nhưng đến nay vẫn không có câu trả lời chính đáng nào từ phía “con nọ“ đang cầm quyền.

Bên cạnh trường Thánh Mẫu, hơn 63 ha đất của Đan viện Thiên An cũng bị nhà cầm quyền cướp trắng với lý do “trưng thu” để phục vụ công ích, xây dựng khu du lịch Hồ Thủy Tiên. Đây là một di sản lịch sử, một danh lam thắng cảnh với 140 ngọn đồi gối đầu lên nhau do các đan sĩ thuộc dòng tu khổ hạnh Benedictine khai phá vào

thập niên 30.

Tuy nhiên “trưng thu“ xong, tốn kém nhiều tiền thuế của dân để xây dựng khu vui chơi giải trí Hồ Thủy Tiên được ít lâu thì khu vực này đã bị bỏ hoang. Sau đó nhà cầm quyền không hoàn trả lại cho Đan viện mà tự quyền quyết định giao đất cho các tư nhân để kinh doanh nhà hàng, quán ăn. Rõ ràng “trưng thu” để phục vụ công ích chỉ là một cái cớ. 63 ha đất của Đan viện Thiên An đã bị cướp để khai thác lợi nhuận.

Vào cuối năm 2015, lực lượng công an, an ninh, côn đồ và có cả phụ nữ ngang nhiên xông vào bên trong khu vực Đan viện Thiên An quấy nhiễu và đánh đập các Đan sĩ. Thậm chí bọn họ còn tháo dỡ Thánh Giá và đập phá tượng Chúa Giêsu Chịu Nạn rồi mang vứt bỏ vào tận rừng sâu.

Thời gian sau, các Đan sĩ mới tìm được Thánh Giá và tượng Chúa Giêsu Chịu Nạn, trong tình trạng tượng Chúa Giêsu bị gãy làm ba khúc, hai bàn tay của Ngài đã bị nát vụn. Các Đan sĩ đã mang về và đặt lại chỗ cũ.



Từ biến cố tượng Chúa Giêsu Chịu Nạn bị xâm hại đến nay, Đan viện Thiên An đã trở thành nơi được nhiều khách hành hương từ khắp nơi thường xuyên đến thăm viếng và cầu nguyện.

Trong khuôn viên Đan viện có căn nhà nhỏ đơn sơ được lợp

mái tôn, là nơi dành cho khách hành hương nghỉ chân, thường bị ngập úng mỗi khi trời mưa lớn.

Đan viện Thiên An đã quyết định tu sửa lại, họ cho máy xúc, máy cào đất san phẳng khu vực này và tạo thành một không gian khoáng đãng nhằm phục vụ khách hành hương được chu đáo hơn.

Thời gian gần đây, một lần nữa nhà cầm quyền CS lại dùng trò bần đối với Đan Viện Thiên An. Một lực lượng công an kết hợp với những tên côn đồ lưu manh xông thẳng vào Đan Viện. Bọn họ dùng lời lẽ thô tục, phỉ báng tôn giáo và lăng mạ các Đan sĩ, đồng thời ngăn cản việc thi công nơi đây. Nhà cầm quyền còn ra “chỉ thị” rằng, bất cứ Đan sĩ nào muốn làm bất cứ việc gì trong khu vực Đan viện đều phải “xin phép” họ.

Linh mục Anton Nguyễn Văn Đức, Bề trên Đan viện Thiên An chia sẻ: “Vào đêm 3/3/2017, một số người “lạ” mặt ngang nhiên xông vào vườn cam của Đan viện và quấy nhiễu sự yên tĩnh nơi đây. Một số người cho xe gắn máy nổ gầm rú inh ỏi, và một số người khác hần học gây hấn, đưa ra những lời thô tục, xúc phạm đến niềm tin tôn giáo, la ó âm ỉ, chửi bới và đe dọa đến tính mạng của Đan sĩ đang trông coi khu vườn trái cây.

Tình hình hiện nay nhà cầm quyền CS luôn kiểm soát Đan viện rất chặt chẽ. Việc kiểm soát



được chia ra ba khu vực: 1/ Đồi Đức Mẹ; 2/ Đồi Thánh Giá; 3/ Sân bóng của Đan viện. Ngoài việc kiểm soát ba khu vực nói trên, nhà cầm quyền còn cho người giả dạng làm người chăn bò, người kiểm củi hoặc khách du lịch... nhằm giám sát từng động thái của mọi người trong Đan viện”.

Linh mục Nguyễn Văn Đức cho biết thêm: “Mặc dù bị nhà cầm quyền CS uy hiếp hoặc khủng bố như thế nào, nhưng tinh thần các Đan sĩ vẫn luôn sẵn sàng, quyết bảo vệ đất đai, tài sản của Đan viện bằng mọi giá. Vì đây không những là tài sản của Đan viện Thiên An mà còn là tài sản chung của cố đô Huế.”

Đảng CS từ bấy lâu nay luôn tuyên truyền và rao giảng về quyền “tự do tôn giáo” trong và ngoài nước. Tuy nhiên việc hành xử vô pháp vô luân của họ tại Đan viện Thiên An trong suốt 42 năm qua và còn nhiều năm nữa là hoàn toàn trái ngược hẳn. Cộng sản vốn là Cộng sản chưa bao giờ có lòng tự trọng đối với chính bản thân của họ, thì sẽ không bao giờ tôn trọng người khác.

Dân tộc Việt Nam này sẽ còn gánh chịu nhiều nỗi đau và bất hạnh khi bị cai trị bởi đảng CS độc tài và vô thần.

17.03.2017

Huỳnh Anh Tú

danlambaovn.blogspot.com

Sự dối trá của một số du học sinh Việt Nam ở trời Tây

Tản mạn, giải trí

Đạo đức có thể bù đắp cho sự thiếu hụt về trí tuệ, nhưng trí tuệ mãi mãi không thể bù đắp cho sự thiếu hụt về đạo đức.

Một cô gái sau khi tốt nghiệp liền sang Pháp, bắt đầu một cuộc sống vừa đi học vừa đi làm. Dần dần, cô phát hiện hệ thống thu vé các phương tiện công cộng ở đây hoàn toàn theo tính tự giác, có nghĩa là bạn muốn đi đến nơi nào, có thể mua vé theo lịch trình đã định, các bến xe theo phương thức mở cửa, không có cửa soát vé, cũng không có nhân viên soát vé, đến khả năng kiểm tra vé đột xuất cũng rất thấp.

Cô đã phát hiện được lỗ hổng quản lý này, hoặc giả chính suy nghĩ của cô có lỗ hổng. Dựa vào trí thông minh của mình, cô ước tính tỉ lệ để bị bắt trốn vé chỉ khoảng ba phần trăm.

Cô vô cùng tự mãn với phát hiện này của bản thân, từ đó cô thường xuyên trốn vé. Cô còn tự tìm một lí do để bản thân thấy nhẹ nhõm: mình là sinh viên nghèo mà, giảm được chút nào hay chút nấy.

Sau bốn năm, cô đạt được tấm bằng tốt nghiệp loại giỏi của một trường danh giá, cô tràn đầy tự tin đến những công ty lớn xin việc.

Nhưng những công ty này không hiểu vì lí do gì, lúc đầu còn rất nhiệt tình nhưng về sau đều từ chối cô. Thất bại liên tiếp khiến cô tức tối. Cô nghĩ nhất định những công ty này phân biệt chủng tộc, không nhận người nước ngoài.

Cuối cùng có một lần, cô trực tiếp đến bộ phận nhân lực của một công ty, yêu cầu giám đốc đưa ra một lí do vì sao từ chối cô. Kết cục họ đưa ra một lí do khiến cô không ngờ.

“Thưa cô, chúng tôi không hề phân biệt chủng tộc, ngược lại chúng tôi rất coi trọng cô. Lúc cô đến phỏng vấn, chúng tôi đều rất hài lòng với môi trường giáo dục và trình độ học vấn của cô, thực ra nếu xét trên phương diện năng lực, cô



chính là người mà chúng tôi tìm kiếm.”

“Vậy tại sao công ty ngài lại không tuyển dụng tôi?”

“Bởi chúng tôi kiểm tra lịch sử tín dụng của cô và phát hiện ra cô đã từng ba lần bị phạt tiền vì tội trốn vé”

“Tôi không phủ nhận điều này, nhưng chỉ vì chuyện nhỏ này, mà các anh sẵn sàng bỏ qua một nhân tài đã nhiều lần được đăng luận văn trên báo như tôi sao?”

“Chuyện nhỏ? Chúng tôi lại không cho rằng đây là chuyện nhỏ. Chúng tôi phát hiện, lần đầu tiên cô trốn vé là khi mới đến đất nước chúng tôi được một tuần, nhân viên kiểm tra đã tin rằng do

cô mới đến và vẫn chưa hiểu rõ việc thu vé tự giác, cho phép cô được mua lại vé. Nhưng sau đó cô vẫn trốn vé thêm 2 lần nữa.”

“Khi đó trong túi tôi không có tiền lẻ.”

“Không, không thưa cô. Tôi không thể chấp nhận lí do này của cô, cô đang đánh giá thấp IQ của tôi ư. Tôi tin chắc trước khi bị bắt trốn vé, cô đã trốn được cả trăm lần rồi.”

“Đó cũng chẳng phải tội chết, anh sao phải cứng nhắc như vậy? Tôi sửa là được mà.”

“Không không, thưa cô. Chuyện này chứng tỏ hai điều: Một là cô không coi trọng quy tắc. Cô lợi dụng những lỗ hổng trong quy tắc và sử dụng nó. Hai, cô không xứng đáng được tin tưởng. Mà rất nhiều công việc trong công ty chúng tôi cần phải dựa vào sự tin tưởng để vận hành, nếu cô phụ trách mở một khu chợ ở một nơi nào đó, công ty sẽ cho cô toàn quyền lực phụ trách. Để tiết kiệm chi phí, chúng tôi sẽ không lắp đặt các thiết bị giám sát, cũng như các hệ thống xe công cộng mà cô đã thấy đó. Vì vậy chúng tôi không thể tuyển dụng cô, tôi

có thể chắc chắn rằng, tại đất nước chúng tôi, thậm chí cả châu Âu này cô sẽ không thể xin vào được nổi một công ty nào đâu.”

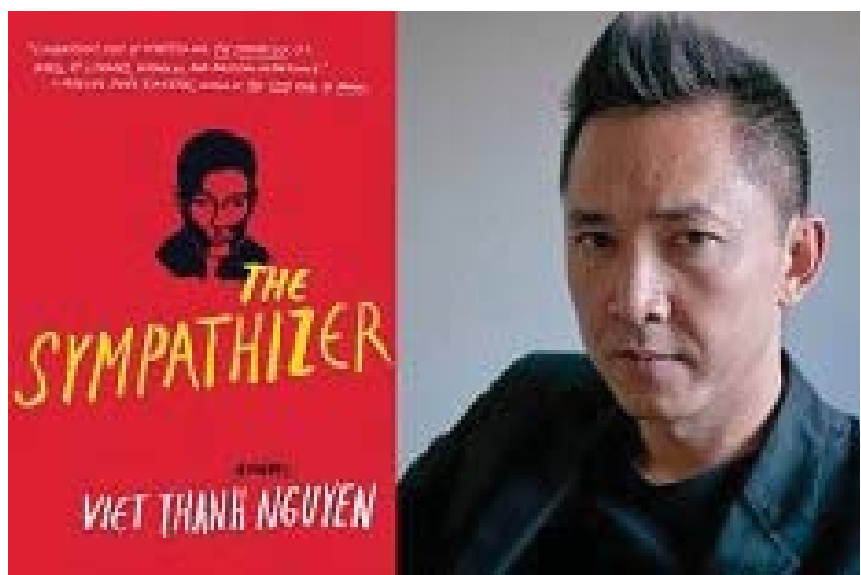
Đến lúc này cô mới tỉnh ngộ và cảm thấy hối hận vô cùng. Sau đó, điều khiến cô ghi nhớ nhất là câu nói cuối cùng của vị giám đốc này: Đạo đức có thể bù đắp cho sự thiếu hụt về trí tuệ, nhưng trí tuệ mãi mãi không thể bù đắp cho sự thiếu hụt về đạo đức.

Đạo đức là phẩm chất cơ bản nhất của con người, cũng là nhân cách của một người. Một người dù ưu tú đến đâu nhưng nhân cách có vấn đề, cũng sẽ mất đi niềm tin và sự ủng hộ của người khác. Trên phương diện việc làm, những hành vi mất nhân cách thế này càng đáng sợ hơn, vì cái lợi nhỏ trước mắt mà phá bỏ nguyên tắc, điều này chắc chắn sẽ hủy hoại tiền đồ của bạn. Tôi cho các bạn lời khuyên chân thành, trong sự nghiệp cần phải dựa vào năng lực và chân thành của bản thân, mất thứ gì cũng không bằng mất nhân phẩm.

Alouc.com

Nhà văn Mỹ gốc Việt từng đoạt giải văn chương Pulitzer năm 2016 nói về đức tin Công Giáo

Viet Thanh Nguyen là một người Mỹ gốc Việt, sinh tại Việt Nam và lớn lên tại Hoa Kỳ. Ông là một “phó” giáo sư tại Đại Học Nam California. Năm 2015, ông cho xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tay, tựa là *The Sympathizer* (Cảm Tình Viên) và cuốn tiểu thuyết này liên tiếp được các giải thưởng văn chương năm 2015 của Center for Fiction First Novel Prize và của Asian/



Pacific American Award for Literature, giải văn chương năm 2016 của PEN/Faulkner Award for Fiction, của Dayton Literary Peace Prize, của Carnegie Medal for Excellence in Fiction, của Edgar Award for Best First Novel, và nhất là của Pulitzer Prize for Fiction.

Ông cũng là tác giả một cuốn sách thuộc lãnh vực học thuật tựa là Race and Resistance (Chủng Tộc và Đối Kháng) và thường xuyên viết truyện ngắn cho các tờ Best New American Voices, TriQuarterly, Narrative, và Chicago Tribune.

Chính vì thế, ông đã gom các câu chuyện ngắn trên để xuất bản cuốn The Refugees (Các Người Tị Nạn) do nhà Grove Atlantic phát hành đầu năm 2017. Thầy Trần Quang, một tu sĩ Dòng Tên, đang học ngành nghiên cứu khoa học về ngăn ngừa, tập chú vào các nguy cơ và tính dễ phục hồi (resilience) của tuổi thơ tại Trường Cao Học Giáo Dục Havard, mới đây có cuộc phỏng vấn với nhà văn này, đăng trên tập san Công Giáo America, số ngày 02 tháng Hai, 2017.

Theo Thầy Quang, khi cuốn tiểu thuyết đầu tay đầy tính mạnh dạn và thôi miên The Sympathizer được giải thưởng Pulitzer năm 2016 về văn chương, ông Thanh rất đỗi ngạc nhiên. Cùng gia đình trốn thoát khỏi Việt Nam năm 1975 lúc còn tuổi thơ, Ông Thanh là nhà văn Mỹ gốc Việt đầu tiên lãnh giải Pulitzer. Cuốn The Sympathizer, bằng một văn phong mãnh liệt và châm biếm, đã cho thấy một cuộc đấu tranh với các vấn đề thuộc căn tính và lòng trung thành qua lời thú tội của một nhị trùng điệp viên Cộng Sản trong cuộc Chiến Tranh Việt Nam, mà có người cho là Phạm Xuân Ẩn, một nhị trùng điệp viên có thật, người sau chiến tranh được Cộng Sản thăng chức thiếu tướng, dù từng cộng tác với bác sĩ Trần Kim Tuyến của Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hoà và từng được du học ở Hoa Kỳ và gia nhập CIA của Mỹ.

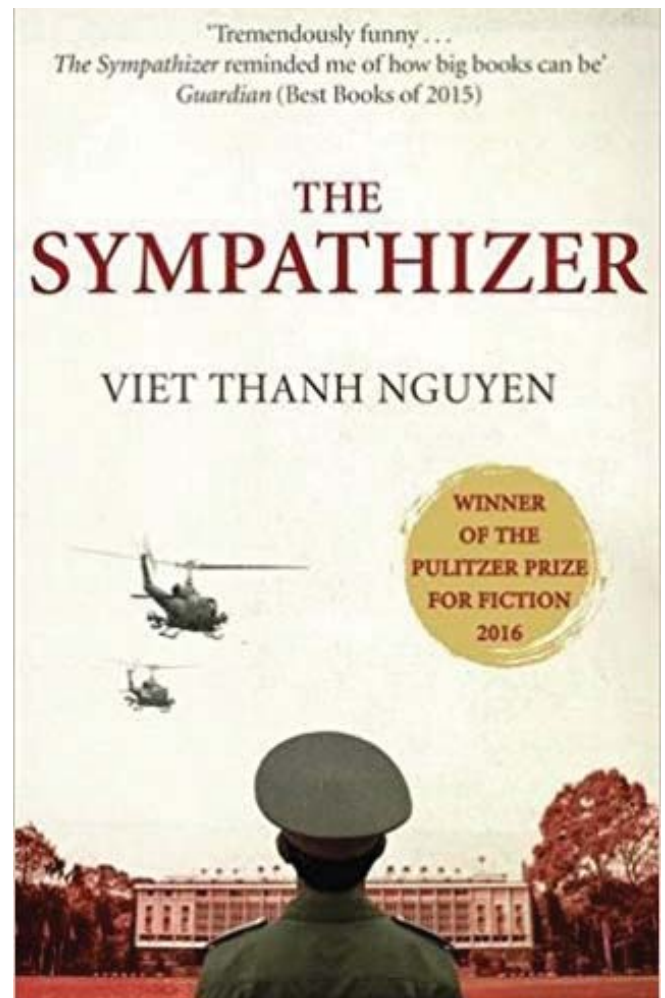
Tháng này, Grove Atlantic cho phát hành cuốn The Refugees của Ông Thanh, một tuyển tập gồm các truyện ngắn ông từng viết trong 17 năm qua, nói về những bóng ma và chủ nghĩa ái quốc, bệnh tâm thần và sự bất trung, và các vai trò phái tính và đồng tính luyến ái cũng như nhiều

chủ đề khác nói lên các căng thẳng và phức tạp trong cuộc tìm kiếm căn tính và lòng trung thành của người tị nạn. Các câu chuyện này nhân bản hóa (humanize) những người Mỹ gốc Việt không luôn luôn thích ứng với mẫu người “thiếu số tiêu biểu” cứng nhắc. Chúng lấy một phần dân số Mỹ không luôn được máy radar xã hội quét tới và đem họ ra để được lưu ý.

Thầy Quang vì thế đã nói chuyện với nhà văn họ Nguyễn qua Skype khi ông đang nghỉ lễ Giáng Sinh với gia đình tại San Jose. Cuộc phỏng vấn đã được biên tập và cô đọng.

Nhân bản hóa thù địch

Đối với nhận định của Thầy Quang cho rằng đọc cuốn The Refugees, độc giả khó đoán được ai là “kẻ thù thực sự”, Ông Thanh nói rằng: điều này phản ảnh chính kinh nghiệm của Ông đối với cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ. Có rất nhiều tình huống đến nỗi thực sự không có câu trả lời dễ dãi. Người ta đau khổ vì đủ loại chấn



thương. Họ là các chủ thể nhân bản đang cố gắng sống còn ở Hoa Kỳ trong khi phải đương đầu với đủ thứ phức tạp rắc rối với gia đình họ, con cái họ và cả người bạn đời của họ nữa. Một số người có những chọn lựa tốt, nhiều người khác có những chọn lựa xấu và một số người có những chọn lựa mà hậu quả thì tùy bạn nhìn thế nào về chúng.

Đối với nhận định cho rằng tác giả có thiên bẩm trong việc nhân bản hóa các nhân vật thuộc các phe đối nghịch nhau, Ông Thanh cho hay: nhiệm vụ của chúng ta là nhân bản hóa các cộng đồng mà từ đó chúng ta xuất thân đối với những người không biết gì về chúng. Cần phải làm điều này, nhưng cũng rất có tính hạn chế vì các nhà văn không thuộc các nhóm thiểu số không cảm thấy có nghĩa vụ này. Họ không cảm thấy có bổn phận phải nhân bản hóa ai vì ai cũng hiểu tất cả đều là người nhân bản cả rồi. Nếu họ thuộc thành phần đa số và nếu độc giả của họ cũng là thành phần của đa số, thì đâu cần bạn phải giải thích tính nhân bản của cộng đồng bạn làm chi.

Về độc giả được tác giả nhắm, Ông Thanh cho rằng khi cho xuất bản cuốn *The Refugees*, ông nghĩ tới khá nhiều loại độc giả mà ông muốn nói với, không những người Mỹ nguyên tuyền và người Mỹ gốc Việt, mà còn cả các độc giả có ảnh hưởng tới nhà văn như các nhà bình bút, đại lý và xuất bản. Và điều này khiến Ông mệt mỏi. Ông lo lắng đối với sự nghiệp của mình, danh tiếng của mình, và mọi thứ lo lắng phàm tục... Đối với cuốn *The Sympathizer*, ông có một loại độc giả rất khác, và loại độc giả này chính là Ông.

Ảnh hưởng giáo dục Công Giáo

Vì chủ đề đức tin, nhất là đạo Công Giáo, xuất hiện nhiều trong *The Refugees*, nên ông được hỏi những thứ như ảnh tượng, chuỗi Mân Côi có



nhiều như trong gia đình Thầy Quang hay không? Ông Thanh nói rằng trong nhà ông, cha mẹ ông đặt ba ảnh tượng sau đây trên tường: ảnh Thánh Gia, ảnh Thánh Têrêxa và ảnh Đức Gioan Phaolô II. Với những điều này, Ông đã lớn khôn, vì cha mẹ Ông là những người Công Giáo rất sùng đạo. Các vị sinh tại Bắc Việt trước năm 1954, rồi sau đó, cùng làn sóng người Công Giáo chạy xuống Miền Nam. Ông được dưỡng dục thành người Công Giáo, đi học trường Công Giáo, rồi học trường Dự Bị Đại Học (prep school) của Dòng Tên, đi Lễ hàng tuần. Thành thử ông lớn lên tràn ngập thần thoại học Công Giáo, nếu đó là điều người ta muốn gọi, nhưng cả nền văn hóa Công Giáo nữa. Oái oăm thay, ông nói, “bất kể mọi tiền bạc và cố gắng mà cha mẹ tôi đã dành cho việc biến tôi thành một người Công Giáo, tôi không phải là một người Công Giáo rất tốt”.

Tại trường Dự Bị Đại Học Bellarmine của Dòng Tên tại San Jose, một trường phần lớn dành cho học sinh da trắng và giàu có, Ông có một cảm nghiệm lẫn lộn. Một đàng, giáo dục ở đây tuyệt vời. Ông được đọc đủ mọi thứ mà phần đông người cùng tuổi với ông không được đọc. Ông đọc Faulkner, Joyce, và Karl Marx. Ông được ghi khắc sâu xa các giá trị phục vụ người khác của Dòng Tên và của Đạo Công Giáo, vốn là thành phần quan trọng trong học trình tại Bellarmine, và cái gia sản này còn mãi trong Ông... Nhưng đàng khác, trường này chủ yếu hoàn toàn da trắng, cả học trình phần lớn cũng da trắng, và điều này có một tác động tiêu cực

đối với ông và các học sinh da màu khác vào lúc đó. Ông bảo: “chúng tôi không có ý thức chính trị nào, nên không biết diễn tả mình là ai. Chỉ biết mình khác mà thôi”.

Vì chủ đề căn tính năng được nhắc tới trong cuốn *The Refugees*, nên tác giả được hỏi những vấn đề về nguồn cội và căn tính, chủng tộc và việc kỳ thị chủng tộc hiện nay ra sao đối với công dân Hoa Kỳ gốc Á Châu. Ông trả lời rằng: thế hệ người trẻ Hoa Kỳ gốc Á Châu hiện nay không có cùng một trải nghiệm như ông trước đây nữa. Họ coi việc làm người Hoa Kỳ gốc Á Châu là điều tự nhiên. Họ luôn được bao quanh bởi người Hoa Kỳ gốc Á Châu, cho nên ít có động lực nào khiến họ phải thắc mắc về căn tính của mình. Họ không bị kỳ thị, thậm chí còn cảm thấy mình như là thành phần của đa số nữa. Rất khác với thời tác giả bước chân vào đại học, nơi ông thích những môn nghiên cứu về người Hoa Kỳ gốc Á Châu hoặc về các nhóm sắc tộc nói chung.

Về các chủ đề trong tác phẩm, Ông Thanh cho biết không giống như *The Sympathizer*, là cuốn nặng quan điểm dị tính, đàn ông, do đó, hơi kỳ thị phái tính, trong *The Refugees*, tác giả cố gắng có được một cái nhìn bao quát hơn về dân số học trong cộng đồng Hoa Kỳ gốc Việt Nam.

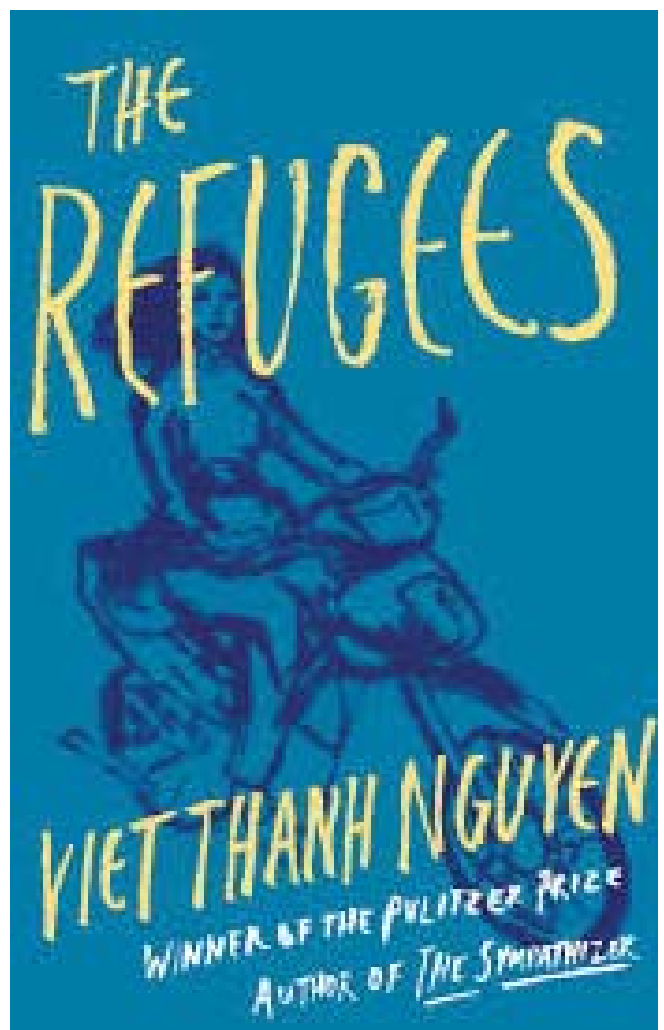
Dĩ nhiên, vì yếu tố sắc tộc và chủng tộc, cộng đồng trên buộc phải nhìn mình như những người Việt trong một đất nước da trắng. Nhưng trong chính cộng đồng của mình, họ tự định nghĩa mình qua tính dục và phái tính, vị trí của mình như là đàn ông hay đàn bà, con gái hay con trai đang học làm đàn bà hay đàn ông. Họ ý thức rõ các chọn lựa họ đang đưa ra tùy theo phái tính và tính dục của họ. Đó cũng là thành phần của tấn kịch làm người Việt trên đất nước này. Tác giả lớn lên, nghe được nhiều câu chuyện về bạo hành gia đình, về cha mẹ lạm dụng con cái, và đàn ông trở về Việt Nam và không trở lại đây nữa vì đã tìm được người bạn đời mới. Và nhiều người đánh mất căn tính của mình vì họ không còn là các gia trưởng nữa.

Tác giả mong người Hoa Kỳ gốc Việt tìm được một điều gì đó có liên quan tới họ trong

tác phẩm này. Ông cũng mong tác phẩm được đọc ở Việt Nam, nơi có thật nhiều quan niệm sai lầm về đời sống của người Việt Nam hiện tản mác khắp thế giới.

Vũ Văn An

(Nguồn: *VietCatholic*)



Việt Nam - Xứ sở này nợ ông ấy lời tri ân

Thực tế, chính việc bổ sung phần La tinh của cha Alexandre De Rhodes đã trở thành đóng góp quan trọng bậc nhất giúp hình thành nên chữ viết theo lối La tinh mà sau đó nhanh chóng trở thành quốc ngữ Việt Nam.

Khi đọc những dòng chữ Việt ngữ này, là bạn đang chiêm ngưỡng tác phẩm của các linh mục thừa sai Dòng Tên gồm các cha Gaspar De Amaral, cha Antonio Barbosa, cha Francisco De Pina và cha Alexandre De Rhodes, tất cả họ đều là tác giả của quốc ngữ mà người Việt ta đang sử dụng hàng ngày.

Với linh mục Gaspar De Amaral, cha đã soạn cuốn từ điển Việt - Bồ. Với linh mục Antonio Barbosa, cha soạn cuốn từ điển Bồ - Việt. Với linh mục Francisco De Pina, được cho là cha đã dựa vào cách phát âm tiếng Bồ để chuyển tự ghi chép tiếng Việt khi ông vào Đàng Trong (Từ sông Gianh trở vào Nam). Nhưng các cha đều mất khá sớm, tuy vậy, cùng với một số linh mục khác trong giai đoạn tiên khởi này, các cha đã giúp đặt nền móng đầu tiên cho quốc ngữ Việt Nam.

Với linh mục Alexandre De Rhodes, thì cha đã dựa vào hai công trình từ điển nêu trên và bổ sung thêm phần La tinh để hình thành nên cuốn từ điển Việt - Bồ - La.

Thực tế, chính việc bổ sung phần La tinh của cha Alexandre De Rhodes đã trở thành đóng góp quan trọng bậc nhất giúp hình thành nên chữ viết theo lối La tinh mà sau đó nhanh chóng trở thành quốc ngữ Việt Nam.

Đánh giá về vai trò của linh mục Alexandre De Rhodes trong việc khai sinh nên quốc ngữ Việt Nam, tờ Nguyệt San MISSI do các linh mục Dòng tên người Pháp quản lý đã từng viết nhân dịp kỷ niệm 300 năm ngày sinh của ông, đại lược như sau: “Khi cho Việt Nam các mẫu tự La Tinh,

cha Alexandre De Rhodes đã đưa Việt Nam đi trước đến ba thế kỷ”.

Quả vậy, khi chính thức xác định mẫu tự, bằng cách in quyển từ điển và các sách đầu tiên bằng chữ quốc ngữ tại nhà in Vatican - Roma, thì cha Alexandre De Rhodes đã giải phóng cho nước Việt Nam về chữ quốc ngữ.

Bởi lẽ trước đó, tương tự như Nhật Bản và Cao Ly (Triều Tiên), thì người Việt Nam sử dụng lối chữ viết tượng hình, biểu ý của người Tàu hoặc chữ nôm do tự sáng chế và bị nô lệ vì chữ viết này. Chỉ mới cách đây không lâu, người Cao Ly mới chế biến ra chữ viết riêng của họ, nhưng vẫn không theo cách viết La tinh nên bị hạn chế nhiều. Còn người Nhật Bản thì sau nhiều lần thử nghiệm chế biến lối chữ viết khác, nhưng cuối cùng đã phải bó tay và đành trở về với lối viết tượng hình, biểu ý của người Tàu.

Trong khi đó, chính người Tàu dưới chế độ cộng sản của Mao Trạch Đông cũng đã từng tìm cách dùng các mẫu tự La Tinh để chế biến ra chữ viết của mình, nhưng cho đến nay vẫn chưa thành công. Vậy mà dân tộc Việt Nam, nhờ công ơn của cha Alexandre De Rhodes, đã tiến bộ trước

Linh mục Alexandre De Rhodes



người Tàu đến hơn ba thế kỷ rưỡi (1651 - 1017 - tính từ năm in cuốn từ điển Việt - Bồ - La đến thời điểm hiện nay.

Dĩ nhiên, không phải chỉ riêng mình cha Alexandre De Rhodes khởi xướng ra chữ Quốc ngữ. Trước đó, các cha thừa sai Dòng Tên người Bồ Đào Nha ở Ma Cao đã nghĩ ra một số phát âm tiếng Việt, viết bằng các mẫu tự La Tinh rồi. Tuy nhiên, chính cha Alexandre De Rhodes là người hệ thống hóa, hoàn tất công trình làm ra chữ quốc ngữ thành công vào năm 1651, tức là năm mà cuốn tự điển Việt - Bồ - La chào đời tại nhà in Vatican - Roma.

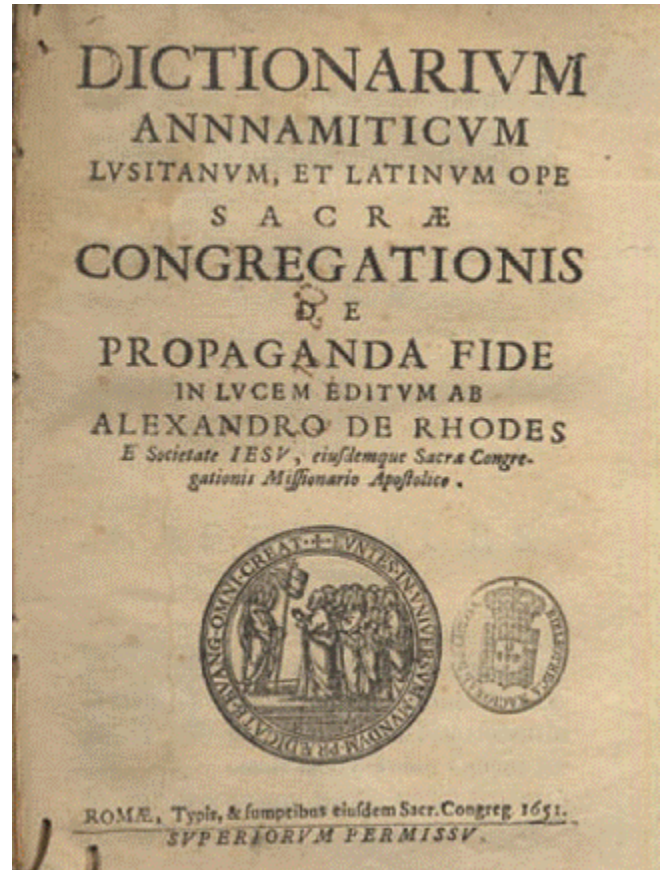
Thế nên, chính tại nhà in Vatican ở Roma là nơi mà Việt Nam nhận được chữ viết của mình, và chính năm 1651 cũng là năm khai sinh chính thức của chữ quốc ngữ Việt Nam.

Theo đó, chữ viết theo lối La tinh ban đầu được các nhà truyền giáo đặt nền móng cho việc sử dụng trong cộng đồng Ki-tô giáo Việt Nam, đến khi được người dân Việt Nam chấp nhận và sử dụng rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, thì mặc nhiên nó đã tự mình được nâng cấp thành chữ quốc ngữ.

Ghi nhận công nghiệp của cha Alexandre De Rhodes đối với xứ sở, năm 1941, một tấm bia kỷ niệm nhân ngày sinh nhật thứ 350 của cha đã được dựng ở gần bên bờ Hồ Gươm trước cửa đền bà Kiệu - Hà Nội. Đến năm 1957, khi Hà Nội thuộc sự quản lý của chính quyền Cộng Sản thì bia đã bị gỡ bỏ.

Chính quyền Sài Gòn cũ đặt tên ông cho một con đường tọa lạc trước mặt Dinh Độc Lập, nay là Dinh Thống Nhất, đối xứng với phía bên kia là đường Hàn Thuyên, tên danh sĩ được ghi nhận có công phát triển và phổ biến lối chữ Nôm. Sau năm 1975, chính quyền cộng sản đổi tên đường thành Thái Văn Lung và bây giờ thì đã trả lại tên cũ là Alexandre De Rhodes cho con đường này.

Về tiểu sử: Nguyên, cha Alexandre De Rhodes (Đắc Lộ) sinh ngày 15/03/1591 (hay 1593?) tại vùng Avignon, miền nam nước Pháp. Gia đình ông thuộc gốc Do Thái ở thành phố Rhodes (bán đảo Iberia), tổ tiên sang tị nạn ở vùng Avignon là đất của Giáo Hoàng. Ông gia nhập Dòng Tên tại



Roma năm 1612, thời kỳ công cuộc truyền giáo cho các dân tộc đang trên đà phát triển mạnh mẽ.

Đầu năm 1625, cha Alexandre De Rhodes đến Việt Nam bắt đầu từ Hội An. Cha bắt đầu học tiếng Việt và chọn tên Việt là Đắc-Lộ. Từ đó, Việt Nam trở thành quê hương thứ hai của cha. Nhưng cuộc đời truyền giáo của cha ở đây rất gian nan, trong vòng 20 năm, cha bị trục xuất đến sáu lần. Đến năm 1645, cha bị Chúa Nguyễn vĩnh viễn trục xuất khỏi Việt Nam. Cha mất ngày 5/11/1660 ở Iran, thọ 69 tuổi.

Hiện nay, ở Việt Nam đã từng xuất hiện ý kiến phủ nhận công lao đóng góp của cha Alexandre De Rhodes trong việc khai sinh chữ quốc ngữ, một trong số họ nêu quan điểm: “Alexandre De Rhodes làm sách bằng chữ quốc ngữ là để phụng sự cho việc truyền bá đức tin Ki-tô giáo, chứ tuyệt đối không vì bất cứ một lợi ích nhỏ nhoi nào của người Đại Việt cả. Người Việt Nam đã tận dụng chữ quốc ngữ, mà một số cố đạo đã đặt ra, với sự góp sức của một số con chiên người Đại Việt, để làm lợi khí cho việc giảng đạo, thành lợi khí của chính mình để phát triển văn hóa dân tộc, để chuyển tải một cách đầy hiệu lực

những tư tưởng yêu nước và những phương thức đấu tranh nhằm lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp. Đây chẳng qua là chuyện “gậy ông đập lưng ông” mà thôi”. [1]

Riêng đối với công chúng, thì:

- Lối chữ viết đã trở thành quốc ngữ của xứ sở với chín mươi triệu đồng bào cả trong và ngoài nước cùng sử dụng;

- Lối chữ viết được dùng để thể hiện những dòng lịch sử oai hùng của dân tộc từ thuở hồng hoang đến nay;

- Lối chữ viết được dùng để thể hiện lời ru “Àu ơ ...” ân cần của mẹ từ ngày sinh ra ta làm kiếp người;

- Lối chữ viết được dùng để thể hiện sự yêu thương giữa những thành viên trong gia đình, giữa những đôi tình nhân, giữa những người tri kỷ ...

- Lối chữ viết được dùng để thể hiện ca từ những nhạc phẩm bất tử như Bạch Đằng Giang, Hội nghị Diên Hồng, Trưng Nữ Vương, Lòng mẹ, Tình ca ...

- Lối chữ viết mà dân ta có thể tự hào là riêng biệt trong khi rất nhiều quốc gia khác, kể cả nhiều cường quốc vẫn còn phải vay mượn (Úc, Phi Luật Tân, Tân Gia Ba, Ấn Độ, Gia Nã Đại, Nhật Bản, Đại Hàn ...);

Thì người khai sinh của lối chữ viết ấy chắc chắn phải là AN NHÂN của xứ sở mình, bất kể đến quốc tịch của họ, bất kể đến tôn giáo của

họ và bất kể đến động cơ của họ khi khai sinh lối chữ ấy!

Và với chế độ:

- Lối chữ viết được Ông Hồ Chí Minh dùng để viết lời Tuyên ngôn độc lập khai sinh chế độ;

- Lối chữ viết được dùng để thể hiện Hiến pháp quy định sự độc tôn chính trị của Đảng Cộng Sản;

- Lối chữ viết được dùng trong tất cả mọi sinh hoạt chính trị, hành chính, xã hội, kinh tế, giáo dục, văn hóa ...

- Lối chữ viết mà hơn 700 tờ báo của chế độ đang dùng;

- Lối chữ viết mà hơn 24.000 vị tiến sĩ khoa bảng quốc gia đang dùng;

- Lối chữ viết mà hơn 400 trường Đại học, cao đẳng các loại và hàng vạn trường học các cấp đang dùng;

Nhưng lại không mấy ai trong số họ nhắc đến ngày sinh nhật của cha Alexandre De Rhodes, người có công khai sinh lối chữ viết mà nghiêm nhiên đã là quốc ngữ của xứ sở, như là một trong những ân nhân của dân tộc này thì thật là đáng thất vọng!

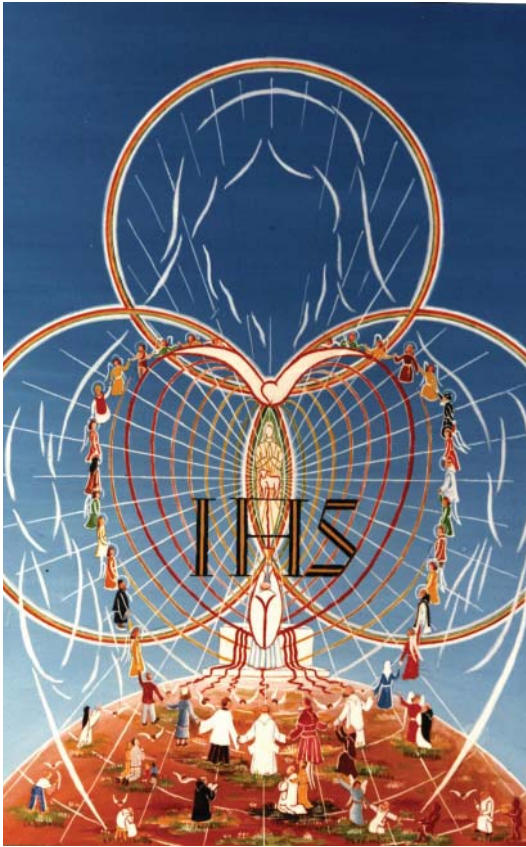
Tôi tin rằng, xứ sở này nợ ông ấy lời tri ân!

Ls. Đặng Đình Mạnh (12-3-2017)

[1] <http://antg.cand.com.vn>

(daminhvn.net)





Công Giáo Tiến Hành

Giới thiệu Các Tổ Chức Công Giáo Tiến Hành (5)

16. GIA ĐÌNH CÙNG THEO CHÚA

Nguồn gốc

Gia đình Cùng Theo Chúa là một cộng đoàn tông đồ giáo dân, phục vụ việc loan báo Tin Mừng cho các gia đình Kitô hữu nhằm đổi mới đời sống theo Lời Chúa, trong Chúa Thánh Thần, qua đó góp phần xây dựng Giáo hội và xã hội.

Gia đình Cùng Theo Chúa được khai sinh tại Manila, Philippines, năm 1981, nhằm đáp ứng nhu cầu của các cặp vợ chồng muốn sống đời Kitô hữu trong mối tương quan tích cực nâng đỡ nhau.

Ngày 11/3/2000, Tòa

Thánh, qua Hội đồng Giáo hoàng Đặc trách về Giáo dân, chính thức nhìn nhận Gia đình Cùng Theo Chúa là một Hiệp hội giáo dân trong Giáo Hội, theo Giáo luật.

Gia đình Cùng Theo Chúa phục vụ các giáo xứ với sự chấp thuận và dẫn dắt của các giám mục và linh mục.

Mục đích và phương hướng

Canh tân cá nhân; canh tân gia đình; canh tân





Giáo Hội và canh tân xã hội.

Một trong những mục tiêu cơ bản của Gia đình Cùng Theo Chúa là góp phần nâng cao đời sống của Giáo Hội, cách riêng trong giáo xứ, trợ giúp cho linh mục quản xứ và phục vụ cộng đoàn.

Gia đình Cùng Theo Chúa mang những nét đặc trưng sau đây:

1) Nuôi dưỡng sự canh tân thiêng liêng ở chiều sâu, bao gồm việc hoán cải bản thân, phát triển mối tương giao mật thiết với Chúa Giêsu và sống trong quyền năng của Chúa Thánh Thần.

2) Hướng đến các cặp vợ chồng, cách riêng những người đang vươn lên trong đời sống Kitô hữu.

3) Liên tục cung cấp sự nâng đỡ và đào luyện cho các thành viên, ý thức rằng các chương trình huấn luyện tựa như những hạt giống và cần một quá trình lâu dài, gian khổ để lớn lên.

4) Tập trung vào công việc loan báo Tin Mừng để đáp ứng lời Giáo Hội mời gọi giáo dân tích cực tham gia xây dựng Vương quốc của Thiên Chúa trên mặt đất và phát triển con người toàn diện.

Nhân sự

Bất cứ vợ chồng Kitô hữu (già - trẻ, giàu - nghèo... không phân biệt hay kỳ thị về văn hóa, kinh tế, giáo dục, xã hội...) đã lãnh nhận bí tích Hôn phối đều có thể gia nhập vào Gia đình Cùng Theo Chúa mà không đòi buộc phải theo một linh đạo đặc thù nào.

Địa chỉ liên hệ

* Văn phòng mục vụ của Gia đình Cùng Theo Chúa hiện nay được đặt tại Nhà Thờ Đức Bà: 1 Công Xã Paris, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM. Đt và Fax: 84 08 8272899.

17. GIA ĐÌNH CHÚA

Nguồn gốc:

- Từ bản chất tình yêu Chúa Ba Ngôi.
- Từ gương mẫu Gia đình Thánh Gia.
- Từ Lời Chúa: “Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 15,12).

- Từ lời mời gọi của Giáo Hội: “Thiên Chúa là Cha chung muốn mọi người phải làm nên một gia đình và sống với nhau như anh em” (HCMV-HTTG 24).

- Dưới sự soi dẫn của Thánh Thần, một số Kitô hữu giáo dân Việt Nam, đã liên kết với nhau thành một Cộng đoàn Gia đình Chúa. Sống với nhau theo gương cộng đoàn tiên khởi (Cv 2, 42-46), sinh hoạt trước năm 1975.

Danh hiệu:

Cộng đoàn Gia đình Chúa (còn gọi là Gia đình Thiên Liêng).

Những người sáng lập:

Một nhóm anh em giáo dân và anh Vinh Sơn Bùi Văn Minh () (xuất thân từ Tu hội Nagia).

Tôn chỉ:

“Nên thánh qua ơn gọi gia đình”.

Mục đích:

Liên kết các gia đình Kitô hữu thành những nhóm nhỏ, sống tình Gia đình Chúa. Theo gương



Cộng đoàn Tiên khởi (x. Cv 2,42-46) để thánh hoá bản thân và canh tân gia đình.

Linh đạo:

“Sống và giúp người khác sống với Chúa là Cha, với nhau và với mọi người là anh chị em, con Cha trên trời. Theo Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô”.

Nền tảng:

- Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô.
- Công Đồng Vaticanô II.
- Giáo huấn của Giáo Hội (Tông huấn Kitô hữu giáo dân, Tông huấn Gia đình của ĐGH Gioan Phaolô II).
- Khuôn mẫu Thánh gia Nazareth.

Hoạt động và công tác chính:

Hoạt động:

- Mỗi tuần hoặc hai tuần, các nhóm nhỏ Gia đình Chúa họp nhau lại để chia sẻ Lời Chúa và đời sống ơn phúc của mỗi thành viên. Hiệp thông ca ngợi chúc tụng ơn Chúa, giúp nhau sống Lời Chúa một cách triệt để hơn, nhất là thể hiện đức ái với nhau và với mọi người.

- Tổ chức tĩnh tâm cho các cặp vợ chồng, cho các giới: người cha, người mẹ, con cái...

- Tổ chức các lớp trau dồi nhân bản, nâng cao về giáo lý, học hỏi sâu Lời Chúa, cho các liên nhóm, theo vùng hay theo từng miền tùy theo nhu cầu từng địa phương.

- Tổ chức các khoá huấn luyện dành cho anh chị em có thiện chí phục vụ và truyền giáo theo phương cách linh đạo Gia đình Chúa.

Công tác chính:

- Xây dựng và phát triển Cộng đoàn Gia đình Chúa trên các giáo phận, liên kết từ 10-12 hộ gia đình Kitô hữu (cặp vợ chồng) thành một Gia đình Chúa cơ bản.

- Con cháu của các anh chị em trong Gia đình

Chúa cũng được kết thành các Gia đình Chúa trẻ.

- Những người có hoàn cảnh riêng cũng được liên kết, sống thành nhóm nhỏ như những Gia Đình Chúa, tự vươn lên và giúp nhau sống tâm tình con cái cùng một Cha.

- Cộng tác với Ban Mục vụ Gia Đình các Giáo phận, Giáo xứ giúp thăng tiến Hôn nhân Gia Đình.

Các hoạt động khác:

- Tư vấn Hôn nhân gia đình.
- Cộng tác với các giáo xứ tổ chức lớp giáo lý Hôn nhân và Dự tòng.

Địa chỉ liên lạc:

Anh Ngô Văn Hiền

số 1 Văn Cao, Phú Thạnh, Tân Phú, Tp HCM.

ĐT: 8612719 - 0903 751024.

Trụ sở chính tại Việt Nam:

Tu hội Gia đình Nagia:

Số 4B, Gx. Khiết Tâm, Thủ Đức, Tp.HCM

ĐT: 08 38963117.

Linh mục Linh hướng:

Lm. G.B. Hoàng Văn Minh (Bề trên Tu hội Gia đình Nagia).

18. HIỆP HỘI BÁC ÁI QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM (AIC-VN)

1. Nguồn gốc:

Hiệp Hội Bác Ái Quốc Tế tại Việt Nam, đã được chính Thánh Vinh Sơn khởi xướng tại Giáo Xứ Châtillon nước Pháp năm 1617, để cứu giúp những người nghèo khổ về vật chất cũng như tinh thần trong Giáo Xứ. Ngày 08/12/1617 Thánh Vinh Sơn chính thức thành lập Hiệp Hội Bác Ái và đặt dưới sự bảo trợ của Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội. Đức Giáo Hoàng Piô IX đã ban



phép lành cho Hiệp Hội qua Bức Tông Thư đề ngày 16/07/1850.

Hiệp Hội này đã được Giáo Hội công nhận và các thành viên hoạt động theo Bản Luật mà Thánh Vinh Sơn đã soạn thảo và được Đức Tổng Giám Mục Lyon phê chuẩn. Hiệp Hội nhanh chóng phát triển trên nước Pháp và lan tràn qua các nước khác. Cho đến nay đã hiện diện trên 53 Quốc Gia ở Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Á với tổng số trên 150.000 thành viên.

- Tại Việt Nam: Năm 1996 Hiệp Hội Bác Ái Đuợc Dì Tư Béatrice Nguyễn thị Mỹ và các Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn. Tỉnh Dòng Việt Nam thành lập và có tên là Hiệp Hội Bác Ái Vinh Sơn. Hiện nay đổi tên là Hiệp Hội Bác Ái Quốc Tế tại Việt Nam.

Hiện nay Hội có 65 Nhóm, rải rác trên toàn quốc với số thành viên 1.124 người.

Trụ sở đặt tại 42 Tú Xương - P 7 - Q 3 - Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Các Bà Bác Ái Miền Thành Phố hiện nay gồm có 9 nhóm với 115 thành viên.

2. Đặc tính:

Ngay từ đầu, khi Thánh Vinh Sơn mới thành lập Hội Đoàn này, Ngài đã vạch ra một đường hướng cụ thể cho Hội, và xác nhận đây là những phụ nữ giáo dân làm việc từ thiện giữa đời, chính vì thế mà trải qua các thời đại, Hiệp Hội vẫn duy trì những tính chất riêng và coi đây như một đặc thù.

Được Giáo Hội nhìn nhận:

Thuộc về Giáo Hội. Các thành viên qua việc phục vụ, làm chứng cho đức tin và lòng yêu mến đối với Giáo Hội.

Công việc của Phụ Nữ :

Thánh Vinh Sơn muốn trao công việc này cho Phụ Nữ.

Hiệp Hội có tổ chức :

Để hoạt động cho có hiệu quả và bền vững, Hiệp Hội tổ chức theo từng cấp, cấp Địa Phương, cấp Quốc Gia và cấp Quốc Tế.

Là một hoạt động xã hội :

Quan tâm đến mọi hoàn cảnh trong xã hội, mọi người, mọi lứa tuổi, hợp tác với các cơ quan chức năng và các Hiệp Hội khác.



Nâng cao nhân phẩm :

Đáp ứng mối quan tâm của Giáo Hội về vấn đề phát triển toàn diện con người. Khám phá nội lực cá nhân, khôi phục lại niềm tin.

Hoạt động theo nhóm :

Hoạt động theo cơ cấu cộng đoàn, phát huy tài năng, tinh thần trách nhiệm, tinh thần phục vụ và chia sẻ trách nhiệm theo tinh thần đoàn kết.

I. Mục đích :

Tôn thờ Chúa Giêsu Kitô là cội nguồn và mẫu gương Bác Ái, cùng hợp tác để phục vụ người bất hạnh về tinh thần và thể xác.

II. Tinh thần :

Thực hành ba nhân đức Khiêm Nhường, Đơn Sơ và Bác Ái khi phục vụ người nghèo như Thánh Vinh Sơn đã dạy.

3. Đường Hướng Chung và Các Sinh Hoạt Nhóm.

Nhiệm vụ của các thành viên Bác Ái:

1 - Thăm viếng người nghèo, hỗ trợ vật chất và mọi hình thức giúp đỡ khác trong hoàn cảnh khác nhau v.v...

2 - Quan tâm đến đời sống đạo của họ, việc dạy Giáo Lý, lãnh nhận các Bí Tích và tình đoàn kết giữa các xóm làng.

Phục vụ giáo xứ :

Quan tâm phục vụ người nghèo trong Giáo Xứ. Hợp tác với các cộng đoàn trong Giáo Xứ để thể hiện việc làm hữu ích.

Sinh hoạt nhóm :

Các thành viên họp hàng tháng. Chia sẻ Tin Mừng, học hỏi về Thánh Vinh Sơn. Phát huy vai trò Phụ Nữ cũng như giúp nâng cao hiểu biết cho người phụ nữ.

Sinh hoạt khác :

Mở các khoá tập huấn, giúp các thành viên các nhóm được thăng tiến, tự tin, làm quen với chương trình học hỏi Tin Mừng, Linh đạo của Thánh Vinh Sơn, hầu có tinh thần phục vụ người nghèo tốt hơn.

Điều kiện gia nhập hội :

- Là người nữ trưởng thành.
- Có lòng yêu thương người nghèo.

Cha linh hướng: Phêrô Trần Quốc Hưng Long (Tu Hội Truyền Giáo Thánh Vinh Sơn).

Nữ tu cố vấn tâm linh : Di Tư Béatrice Nguyễn thị Mỹ. (Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn).

19. HIỆP HỘI MẾN THÁNH GIÁ TẠI THẾ

(HIỆP HỘI NAM NỮ TÍN HỮU MẾN THÁNH GIÁ ĐỨC GIÊSU-KITÔ CHÚA CHÚNG TA)

Lược sử:

Ngay khi mới khởi sự công việc truyền giáo tại Viễn Đông, Đức Cha Pierre Lambert de la Motte, vị Đại diện Tông tòa đầu tiên của Đàng Trong, đã mời gọi mọi người, nam cũng như nữ, giáo dân, tu sĩ, và giáo sĩ cộng tác với ngài trong sứ mạng loan báo Tin Mừng, nhất là cho lương dân và các tín hữu sống xa lìa Chúa (x. Bts II-III)

Sau khi lập Hội Tông Đồ tại Ayutthaya, Thái Lan năm 1664 và trước khi lập Dòng Nữ Mến Thánh Giá tại Đàng Ngoài, Việt Nam năm 1670, Đức Cha Pierre Lambert đã khai sinh Hiệp hội Mến Thánh Giá Tại Thế ở Ayutthaya, gồm những nam nữ tín hữu sống linh đạo Mến Thánh Giá giữa đời để góp phần Phúc Âm hóa thế giới. Ngài soạn thảo một bản quy luật, xác định mục đích, điều kiện và sinh hoạt của các thành viên. Năm 1678, Hiệp hội này đã được Toà Thánh nhìn nhận và chúc lành.

Cũng như Dòng Nữ Mến Thánh Giá, Hiệp hội Mến Thánh Giá Tại Thế (MTG/TT) được thông dự vào Linh đạo và Đặc sủng của Đấng Sáng Lập (x.GL 303).

Bổn mạng:

Lễ kính Thánh Giuse - Ngày 19/3

Tước hiệu:

Lễ Suy tôn Thánh Giá - Ngày 14/9

Linh đạo:

Hướng trọn lòng trí và cuộc sống vào Đức Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh và mẫu nhiệm Thập Giá cứu độ của Người bằng một tình yêu phi thường.

Châm ngôn: "

Đức Giêsu-Kitô Chịu-Đóng-Đinh là đối tượng duy nhất của lòng trí chúng ta".

Mục đích:

Thánh hóa bản thân, gia đình và thế giới.

Hoạt động chính:

là những tông đồ tích cực cộng tác với hàng Giáo sĩ và Dòng Nữ Mến Thánh Giá để xây dựng Nhiệm thể Đức Kitô tại địa phương, dưới sự hướng dẫn của vị chủ chăn Giáo phận.

Nhân sự:

hiện nay có 10.042 hội viên thuộc 12 Hội dòng Mến Thánh Giá trong 10 Giáo phận.



MẸ LÀ TẤT CẢ

Mẹ là dòng suối cho con tắm mát.
Mẹ là biển rộng cho đời mênh mông.
Mẹ là núi đồi cho con thám hiểm.
Mẹ là phi thuyền cho con rong chơi.
Bầu trời thênh thang không bờ
không bến.

Mẹ ấm Mẹ bông, Mẹ bế trên tay.
Con nép vào ngực, Mẹ hiền nhân hậu.
Mẹ giàu tình thương, đầy ấp cuộc đời.
Bao la lòng Mẹ, dạt dào sóng vỗ.
Mẹ là tất cả, Mẹ là hồng ân.

Từ Thiên Chúa Cha,

Đấng là thương xót.

Đấng đáng ngợi ca, Đấng gọi là yêu.
Mãi mãi muôn đời, Mẹ là tất cả.

SUỐI AN BÌNH

Dòng nước chảy hứng hờ.
Em đi vào trong mộng.
Như lạc vào thần tiên.
Như cuộc đời tận hiến.

Em ơi, ngày theo Chúa.
Có gì mới không em ?
Làm sao em hờ hứng ?
Làm sao em mong chờ ?

Đời dẫn thân theo Chúa.
Có làm em sướng vui
Hay làm em nhàm chán ?
Như dòng nước mênh mông.

Đáp trả là đền ơn.
Nhận lãnh là ước muốn.
Của tình yêu nhưng không.
Suối an bình nước mát.
Từ con người Giêsu.
Từ Marie triu mến.

Đức Mẹ La Vang Đấng từ bi nhân hậu



Như đã có viết về ân tình đến với Đức Mẹ La Vang lúc nào có dịp, đi - về trên đường Huế-Quảng Trị hoặc ngược lại như điểm hẹn hò linh thánh mẫu tử. Hôm nay, tôi muốn đi thăm Mẹ. vì lẽ tôi cần Mẹ và để cảm ơn Đức Mẹ La Vang vì những ơn Đức Mẹ đã ghi đậm nét trong ơn gọi và sứ vụ của tôi.

Linh địa La Vang, Nhà Mẹ La Vang, luôn có người viếng thăm, La Vang như đã trở thành điểm đến của đời sống tâm linh cần thiết của rất nhiều người giữa bao giông tố trần gian xô lấp. La Vang quang cảnh núi rừng yên tĩnh, chân chất, thoáng đãng, nơi Mẹ đã hiển linh cách đây hơn 200 năm với cha ông tiền bối chúng ta đang trốn cơn bách hại vì đức tin và Mẹ đã hứa: “Mẹ đã nhận lời chúng con, chúng con hãy vui lòng chịu khó, từ nay, hễ ai chạy đến nơi đây kêu cầu Mẹ, Mẹ sẽ nhận lời”.

Từ đó, La Vang đã trở thành điểm hẹn ân sủng, nơi ban phát ơn lành hồn xác cho những ai thành tâm. Bây giờ lại còn có những chuyến hành hương, những tour du lịch xuyên Việt. Thấy trong chương trình còn ghi một điểm đến: La Vang. Người tín hữu, hay du khách, họ đến đây, bất phân lương giáo, dân tộc, các trường học, các phái đoàn...

Chiều nay, cùng đi với ông bà Dũng-Tuyền, từ thành phố Nha Trang, hai vị cũng là việt kiều đang ở Mỹ.

Mỗi lần đến Huế ông bà đều có chương trình viếng Đức Mẹ La Vang. Nhiều lần trong gia đình có biến cố gì, hạnh phúc hay buồn đau, ông bà thường gọi chia sẻ với chúng tôi, xin chúng tôi hiệp lời cầu nguyện hầu đủ can đảm vượt qua và xin ơn bình an để đón nhận, như chúng tôi sẽ kể sau.

Đức Mẹ La Vang đã ban rất nhiều ơn lành cho những ai tin tưởng chạy đến với Mẹ. Rất nhiều câu chuyện ơn lạ Đức Mẹ La Vang đã được mọi người ghi nhớ, truyền tụng, để cao rao danh Mẹ La Vang. Mẹ La Vang thật là Hiền mẫu, Đấng từ bi nhân hậu, luôn yêu thương dịu dàng cứu giúp đoàn con.

Ơn Lạ Đức Mẹ La Vang

1. Con hết lòng trông cậy Mẹ: Sau đây, xin được ghi lại một ơn lạ lành bệnh Mẹ đã thực hiện trên cháu Nam mà rất nhiều người trong giáo xứ còn nhớ: Ông Nguyễn Hữu Như, giáo dân họ Thuận Nghĩa (xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An), giáo phận Vinh, cách La Vang về phía Bắc khoảng 200km, cách Hà Nội về phía Nam khoảng 250 km. Ông có đứa con trai lên năm tên là Nguyễn Hữu Nam. Cháu Nam bị bệnh tắt mao mạch, da bị hoại tử, toàn thân máu mủ



hôi thối. Cháu rất đau đớn, nhức nhối. Ai nhìn vào cũng thương cảm, tội nghiệp cháu lắm.

Ông Như và gia đình đã cố gắng chạy thầy chạy thuốc cho cháu Nam nhưng tất cả đều vô hiệu. Các toa thuốc kháng sinh liều cao chẳng những không hiệu quả gì mà ngược lại còn gây biến chứng khiến toàn thân cháu phù lên, bụng sinh to nguy hiểm đến tính mạng. Cả nhà hầu như tuyệt vọng. Ba năm cháu Nam lâm bệnh cũng là ba năm cả nhà ông Như dốc tâm cầu nguyện. Dù hoàn cảnh có thế nào đi nữa họ cũng vững niềm tin vào Chúa và Đức Mẹ. Một khi phương thuốc thế gian đã không còn hiệu nghiệm thì gia đình chỉ còn trông mong vào linh dược thiêng liêng mà thôi!

Quả thật Đức Mẹ đã ban ơn soi sáng, đưa đường chỉ lối, tạo cơ hội để ông Như đem con đi La Vang khẩn xin Đức Mẹ.

Chiều chuẩn bị khởi hành thì cháu Nam trở bệnh nặng, tính mạng chỉ còn ngàn cân treo sợi tóc. Gia đình lo lắng không biết hai cha con có đi đến nơi về đến chốn không hay rủi ro có điều gì thì làm sao xoay sở. Cuối cùng, vì một lòng tin phó thác nơi Mẹ, ông Như quyết định dứt khoát lên đường.

Vài ngày quý báu ở La Vang, ông Như dành hết thời gian để cầu nguyện, thực hành các việc đạo đức và cuối cùng dâng con cho Đức Mẹ.

Từ La Vang trở về, bệnh cháu Nam giảm dần và lành hẳn. Mọi người ai cũng vui mừng và ngạc nhiên. Riêng ba của cháu Nam quá sung sướng liền nói lên nỗi lòng của mình qua thư gửi cha quản nhiệm Trung Tâm Hành Hương Thánh Mẫu La Vang: “Con không biết phải cảm ơn Mẹ thế nào, chỉ biết xin cha loan báo rộng rãi cho nhiều người biết để khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống chạy đến cùng Đức Mẹ La Vang mà cầu xin“. (Nguồn:<http://dhtmlv.org>)

2. Con trở lại để TẠ ƠN MẸ LA VANG

Con tên: Nguyễn Long Hoan, sinh năm 1930. Tại xứ Tân Phong, Quảng Trạch, Quảng Bình. Con xin được phép kể lại phép lạ Mẹ La Vang như sau:



Con bị bệnh phong thấp lúc 14 tuổi, hiện tại con ở Na-uy. Bệnh con luôn luôn sưng các khớp xương, đến độ không đi được. Bệnh càng nặng hơn theo thời tiết, đau nhức theo trời mưa nắng. Con đã chữa rất nhiều bệnh viện, từ bệnh viện quân đội, bệnh viện bình dân, đến bệnh viện nước ngoài như: Na-uy hay ở Mỹ. Nhưng các bác sĩ đều từ chối nói với con, bệnh của ông chúng tôi không điều trị được, chỉ có thuốc giảm đau tạm thời mà thôi !

Con hết hy vọng và tin rằng chỉ có một mình Đức Mẹ La Vang mới cứu chữa con khỏi bệnh

tật mà thôi. Con còn nhớ lời Đức Mẹ hứa: “Ai đến đây cầu xin Mẹ thì Mẹ nhận lời...” Vì thế con cậy trông Mẹ, từ xa con chạy về đây để xin Mẹ La Vang cứu chữa con và rồi Mẹ đã nhận lời, ban cho con lành bệnh, hơn một năm nay, bệnh con lành hẳn, không tái phát. Giờ đây, con trở lại đây để cảm tạ Mẹ La Vang. Con xin cao rao phép lạ Mẹ La Vang, để mọi người biết và chạy đến cùng Mẹ. (Nguyễn Long Hoan. Ôn lạ Đức Mẹ La Vang)

3. Con về đây để cảm ơn Đức Mẹ La Vang:

Ông bà Dũng-Tuyền đến Huế vào lúc 11g30 ngày 21.3. 2017 mặc dầu chuyến xe lửa đêm vừa qua chẳng mang lại cho ông bà một chút êm ái nào, và cũng chẳng chợp mắt được, vì ông bà cũng đã 70 rồi ! Vậy mà vừa dùng bữa trưa xong, lại muốn đi ra La Vang ngay.

Ông bà đến để tạ ơn Đức Mẹ đã cho gia đình ông bà có lại được niềm vui, vì Cô Nghĩa, người con gái cưng của gia đình đã tìm lại được nguồn ơn thánh sủng, được lãnh nhận bí tích Minh Thánh Chúa. Đã hơn mười năm qua ông bà Dũng-Tuyền rất ưu tư đau buồn về đời sống gia đình của người con gái. Còn cô Nghĩa thì héo hắt vì người chồng nguội lạnh đã bỏ chị đi với người khác vì đồng tiền và muốn được giàu sang hơn. Trước đó, anh ta đã tỏ ra không thành thật để cưới cho được chị là: anh ta chưa lập gia đình. Lại còn có sự hối thúc từ phía gia đình hai bên... Phần đương sự là cô Nghĩa cũng chưa thương anh này. Khi anh ta qua đến Mỹ thì anh ta bỏ chị ấy luôn. Sau nhiều năm trình bày sự việc để được giải quyết. Bây giờ, tòa án hôn phối nơi đã cử hành bí tích hôn phối cho anh chị đã xét cho chị, tháo gỡ sự ràng buộc bởi lời đoan thệ của bí tích hôn nhân. Bí tích đã không thành sự và kết hôn vô hiệu. GI Đ.1098. (GL năm 1983.) Giờ thì chị được thông dong; được giải thoát, chị vui sướng lãnh nhận các bí tích của Hội Thánh, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể như lòng khao khát. Ông bà Dũng-Tuyền hân hoan vì niềm hạnh phúc của con gái. Ông bà đã cầu xin Đức Mẹ La Vang, là Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp đã kháng nhận lời gia

đình tha thiết cầu xin trong những năm qua, kiên trì chạy đến cầu khẩn Mẹ với hết lòng tin tưởng cậy trông và Mẹ đã không chối từ. Hôm nay ông bà ra đây để tạ ơn Đức Mẹ La Vang vì Mẹ đã đoái thương cho sự việc được tiến triển tốt đẹp...

4. Nào ai cầu khẩn mà Mẹ không nhận lời[1]

Chẳng ai đến với Mẹ mà về tay không. Vì Mẹ là Mẹ Chúa Trời và cũng là Mẹ loài người chúng con[2]. Mẹ càng khiêm tốn, giờ đây Thiên Chúa đã đặt Mẹ trên tòa cao, giữa các Thánh Thiên Thần và toàn thể các thánh... để Mẹ chuyển cầu cho tất cả con cái loài người, là những người con Mẹ đã nhận lấy khi tình yêu cứu chuộc là chính Chúa Giêsu Kitô Con Mẹ làm lễ tế hy sinh, cho đoàn con của Chúa đang lưu đầy được cứu rỗi ! Lẽ nào Mẹ nỡ làm ngơ...

Vì vậy, ai đến với Mẹ với tấm lòng thành thực, khẩn nguyện và quyết tâm làm theo lời Mẹ dạy thì người ấy sẽ nhận được sự bình an trong tâm hồn, cũng như được Mẹ chữa lành hồn xác. Con cái Mẹ trở về đây để nép mình bên lòng Từ Mẫu, Đấng từ bi nhân hậu, luôn khoác áo bao dung che chở. Kinh Hã nhớ chúng ta vẫn thường đọc: “Lạy Thánh nữ đồng trinh Maria là Mẹ rất nhân từ, xin hãy nhớ xưa nay chưa từng có người nào chạy đến cùng Đức Mẹ xin bầu chữa cứu giúp mà Đức Mẹ từ bỏ chẳng nhận lời...” [3]

Tin tưởng cậy trông đến với Mẹ, đến với tình thân mẫu từ, người con cảm nhận được tình thương của Mẹ thì mấy cũng không vừa! Còn Mẹ, thì Mẹ lại yêu thương loài người chúng ta quá đỗi, nên Mẹ tìm mọi cách để đến với con cái Mẹ ở trần gian này để nhắc nhở, để khuyên lớn, để ban ơn, để mời gọi, để thúc bách: Hãy ăn năn đền tội, hãy trở về với Chúa... La Vang, nơi Mẹ đã đến, nơi mời gọi khơi dậy đời sống tâm linh: mến Chúa Yêu người, nơi con người được soi sáng từ bên trong tâm hồn, nơi thể hiện tình yêu của Mẹ, nơi Mẹ hằng hiện diện như vẫn hằng hiện diện, như đợi chờ, như muốn lắng nghe các tâm tình của chúng ta mà chuyển dâng lên Thiên Chúa. Chúng ta có tin yêu phó thác mọi nỗi niềm, hy vọng, đời sống đức tin mỗi người, và gia đình chúng ta trong tay Mẹ, dưới sự bảo trì của Mẹ không?

Đức Mẹ La Vang, Đấng Từ Bi Nhân Hậu. Mẹ vẫn đứng đó. Hát ru... Mẹ ơi! Con về đây. Con tin rằng Mẹ đang nhìn con, Mẹ nhìn chúng con âu yếm, trìu mến. Vì Mẹ là Mẹ của chúng con. Mẹ La Vang, Thánh Mẫu Từ Bi nhân hậu, xin cầu cho chúng con.

Nt Maria Nguyễn thị Tuyết MTG Huế

[1] *Kinh Thánh Mẫu La Vang*

[2] . *Kinh Thánh Mẫu La Vang*

[3] . *Kinh Hã nhớ*



Đường và Các Chất Ngọt

Được tinh chế vào khoảng từ thế kỷ thứ IV tới thế kỷ thứ VII ở Cận Đông, đường là món ăn hiếm quý chỉ dành riêng cho hàng vương giả thời đó. Ngày nay, đường là một gia vị rất phổ biến, giá tương đối rẻ và được sản xuất khắp nơi từ những nguồn thực vật như mía, củ cải.

Đường được dùng trong các bữa ăn một cách rất quen thuộc, tự nhiên:

- Nấu một nồi canh tôm, một nồi phở thì các bà nội trợ thường cho một thìa đường để làm ngọt nước.

- Pha dầu trộn xà lách thêm một chút đường cho giảm bớt chua và tạo thêm hương vị.

- Sau bữa ăn, một miếng bánh ngọt để tráng miệng thì ai cũng thích.

- Trẻ con khóc nhè chỉ cần một viên kẹo là có thể khiến chúng bỏ qua mọi việc.

Ngoài việc sử dụng trực tiếp, đường còn hiện diện một cách kín đáo trong nhiều loại thực phẩm chế biến hoặc dược phẩm.

Các loại chất ngọt

Cùng với tinh bột và chất xơ, đường thuộc nhóm chất dinh dưỡng carbohydrat và là nguồn năng lượng lớn cho cơ thể. Đường hòa tan trong nước, có nhiều trong thực vật, được cấu tạo bởi sự liên kết của các phân tử carbon, oxy và hydro.

“Đường” là tên gọi chung cho nhiều chất ngọt có tên hóa học khác nhau.

Có hai nhóm đường: đường đơn và đường kép.

Đường đơn có một đơn vị đường là fructose, glucose và galactose. Đường kép gồm có hai đường đôi kết

hợp với nhau, như là:

sucrose= glucose+ fructose

lactose= glucose+ galactose

maltose= glucose+ glucose

Tất cả các loại đường đều có công dụng như nhau. Fructose có tự nhiên trong trái cây; lactose có tự nhiên trong sữa.

Ngoài ra chất ngọt còn có trong mật ong, mật ong, đường vàng, mật mía. Mật ong là một hỗn hợp của các đường fructose, glucose, sucrose do ong sản xuất.

Các nhà dinh dưỡng phân biệt đường tự nhiên có trong rau trái, và đường tinh chế là dạng cho thêm vào thực phẩm khi nấu nướng hoặc khi ăn uống.

Đường tự nhiên trong rau trái có kèm theo nhiều sinh tố, khoáng chất, chất xơ... Đường tinh chế có rất ít calori, không có chất dinh dưỡng nhưng thỏa mãn khẩu vị vì làm tăng phẩm chất của nhiều thực phẩm.

Đường tinh chế thường được sử dụng là loại đường trắng sucrose, được tinh chế từ cây mía đường và củ cải đường.

Mặc dù mới chỉ được sản xuất hàng loạt từ thế kỷ thứ 15 nhưng đường trắng đã nhanh chóng trở thành gia vị ưa thích của dân chúng đồng thời cũng là nguyên gây ra tình trạng hư răng của nhiều thế hệ.



Tinh chế đường:

Một cách tổng quát, đường trắng được tinh chế như sau:

Chất ngọt của mía hoặc củ cải được ép ra, pha thêm một chút nước chanh rồi đun nóng để loại bỏ tạp chất. Làm dung dịch bốc hơi để trở thành đặc sệt hoặc tinh thể đường thô. Giai đoạn cuối là tinh chế đường thô với than để có đường trắng sucrose.

Trong các giai đoạn chế biến, đường thiên nhiên đã mất đi một số chất khoáng như đồng, kẽm, cobalt, chrom, magan có trong mía và củ cải. Bột ngô được thêm vào đường trong khi gói để đường khỏi dính với nhau. Người bị dị ứng với ngô (bắp) nên lưu ý điểm này để tránh rắc rối.

Một gram đường cung cấp 4 calori. Một thìa canh đường khoảng 11g có 45 calori; một gói nhỏ đường để trên bàn ăn trong nhà hàng cung cấp 25 calori.

Dạng đường

Có nhiều dạng đường khác nhau:

a- Đường cát trắng ở dạng tinh thể nhỏ, mau tan, rất ngọt, được dùng trong việc nấu nướng. Dạng này cũng được đúc thành từng viên vuông nhỏ để uống trà hoặc cà phê. Ngoài ra còn đường cát vàng màu vàng sậm có vẻ thô xấu hơn nhưng rất ngọt; đường cát mỡ gà không được tinh khiết lắm;

b- Đường mịn để làm kem trứng;

c- Đường bột có pha thêm bột ngô để hút ẩm, được dùng làm bánh ngọt;

đ- Đường nâu chỉ mới tinh chế một phần, có hương vị riêng;

e- Đường phèn kết tinh từng miếng lớn, không gợn đục;

g- Đường phổi được chế biến từ đường cát, xếp đóng thành từng bánh màu trắng;

h- Đường phen, tắng hoặc đường thẻ ở dạng bánh dài dùng làm gia vị hoặc nấu chè, làm bánh.

i- Mật đường (Molasse) là nước ngọt dạng đặc sệt màu đen, được thải ra từ đường mía trong khi lọc lấy đường kết tinh. Đường này thường được dùng để làm thực phẩm cho gia súc;



k- Đường cây thích là đường mật ngọt lấy từ nhựa cây Thích (maple) được dùng trong việc làm bánh kếp (pancakes) hoặc bánh quế (waffles).

l- Mật ngô chế bằng cách nấu tinh bột ngô với acid hydrochloric, dùng làm ngọt thực phẩm hoặc phết lên bánh mì, bánh kết.

m- Sucrose là loại đường đôi (disaccharide) do hai đường đơn glucose và fructose kết hợp. Glucose là đường trong máu hay trong trái nho. Fructose là chất ngọt tự nhiên trong nhiều loại trái cây.

n- Fructose, còn gọi là đường trái cây (fruit sugar), vì là dạng đường có tự nhiên trong hầu hết các loại trái cây và mật ong. Loại đường này có độ ngọt gấp đôi đường glucose và rất dễ tiêu hóa.

Khi ăn, fructose được hấp thụ vào máu chậm hơn các loại đường khác nên không gây xáo trộn cho việc tiết ra insulin từ tụy tạng và không gây mất cân bằng mức độ đường trong máu.

o- Dextrose là đường tinh chế từ bắp (ngô), thường được dùng trong kỹ nghệ thực phẩm. Đường này gần giống như glucose. Mật ngô (corn syrup) có dextrose và một ít fructose, giá rẻ hơn đường trắng, thường được dùng trong kỹ nghệ đóng hộp thực phẩm.

p- Nước ta có đường mía lau sản xuất nhiều ở Quảng Ngãi nhưng lại được tiêu thụ nhiều ở Quảng Nam, Thừa Thiên. Loại đường này rất mềm, khó giữ lâu, nhiều khi chỉ cầm trên tay đã mềm chảy ra.

Sử dụng đường

Đường như mục đích của thiên nhiên khi thêm vị ngọt vào một số thực phẩm là để khuyến khích ta dùng thêm sinh tố, khoáng chất và chất xơ trong thực phẩm đó. Nhưng việc con người tinh chế đường từ một vài loại thực vật rồi sử dụng quá nhiều chẳng mang lại ích lợi gì mà đôi khi còn gây nguy hại cho sức khỏe.

Đường có nhiều tác dụng khác nhau trong các món ăn thức uống. Nó tạo ra một cảm giác thú vị khi dùng vừa phải và đúng chỗ, đúng lúc. Nó cũng giúp cất giữ thực phẩm.

Đường được dùng hàng ngày trong việc nấu nướng và được sử dụng thêm trong nước ngọt, cà rem, bánh kẹo và trong thức ăn mặn như thịt nguội, súp đóng hộp, nước sốt, dưa chuột chua, mayonaise, và bánh mì ngọt.

Hai phần ba lượng đường sản xuất trên thế giới được dùng trong công nghệ chế biến thực phẩm, đặc biệt là trong các loại nước ngọt. Một phần ba được dùng trực tiếp như khi uống cà phê, nấu chè, trong bánh ngọt.

Trong thực phẩm đóng hộp, đường được ghi dưới nhiều tên khác nhau nên khi mua, ta cần đọc kỹ nhãn hiệu.

Con người hầu như bị đường thu hút một cách mạnh mẽ. Có lẽ vì vị ngọt hấp dẫn của nó hoặc vì cảm giác thỏa mãn, nhiều sinh lực sau khi dùng.

Vừa đưa vào miệng, đường đã hòa tan rất nhanh trong nước miếng và sau đó được hấp thụ ngay vào máu. Ta thấy như tỉnh người lên, có cảm giác tràn đầy sinh lực, giống như sau khi uống rượu hay hít bạch phiến vậy. Đó là vì lượng đường trong máu tăng lên nhanh và rõ rệt.

Nhưng việc sử dụng đường, nhất là khi dùng quá nhiều, cũng dẫn đến nhiều rủi ro cho sức khỏe. Như là hư răng, tăng nguy cơ béo phì, đặc biệt nguy hiểm với những người mắc bệnh tiểu đường hay các bệnh tim mạch./.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com



TỔNG HỢP VÀ CHIA SẺ “TẮT TẦN TẬT” TƯ LIỆU VÀ HIỂU BIẾT VỀ MẬT ONG

Khi mua hoặc sử dụng mật ong, hầu như rất nhiều người trong chúng ta lo ngại về chất lượng mật ong, không biết loại mật ong chúng ta mua về có phải là mật ong nguyên chất hay mật ong giả, mật ong tốt hay mật do ong ăn đường tạo ra.... Nhiều người nghĩ rằng mật ong nguyên chất chắc là khó tìm và giá chắc phải vài trăm ngàn một lít mới là mật ong thật tốt! (Có lẽ do tâm lý ngày nay thấy hàng giả, hàng nhái quá nhiều!) Chính vì thế, mà một số công ty hoặc một số nơi bán mật ong không ngần ngại nâng giá bán cao gấp nhiều lần giá trị thực của nó hòng đáp ứng tâm lý của người mua! Mật ong nuôi nguyên chất được bán với giá từ 200k đến 400k/1lít, mật ong rừng bán giá từ 600k đến cả bạc triệu cho một lít

Đọc các giải đáp thắc mắc dưới đây do Han Pham tổng hợp và chia sẻ “tắt tần tật” những kinh nghiệm và hiểu biết về mật ong, các bạn sẽ có cái nhìn chính xác hơn để yên tâm mua và sử dụng mật ong cách hiệu quả và kinh tế.

1. Mật ong rừng thì nguyên chất hơn mật ong nuôi?

Điều này là không chính xác, mật ong rừng hay mật ong nuôi thì cũng như nhau, cũng được hình thành từ mật hoa do ong thợ kiếm về xây tổ (chuyện này cũng tương tự như tổ yến đảo và tổ yến nuôi...). Quá trình tạo mật của ong rừng và ong nuôi là giống nhau nên về cơ bản mật ong rừng và mật ong nuôi là giống nhau. Do mật ong rừng ít và hiếm nên ta thường quý hơn, mặt khác tâm lý chung của khách hàng là cái gì tự nhiên cũng tốt hơn người nuôi....

Ong nuôi thường được di chuyển đến những nơi có mùa hoa nở rộ để khai thác mật và loài ong được tuyển chọn nuôi đều là những giống ong tốt nên lượng mật thu được vượt trội gấp

nhiều lần so với mật ong rừng (nếu so sánh cùng số lượng đàn ong)

2. Mật ong nuôi thường là do cho ong ăn thêm đường?

Nuôi ong đôi khi phải cho ăn đường là đúng. Nhưng những người không biết thường lại hiểu sai vấn đề, người này truyền tai người kia rồi ai cũng hiểu sai. Sự thật là người nuôi ong có cho ong ăn thêm đường để sinh tồn và sinh sản trong lúc chờ mùa hoa tới, và thời gian này ong không hề tạo mật. Ong nuôi chỉ khai thác mật vào các mùa hoa nở rộ như: hoa cà phê, hoa cao su, hoa điều, hoa nhãn, hoa vải, hoa trà... mật khai thác 100% từ hoa tự nhiên. Việc cho ong ăn đường để lấy mật chỉ có trong trí tưởng tượng của những người không hiểu về nghề nuôi ong!

Sau khi kết thúc các mùa hoa, chủ các trại ong phải gây dựng lại đàn ong (mùa khai thác mật khiến đàn ong kiệt sức, ốm yếu và chết nhiều...) thời gian này thường không có hoa nở rộ, người nuôi muốn đàn ong tập trung sinh sản để tạo đàn



mạnh lên để chuẩn bị khai thác mua hoa tiếp theo nên người nuôi mới cho ong ăn đường để đàn ong tập trung sinh sản gây đàn.... thời gian này tuyệt đối không có chuyên khai thác mật. Vì vậy, việc cho ong ăn đường là hoàn toàn có thật. Tuy nhiên việc khai thác mật ong từ việc cho ăn đường là hoàn toàn không đúng.

TUY NÓI THẾ NHƯNG NHIỀU NGƯỜI VẪN CẢM THẤY E NGẠI, VẪN SỢ CHẤT LƯỢNG MẬT ONG MÌNH MUA LÀ KHÔNG TỐT, LÀ GIẢ, ANH NGHĨ SAO?

Việc khách hàng mua tin hay không đó là chuyện của họ, mình đã giải thích rồi. Tuy nhiên, như thầy thấy đó, với mấy trăm thùng ong (mỗi thùng là một đàn) đang nuôi, thì số lượng mật chúng tôi thu được mỗi tháng lên đến hàng tấn, với số lượng đó thì đâu thể bán lẻ được, mà chủ yếu là bán cho các công ty mật với giá trung bình ở thời điểm này (2016) từ 50k đến 65k/1kg (tùy vào chất lượng mật và thời giá trong năm. cứ 1,2 đến 1,5kg mật được 1 lít). Tiền bán mật cho công ty phải 3 tháng sau mới nhận được, vì lúc đó họ mới kiểm tra xong mật. Nếu phát hiện mật không phải do ong lấy từ hoa mà cho ăn đường hay pha trộn gì đó thì họ trả lại và còn phạt nữa. Chẳng người nuôi ong nào có thể qua mặt được các công ty thu mua mật ong được đâu vì họ có đủ kinh nghiệm và dụng cụ, máy móc để phân tích chất lượng mật ong thu mua. Muốn tồn tại, người nuôi ong bắt buộc phải làm việc chân chính. Số mật chúng tôi bán lẻ chỉ là số lượng rất ít, chủ yếu là bán cho những người quen biết như hàng xóm, bà con hay bạn bè thân thiết... Vì thế, làm sao chúng tôi có thể bán cho họ mật ong chất lượng không tốt được! Chúng tôi có thể bán lẻ với giá hơi cao hơn so với giá công ty chút ít vì phải tốn công cân đong và can thùng, bao bì....

3. Mật ong nguyên chất có đóng đường dưới đáy chai và đổi màu không?

CÓ: mật ong rừng hay ong nuôi gì thì cũng đều có hiện tượng kết tinh đường dưới đáy chai, nếu bạn để trong nhà không dùng một thời gian



(từ 4-6 tháng trở lên) thì mật sẽ có hiện tượng kết tinh đường. Điều này rất dễ hiểu vì mật được hình thành từ mật hoa mà trong mật hoa lại có đường.... Nếu bạn mua mật ong về dùng mà không có hiện tượng kết tinh đường thì thành thật chia buồn với bạn là bạn đã mua phải mật ong đã qua xử lý cho thêm phụ gia chống đóng đường vào (Tâm lý của đại đa số khách hàng khi mua mật ong về, để lâu thấy đóng đường thì nghĩ là mình mua phải mật ong giả!

Có lẽ vì vậy mà người bán buộc lòng phải sử dụng chất phụ gia!

Mật ong nguyên chất 100% khi chưa qua bất kỳ một khâu xử lý công nghiệp nào, thì khi để một thời gian (khoảng từ 6 tháng trở lên... tùy loài hoa, có loài hoa 2 năm mới đổi màu) thì mật ong sẽ đổi màu sậm hơn. Ví dụ: Mật ong hoa trà thì chuyển thành màu đen, hoa cao su cũng thành màu đen nhạt, hoa cà phê thì sậm màu, ... đặc biệt có một số loài hoa mật sẽ có màu đen như nhót xe máy đã qua sử dụng. Đa số người dùng mật khi gặp trường hợp này thì lập tức mang mật đi đổ bỏ và hậm hực kết luận mật mình mua là mật giả... điều này là “trật lất” và vô cùng phí phạm!

4. Mật ong rừng khác mật ong nuôi ở điểm nào và có tốt hơn?

Người không chuyên vẫn thường đề cao mật ong rừng, nhưng thực chất chỉ có hai điểm khác biệt không quá lớn giữa mật ong rừng và mật ong nuôi.

Thứ nhất, ong rừng đi lấy mật từ nhiều loài hoa, do đó mật ong rừng có nhiều chất dinh dưỡng hơn. Cái này thì cũng giống như mật ong nuôi hỗn hợp, tức là mật được tạo ra từ nhiều loài hoa khác nhau.

Thứ hai, điểm khác nhau là mật ong rừng thường đặc hơn vì thời gian khai thác trễ hơn. Mật ong đến một thời gian sẽ “CHÍN”, càng để lâu thì càng CHÍN và đặc hơn. Thực chất nếu mật ong rừng bị khai thác NON thì cũng không tốt. Và ngược lại, mật ong nuôi nếu để đủ hoặc thừa thời gian khai thác lại rất tốt và đặc không kém. Một số hộ nuôi ong muốn chạy theo số lượng thường quay mật, khai thác sớm nên có thể không đạt được độ chín.

5. Chất lượng mật ong phụ thuộc vào yếu tố nào?

Có hai yếu tố cơ bản: loài hoa (chất dinh dưỡng và đặc tính khác nhau của hoa) và độ chín của mật. Thông thường thì mật càng “chín” thì



càng chất lượng. Mật chưa đạt độ chín có cân nặng dưới 1,35kg/1lít

6. Mua mật ong về, thấy có hiện tượng sủi bọt khi rót vào chai hay khi lắc mạnh, vậy có phải là mật ong giả không?

Mật ong sủi bọt nhưng bọt mịn thì đây là loại mật ong bị khai thác non, mật chưa đạt độ chín, hiểu nôm na là khi ong thợ hút mật hoa về (trong mật hoa có nước), mật chưa được đàn ong sấy hết nước thì bị khai thác nên sẽ có hiện tượng trên.

7. Mật ong nguyên chất không đổi màu có thể dùng được không?

Mật ong nguyên chất 100% nếu bị đổi màu, hãy lấy chai/can mật đó đổ ra một tô lớn đem phơi ngoài nắng, một lúc sau mật sẽ trở lại màu rất đẹp và khi đó có thể đổ nó vào chai/can để sử dụng bình thường.

Như vậy có thể kết luận, nếu mua mật ong về dùng mà để trong nhà 2-3 năm mật vẫn vàng khè => mật này đã qua xử lý công nghiệp. Việc mật ong đổi màu là bình thường. Điều này xảy ra cả đối với mật ong nuôi và mật ong rừng, tất cả đều đổi màu. Vấn đề là lâu hay mau tùy theo mật hình thành từ loài hoa nào.

8. Mật ong nguyên chất càng để lâu sẽ càng ngon, càng tốt, có đúng không?

Quan niệm này hoàn toàn không đúng, trong mật ong có một số vi chất hữu cơ tốt cho sức khỏe, tuy nhiên nếu để lâu ngày các chất này có thể biến thành độc tố làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dùng.

Mật ong tốt nhất là nên sử dụng trong vòng một năm, tối đa là 2 năm, nếu quá thời hạn thì không nên dùng.

9. Những loại mật nào phổ biến ở nước ta? Đặc điểm khác nhau của từng loại?

Mật ong có nhiều loại. Tùy theo vùng miền và rừng cây khác nhau mà có những loại mật



và đặc tính khác nhau. Có loại mật dinh dưỡng hơn những loại khác, nhưng nhìn chung thì tác dụng của mật là gần như nhau. Sai khác là không đáng kể và mỗi loại mật lại có những đặc tính khác nhau.

Ở Việt Nam, đặc biệt là ở miền Bắc thì người ta thích mật Nhãn, Vải, mật rừng nhưng Mỹ hay các nước khác thì lại thích nhập khẩu mật Cao su.

Mật Cafe, Cao su, Nhãn, Vải gì cũng có tác dụng tốt gần ngang nhau cả. Khác biệt thì có thể là thành phần dinh dưỡng, mùi vị, hương thơm và thời gian sử dụng.

Ví dụ, mật Cafe thì ít mùi thơm hơn, nhưng khá đặc và thời gian sử dụng rất lâu, có thể để đến 2 năm. Mật Cao su thì đặc hơn nhưng thời gian sử dụng lại ngắn hơn, thông thường kéo dài đến 6 tháng là bắt đầu mất màu. Mật Nhãn thì màu vàng đẹp và có hương thơm, nhưng về độ đặc thì chưa chắc tốt hơn và thời gian sử dụng cũng không dài,...

10. Hướng dẫn uống Mật ong đúng cách để có tác dụng tốt nhất

Mật ong có giá trị tuyệt vời trong chăm sóc sức khỏe và làm đẹp nhưng để phát huy tối đa công dụng của mật ong bạn phải biết uống mật ong đúng cách thì dưỡng chất này mới phát huy

tốt nhất công dụng của mình. Vậy, cách uống mật ong như thế nào là hiệu quả nhất? Các bạn cùng tham khảo bài viết dưới đây nhé.

Thời điểm uống Mật Ong

Mật ong có thể uống vào nhiều khoảng thời gian khác nhau trong ngày và mỗi thời sẽ có những lợi ích khác nhau. Tuy nhiên, không phải lúc nào uống mật ong cũng có lợi cho sức khỏe. Theo nghiên cứu thì có 3 thời điểm tốt nhất để uống mật ong. Tùy vào thể trạng cũng như mục đích của bạn mà lựa chọn cho mình thời gian thích hợp nhất.

- Uống mật ong vào sáng sớm: một cốc mật ong vào buổi sáng có thể làm sạch dạ dày một cách hiệu quả. Tuyệt đối không dùng ngay khi vừa thức dậy mà nên uống mật ong trước bữa ăn sáng khoảng 30 phút.

- Uống mật ong buổi chiều: bổ sung một cốc nước mật ong vào buổi chiều sẽ bổ sung năng lượng cho cơ thể, xua tan mệt mỏi và giúp tinh thần sảng khoái, tập trung hơn.

- Uống mật ong trước khi đi ngủ: các dưỡng chất trong mật ong sẽ giúp bạn đi vào giấc ngủ nhanh và sâu hơn. Ngoài ra thói quen này cũng có tác dụng an thần và thư giãn rất tốt.

Uống trước hay sau bữa ăn?

Mọi người vẫn thường thắc mắc: “Nên uống mật ong trước hay sau khi ăn?” Thật ra điều đó tùy thuộc vào lợi ích mà bạn muốn có khi sử dụng mật ong. Mật ong uống trước hay sau bữa ăn đều tốt và có công dụng riêng.

- Uống trước bữa ăn: một chén nước ấm pha mật ong trước mỗi bữa ăn có khả năng ngăn chặn sự tiết acid trong dạ dày và làm giảm tình trạng viêm loét. Uống thường xuyên nước ấm pha mật ong thì bệnh viêm loét dạ dày sẽ có cải thiện đáng kể.

Nên uống mật ong trước mỗi bữa ăn khoảng 30 phút.

- Uống sau bữa ăn: khi ăn no, chức năng của dạ dày rất dễ bị suy giảm. Những bữa ăn quá đà còn có nguy cơ dẫn đến trướng bụng, đi tiêu khó. Uống mật ong sau bữa ăn có công dụng kích thích hoạt động của hệ tiêu hóa diễn ra mạnh mẽ và tích cực hơn.

Không nên uống nước mật ong ngay sau khi ăn mà đợi khoảng 2 hoặc 3 tiếng rồi hãy uống.

Các Thực phẩm hạn chế uống chung với Mật Ong

Trong mật ong chứa thành phần dinh dưỡng đa dạng và cần thiết đối với đời sống con người. Dù vậy, nếu dùng mật ong sai cách có thể dẫn đến ngộ độc và các trường hợp đáng tiếc khác. Để uống mật ong đúng cách và khoa học bạn cần hạn chế:

- Sữa đậu nành: mật ong và sữa đậu nành khi gặp nhau sẽ xảy ra hiện tượng vón cục, kết tủa. Điều này là do trong sữa đậu nành chứa thạch cao trong khi mật ong chứa lượng đường khá lớn. Hai chất này sẽ gây cho bạn tình trạng trướng bụng, khó tiêu sau khi uống. Nặng hơn có thể dẫn đến hệt hơi và hôn mê sâu.

- Sắn dây: mật ong kết hợp với sắn dây không gây nguy hiểm cho người dùng nhưng có thể làm cơ thể khó chịu do xuất hiện cảm giác ngứa ngáy, nóng trong người.

- Nước sôi: không pha mật ong với nước sôi hoặc nước có nhiệt độ quá cao vì sẽ phá hủy các thành phần dinh dưỡng có trong mật ong. Pha mật ong với nước đang sôi sẽ làm mật đổi sang vị chua thay vị thanh ngọt vốn có.

Uống bao nhiêu Mật Ong mỗi ngày?

Mật ong rất bổ dưỡng nên nhiều bạn vẫn có suy nghĩ dùng càng nhiều càng tốt. Điều này hoàn toàn sai lầm vì theo các nghiên cứu, một người bình thường chỉ nên dùng từ 10 đến 30 gam mật ong mỗi ngày (khoảng 2 thìa cà phê). Trong mật ong chứa lượng lớn thành phần đường glucose. Khi bạn dùng nhiều và thường xuyên sẽ khiến lượng đường tự nhiên trong máu bị thừa dẫn đến cơ thể bị nóng.

Không uống Mật Ong khi đói

Các chuyên gia dinh dưỡng khuyên mọi người không nên uống nước mật ong khi bụng đang đói. Lượng glucose khá cao trong mật ong dễ làm bụng bạn bị trướng và gây áp lực cho hoạt động của thận. Nếu chưa ăn lót dạ, bạn có thể uống một cốc nước trước rồi sau đó khoảng 15 - 30 phút hãy uống nước mật ong.

Ai không nên uống Mật Ong

Mật ong giàu dưỡng chất nhưng không phải phù hợp với tất cả mọi người. Dưới đây là 3 đối tượng được khuyên không nên uống mật ong vì có thể gây ảnh hưởng cho cơ thể.

Trẻ em dưới 1 tuổi

Theo nghiên cứu, mật ong trong quá trình vận chuyển, pha chế có thể bị nhiễm bào tử



Clostridium Botulinum (khoảng 5% mật ong đang lưu hành trên thị trường). Vi khuẩn này có nguy cơ sản sinh ra độc tố Botulism - một trong những độc tố nguy hiểm nhất với con người. Trẻ sơ sinh dưới một tuổi chưa hoàn thiện về chức năng tiêu hóa và sức đề kháng cũng rất mỏng manh. Do đó độc tố Botulism rất dễ xâm nhập vào cơ thể và gây ngộ độc cho trẻ. Triệu chứng ngộ độc có thể xuất hiện ngay sau khi uống mật ong hoặc lâu hơn - từ 8 đến 36 giờ.

Người mắc bệnh Xơ gan

Trong mật ong chứa monosaccharide có khả năng hỗ trợ sự chuyển hóa các chất trong gan, tăng cường chức năng thanh lọc nên rất tốt với người mắc bệnh viêm gan B. Tuy nhiên, đối với bệnh nhân xơ gan thì các chuyên gia y tế khuyên nên tránh uống mật ong vì có nguy cơ làm các triệu chứng của bệnh trở nên nghiêm trọng hơn.

Bệnh nhân tiểu đường

Mật ong có chứa khoảng 80% glucose và fructose. Những thành phần này đều là đường đơn và được hấp thu trực tiếp nên sẽ làm lượng đường huyết trong máu tăng cao. Đây là nguyên nhân mật ong nên được hạn chế đối với bệnh nhân tiểu đường. Trong một vài trường hợp người bệnh cần bổ sung đường để cân bằng dinh dưỡng thì mật ong là nguyên liệu tốt nhất thay vì sử dụng đường đa. Tuy nhiên, người bệnh chỉ nên sử dụng một lượng nhỏ theo chỉ định của bác sĩ.

Người bệnh Huyết áp thấp

Theo nghiên cứu, trong mật ong có chứa chất rất giống Acetylcholine. Chất này có khả năng làm giảm huyết áp và gây ra các biến chứng trầm trọng ở bệnh nhân. Do đó, người bệnh huyết áp thấp thường được khuyên tránh uống mật ong dù dưỡng chất này rất có lợi cho sức khỏe.

Ngoài những đối tượng trên thì phụ nữ có thai, người mới phẫu thuật hay bệnh nhân rối loạn chức năng đường ruột cũng nên hạn chế uống mật ong. Mật ong có giá trị dinh dưỡng cao nhưng cần sử dụng một cách khoa học thì mới thật sự có lợi cho sức khỏe.

Buồn vui của những người theo nghề nuôi ong

Nghề nuôi ong được ví von là nghề “vắt mật



cho đời”. Để có những lít mật ong tốt, người nuôi ong phải “neo” đàn ong của mình ở những cánh rừng nhiều hoa. Cứ thế, những con người này dù phiêu bạt nơi đâu thì quanh năm đều phải sống ở rừng...

Công việc của họ thay đổi theo những mùa hoa không khác gì dân du mục chạy theo đồng cỏ và hồ nước trên thảo nguyên. Khoảng tháng 2, tháng 3, khi cà phê nở trắng trời Tây Nguyên,

họ đưa ong đến lập trại dưới rừng cà phê. Vài tháng sau, khi mùa hoa keo lá trà ở các cánh rừng trên dãy Trường Sơn nở rộ, họ lại kéo nhau ra miền Trung. Hết hoa keo lá trà, họ tiếp tục di chuyển ra vùng Hưng Yên, Bắc Giang để theo mùa hoa nhãn, hoa vải...

Người ta thường nói: “Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng”, nhưng với người nuôi ong thì không thể đứng hay nằm mà suốt ngày cứ phải rong ruổi theo dấu những vựa hoa. Đời nuôi ong du mục ngày đêm nằm một mình giữa rừng hoang, chẳng biết Tết ra sao, chẳng mấy khi được biết đến cái tivi, không ánh đèn vì loài ong sợ ánh sáng. Dù không có Tết, nhưng với những thợ ong thì ngày nào cũng là mùa xuân bởi nghề của họ là đưa ong đi tìm hoa, nơi nào có hoa, nơi ấy có mùa xuân”

Người nuôi ong du mục ví mình là những người đi tìm hoa, họ lúc nào cũng được sống trong không khí hoa cỏ mùa xuân. Họ tự ví mình là con ong thợ chăm chỉ - “Con ong có nhiệm vụ đi hút mật hoa, chúng tôi cũng như ong vậy, phải chăm chút từng bữa ăn, giấc ngủ cho nó. Ong có an toàn thì người mới sống được”,

Chính vì cảnh phải rong ruổi khắp nơi mà nhiều gia đình đã phải bỏ nghề nuôi ong vì phải đi nhiều, không có điều kiện và thời gian chăm sóc con cái. Một số hộ phải cho con đi theo đàn ong và xác định cho con theo nghề vì không có thời gian đi học. Một số người biết tin bố mẹ, người thân ốm thập tử nhất sinh mà không thể về kịp để gặp mặt trước khi họ qua đời...

Hầu hết những người sống bằng nghề này mà tôi gặp đều bảo: “nghề này như một canh bạc khó lường”. Bởi “nếu được Trời thương” thì chỉ một vài năm là có tiền tỷ trong tay. Nhưng nếu rủi ro thì trong chớp mắt là trắng tay

Vậy rủi ro là do đâu? Rủi ro có thể là do thiếu kinh nghiệm hoặc khi thời tiết thay đổi thất thường

Một kinh nghiệm mà người nuôi ong phải đặc biệt lưu ý là không dựng trại ong gần những vùng trồng lúa, rau, hoa màu. Bởi ong sẽ chết vì hút phải mật tại những ruộng phun thuốc bảo vệ thực vật. Khi ong chết, chủ ong có thể bị thiệt hại đến hàng trăm triệu đồng, nuôi quy mô lớn có thể thiệt hại lên đến tiền tỷ. Nhiều chủ ong “chết” theo đàn ong vì bị đẩy vào cảnh sạt nghiệp và nợ nần. Nhiều người từ ông chủ trở thành kẻ làm thuê không nhà!

Tuy biết thế, nhưng nghề nuôi ong cũng có một sự cuốn hút đến kỳ lạ đối với những ai có lòng đam mê yêu thích sống giữa thiên nhiên, có “máu phiêu lưu” ưa thích tìm tòi với ước muốn “đi một ngày đàng, học một sàng khôn”

Ước mong sao những người làm nghề “vắt mật cho đời” hưởng được những thành quả tốt đẹp từ những công việc đầy gian nan và vất vả của họ.

*Copy từ FB Han Pham
(Một Đan sĩ tại đan viện
Thiên Hòa Ban Mê Thuột)*

Mai Đức Dũng

ĐT 0923704353

<http://tongdomucvusuckhoe.net>



MaiAnh / Nguồn : Đài Vatican

Thế giới đang phải đối diện với cuộc khủng hoảng nhân đạo trầm trọng nhất từ thời thế chiến thứ hai đến nay

Nạn đói và thiếu dinh dưỡng - AFP



Đầu tuần qua, Liên Hiệp Quốc (LHQ) đã lên tiếng báo động rằng thế giới đang phải đối diện với cuộc khủng hoảng nhân đạo trầm trọng nhất từ thời thế chiến thứ hai đến nay, đe dọa đẩy 20 triệu người sinh sống tại 4 quốc gia vào nạn đói khát và thiếu dinh dưỡng.

Bốn quốc gia nói trên là Yemen, Somalia, Nam Sudan và Nigeria. Cả 4 nước này đều ở trong hoàn cảnh chiến tranh.

Một đại diện cấp cao của LHQ ông Stephen O'Brien, phụ tá tổng thư ký LHQ đặc trách các dịch vụ nhân đạo và là người phối hợp các cứu trợ cấp thời, vừa kết thúc một cuộc công du sang các quốc gia nói trên, đã khẩn cấp động viên cộng đồng thế giới dẫn thân đóng góp 4,4 tỷ đô la từ nay đến tháng 7 tới đây để tránh một thảm kịch kinh hoàng xảy ra.

Nếu không có ngân khoản cứu trợ này, thế giới sẽ phải thấy bao nhiêu triệu người gục chết vì đói khát, vì không còn phương tiện để sống còn và sẽ đánh mất tất cả những tiến bộ đã khó khăn đạt được cho đến nay.

Nếu chúng ta không đồng thuận nỗ lực dẫn thân và phối hợp công cuộc cứu trợ trên bình diện thế giới, hàng triệu người sẽ phải chết vì

đói. Hàng chục triệu người khác sẽ bị bệnh tật đau khổ đến chết.

Hàng hàng lớp lớp trẻ em sẽ phải chịu hậu quả thiếu phát triển thể xác và không được giáo dục học hành. Bao nhiêu phương tiện sống còn, phát triển, bao nhiêu hy vọng và tương lai tươi sáng hơn sẽ tan thành mây khói. (AFP 13.03.17) (Mai Anh)

Thủ đô Caracas của Venezuela là thành phố bạo lực nhất trên thế giới

Theo tin của Agenzia Fides, thủ đô Caracas của nước Venezuela là thành phố bạo lực nhất trên thế giới. Bản tin viết ngày 28.03. 2017 cho biết có trường hợp trẻ em mới lên 8 tuổi đã giết người.

Theo kết quả của cuộc nghiên cứu của cơ quan Cecodap, một tổ chức độc lập, phi chính phủ, có mục đích bảo vệ nhân quyền các thanh thiếu niên thì trong năm 2016 có ít nhất 2936 thanh thiếu niên dưới 17 tuổi phạm tội ác, trong đó 34% phạm tội cướp, 8% tội giết người.

Theo một báo cáo khác của cơ quan chính phủ có tên là Cơ Quan Quan Sát Tội Phạm Venezuela, gọi tắt là VOV thì trong năm 2016 có 28.476 vụ giết người. (Nguyễn Long Thao)

Gần 3,5 triệu trẻ em Yemen không được học hành

Trẻ em Yemen không được đi học - AFP



Riêng đối với Yemen, hôm 24.03.2017 vừa qua, LHQ đã bày tỏ lo âu sâu xa trước sự kiện con số trẻ em không được giáo dục học hành tại

nước này đã gia tăng gấp đôi, lên đến gần 3,5 triệu người. Thiệt hại về nhân sự vì cuộc chiến kéo dài hơn hai năm nay tại đây trầm trọng hơn cả những thiệt hại vật chất khác.

Bà Shabia Mantoo, người phát ngôn của Cao Ủy tỵ nạn LHQ đặc trách Yemen khẳng định rằng: “Cả một thế hệ người trẻ Yemen đang bị đe dọa tương lai”. Một báo cáo mới đây của tổ chức UNICEF Nhi đồng thế giới cũng nhận định rằng: “Việc không được học hành sẽ tạo ra một thế hệ mới kéo dài đến vô tận vòng chuỗi bạo lực”.

Các cuộc giao tranh tại Yemen đã gia tăng cường lực kể từ ngày 26.03.2015, khi liên minh quân sự Ả-rập dưới quyền lãnh đạo của Ả-rập Saudi can thiệp vào nước này bằng võ lực, để trợ giúp chính quyền chống lại lực lượng hồi giáo Sciit Houthi. Từ năm 2014 trước đó, các lực lượng vũ trang Houthi đã chiếm được nhiều lãnh thổ trong nước.

Kể từ ngày chiến cuộc lan tràn, LHQ ước lượng đã có khoảng 7.700 người chết, trong số này ít nhất có 1546 trẻ em. Dân số Yemen hiện nay là khoảng 27 triệu người, 50% là người trẻ dưới 18 tuổi. Chiến tranh cũng đã tàn phá 1640 trường học, tức 10% cơ sở giáo dục trong nước, một số lớn các cơ sở khác bị trưng dụng làm trại lính hay làm nơi đón tiếp người tỵ nạn.

UNICEF cho biết thêm là đã có 212 vụ tấn công nhắm vào các trường sở và giết chết học sinh. Chiến cuộc đã làm cho 1,84 triệu học sinh không còn cơ hội học hành. Trước thời chiến tranh, Yemen đã có 1,6 triệu trẻ em không được đi học.

Nhiều trẻ em và người trẻ Yemen đã tìm đến với các trường dạy kinh coran hồi giáo để lấp đầy khao khát học hành, nhưng bầu khí quá khích ở những nơi này dễ đưa chúng đến chỗ cuồng tín và trở thành miếng mồi ngon cho các nhóm hồi giáo cực đoan. (AFP 24.03.2017) (Mai Anh)

SRI LANKA: hạn hán tồi tệ nhất trong vòng 40 năm đã có 80.000 nạn nhân

Colombo (Agenzia Fides 09.03.17) . Khoảng một triệu người đang cần thực phẩm khẩn trương



và hàng chục ngàn người đang cần cứu trợ cách khẩn cấp vì nạn hạn hán nghiêm trọng ở Sri Lanka (Tích Lan). Đó là tóm lược của những lời báo động từ các tuyên bố của chính phủ Sri Lanka và của Liên Hiệp Quốc. Trong năm vừa qua, đất nước này đã phải đối mặt với một nạn hạn hán tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ.

Trong một báo cáo gần đây, Trung tâm quản lý thiên tai cho biết đã có tới một triệu 200 ngàn người bị ảnh hưởng bởi hạn hán. Khoảng 900.000 cần thực phẩm cấp bách, trong số này, khoảng 80.000 cần cứu trợ khẩn cấp. Hạn hán ảnh hưởng đến tất cả 9 tỉnh, nói rõ hơn là ảnh hưởng đến 23 huyện trong tổng số 25 huyện của quốc gia. Theo ước tính thì một phần ba dân số đang gặp phải khó khăn về nguồn nước. Chính phủ đã phải bắt đầu phân phối nước đến 180 ngàn gia đình kể từ ngày 2 tháng 3.

Người ta hy vọng sẽ có mưa vào cuối tháng này hoặc vào đầu tháng tư, tiếp theo sẽ là mùa "Gió Mùa." Tuy nhiên, điều này không làm giảm bớt các vấn đề của nông dân là những người đã bị lỡ mùa trồng cấy. Theo ước tính, chỉ có 10% nông dân đã có thể gieo giống cho mùa lúa tới. (Xaviê Nguyễn Đông)

Khủng hoảng kinh tế khiến hàng triệu trẻ em Afghanistan thất học

Kabul (Theo Thông tấn xã Fides) - Gần một phần ba trẻ em Afghanistan không được đi học, tại một quốc gia đang có chiến tranh như Afghanistan, yếu tố này có nguy cơ cho Afghanistan trở thành nạn nhân của lao động trẻ em, trẻ em được tuyển dụng bởi các nhóm vũ

trang, họ bị buộc phải kết hôn rất sớm hoặc bị bóc lột bằng các hình thức khác.

Theo số liệu của “Save the Children” (Hãy Cứu Trẻ Em), được gửi đến Thông tấn xã Fides, hơn 400.000 trẻ em Afghanistan đã bỏ học năm nay do sự bất ổn ngày càng gia tăng và việc buộc hồi hương của 600.000 người tị nạn Afghanistan từ Pakistan.

Tổ chức Phi Chính Phủ NGO (Non-Governmental Organization) lưu ý rằng khoảng một nửa số trẻ em hồi hương đã không đến trường đi học và cuối cùng phải lao công trên các đường phố vì cha mẹ của họ không thể tìm được việc làm. (Bích Thủy, (AP) (Agenzia Fides 24.3.2017)



Nam Điền

Á CHÂU

Sứ thần Tòa Thánh tại Damascus, Syria: “Chỉ cần đến Syria, thì sẽ biết địa ngục như thế nào”

ROMA (Zenit, 28.03.2017) - Không thể diễn tả được nỗi thống khổ của người dân Syria bằng lời lẽ của con người. Lời mô tả xác đáng nhất về quốc gia này là: “Ai không tin có địa ngục, người ấy chỉ cần đến Syria, thì sẽ biết địa ngục như thế nào”, Đức HY Mario Zenari, Sứ thần Tòa Thánh tại Damascus, đã nói như trên, khi cử hành Thánh lễ nhận nhà thờ tước hiệu của ngài ở Roma (nhà thờ Santa Maria delle Grazie alle Fornaci) hôm thứ bảy 25.03 vừa qua.

Trong bài giảng Thánh lễ, Đức HY Zenari đã liệt kê những con số bi thảm ở Syria: 400.000

người chết; 2 triệu người bị thương, trong số đó nhiều người bị chặt chân tay; khoảng 5 triệu người tị nạn ở nước ngoài; hơn 6 triệu người phải di tản ở trong nước; hơn 600.000 người bị cô lập mà không nhận được viện trợ nhân đạo. Hàng ngàn trẻ em chết vì các cuộc đánh bom: bị thương, bị chặt chân tay, thân xác và tinh thần tối tăm - đó thực sự là một cuộc tàn sát người vô tội.

Đức HY Zenari nhấn mạnh rằng: “ĐTC Phanxicô thường xuyên được biết những gì đang xảy ra ở Syria, và ngài muốn đến thăm đất nước này, nhưng có quá nhiều nguy hiểm. ĐTC đã sẵn sàng đến đây, nhưng vấn đề là ngài không thể thực hiện được điều đó nếu không có bảo đảm an ninh tối thiểu, cho ngài và nhất là cho người dân; bởi vì nếu ĐTC đến Syria, ngài không thể ở trong Tòa Sứ thần mà phải đi gặp dân chúng, phải gặp mọi người”. Vì thế, Đức hồng y kêu gọi: “Công luận phải gây áp lực đối với nhiều chính phủ, bởi vì có một mối nguy cơ lớn là dần dần những thảm kịch này sẽ bị lãng quên”. (WHĐ, 29.03.2017)

Hơn 200 vị tử đạo Hàn Quốc sẽ được tuyên phong Chân Phước

Vị Giám mục đầu tiên của Bình Nhưỡng - một Giám mục sinh ra tại Hoa Kỳ, cùng với nhiều linh mục và giáo dân là những người nằm trong số 213 vị có thể được tuyên phong Chân Phước và được đề xướng đối với tiến trình tuyên phong Hiển Thánh qua một tiến trình được khởi sự tại Nam Triều Tiên.

Đức Cha Lazarus You Heung.sik - Giám mục



địa phận Daejeon dự đoán sẽ phải mất ít nhất 10 năm trước bất kỳ một tiến trình tuyên phong Chân Phước hay tuyên phong Hiển Thánh nào”, nhưng đối với người dân đất nước chúng ta, các vị đã nên Thánh rồi”.

Vị Giám Mục đứng đầu HĐGM Hàn Quốc đang xem xét tiến trình tuyên phong Chân Phước. Ngài phát biểu với Asia News rằng những phần quan trọng của tiến trình dẫn tới việc tuyên phong Chân Phước chính là lời cầu nguyện của tất cả các tín hữu Công giáo cùng với “khát vọng bước theo tinh thần của các vị tử đạo”.

Một nhóm đang được xem xét đối với tiến trình tuyên phong Chân Phước bao gồm Tội Tớ Chúa Giám mục Francis Borgia Hong Yong-ho và 80 bạn đồng hành của Ngài. Nhóm này bao gồm các vị tử đạo trong vụ thảm sát Jeju vào năm 1901, trong đó khoảng 300 tín hữu Công giáo đã bị giết hại, cho tới các nạn nhân của cuộc bách hại sau khi Hàn Quốc rút khỏi Thế chiến thứ hai.

Đức Cha Hong, sinh năm 1906, được thụ phong linh mục năm 1933 khi Nhật Bản chiếm đóng Hàn Quốc. Ngài được bổ nhiệm làm Giám mục bản xứ đầu tiên của Bình Nhưỡng vào năm 1944. Ngài là Giám Quản Tông Tòa tại một nơi được xem là vùng truyền giáo của Giáo Hội. Với sự nổi lên của chủ nghĩa cộng sản, Ngài bị cầm tù vào năm 1949. Số phận của Ngài hầu như không ai rõ, thế nhưng người ta tin rằng Ngài đã chết trong một trại tập trung tại Bắc Hàn.

Cho đến năm 2013, khi Ngài tròn 107 tuổi, Tòa Thánh cho rằng Ngài đã mất tích. Việc thừa nhận cái chết của Ngài đã mở ra con đường dẫn tới việc tuyên phong Chân Phước cho Ngài.

Đức Giám mục Patrick James Byrne, một người gốc Washington, D.C., cũng nằm trong nhóm này. Nhà truyền giáo Maryknoll ra đời vào năm 1888. Ngài thụ phong linh mục năm 1915, sau đó phục vụ tại Triều Tiên và Nhật Bản trước Thế chiến thứ hai. Tháng 4.1949, Ngài được bổ nhiệm làm Đại diện Tông Tòa đầu tiên tại Hàn Quốc, và được bổ nhiệm Giám mục cùng năm đó khi Ngài bước qua tuổi 60.

Tháng 7.1950, Ngài bị bọn cộng sản cầm tù

và đưa ra xét xử. Ngài cùng với các linh mục khác đã bị bắt đi hành quân cấp tốc. Trong cuộc hành quân kéo dài suốt bốn tháng ròng, phải chịu đựng thời tiết xấu cũng như thiếu thức ăn và chỗ ở, Ngài qua đời ngày 25.11.1950.

Tổng cộng, cùng với Đức Cha Hong thì nhóm này bao gồm hai vị Giám mục, 48 linh mục, 3 chủng sinh, 7 nữ tu và 21 giáo dân.

Nhóm thứ hai, Tội Tớ Chúa John Baptist Yi Byeok cũng với 132 bạn đồng hành, là tất cả những người giáo dân bị giết hại vì đức tin trong khoảng từ năm 1785 đến năm 1879. Tội Tớ Chúa John Baptist Yi Byeok xuất thân từ một gia đình các quan chức tòa án dưới triều đại Joseon đã cải đạo sang Công giáo và giúp đỡ công cuộc Phúc Âm Hóa Hàn Quốc. Ngài chịu phúc tử đạo năm 33 tuổi.

Một trong số họ, Alexius Hwang Sa.yeong, đã chịu phúc tử đạo bằng một cái chết đau đớn tột bậc khi 2 tay 2 chân bị trói vào bốn con vật sau đó chúng sẽ chạy theo các hướng khác nhau xé rời thân xác người bị hành hình. Một người khác trong nhóm này đã chết trên đường đi đày tha hương và cái chết của vị này cũng đã được xác minh là tử đạo.

HĐGM Hàn Quốc đã thành lập một Ủy ban đặc biệt phục vụ tiến trình tuyên Thánh để cùng với Tòa Thánh tìm hiểu về các vị tử đạo thuộc các Giáo phận khác nhau. (Minh Tuệ)

Hàn Quốc: Giáo hội trước sự đổi mới đất nước

WHD (13.03.17) - Cuối cùng, Tổng thống Hàn Quốc Park Geun.hye, đã bị truất phế khỏi



chức vụ sau khi Toà án Hiến pháp của nước này bỏ phiếu quyết định. Trước biến cố trên, Đức cha Lazzaro Du Hưng Thực (You Heung Sik), giám mục giáo phận Đại Điền (Daejon) và là chủ tịch Ủy ban Công lý và Hòa bình của HĐGM Hàn Quốc, phát biểu: “Đã có khủng hoảng và đau khổ, nhưng ngày nay có thể thoáng thấy một niềm hy vọng mới cho Hàn Quốc. Bây giờ là lúc nỗ lực để khôi phục thống nhất và tạo ra một bầu khí huynh đệ để xây dựng tương lai. Dân tộc Hàn Quốc đã thức tỉnh và chúng ta đang sống trong một thời khắc lịch sử”.

Trong vòng hai tháng tới, người Hàn Quốc sẽ phải bỏ phiếu lại để bầu ra người kế nhiệm tổng thống bị phế truất. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn hãng tin Fides, Đức GM Lazzaro cho biết quốc gia này đã chứng kiến một sự thức tỉnh lương tâm của người dân. Đức GM giáo phận Đại Điền nhận định: “Tất cả các công dân Hàn Quốc đã chứng tỏ và mong muốn công lý và sự trung thực. Bây giờ, tất cả các công dân đều được mời gọi chính mình làm chứng cho công lý, cho sự minh bạch và trung thực trong cuộc sống của cá nhân mình. Là người Công giáo, chúng ta là những người xây dựng công lý, hòa bình và công ích của đất nước. Khi từ khước bạo lực và hận thù, chúng ta sẵn sàng đóng góp cho việc khôi phục bầu khí huynh đệ và hiệp nhất cho đất nước, để vượt qua cuộc khủng hoảng và nhìn về tương lai với niềm hy vọng mới”.

Và ngài kết luận: “Từ điều xấu có thể nảy sinh điều thiện hảo; và từ đau khổ, trong Mùa Chay này, chúng ta chuẩn bị cho sự phục sinh của đất nước Hàn Quốc”. (Minh Đức) . Nguồn: WHĐ

Myanmar và Vatican thiết lập quan hệ ngoại giao

Yangon -Trong một phiên họp diễn ra vào hôm 10.3, quốc hội của Cộng hòa Myanmar (Miến Điện) đã đồng thuận thông qua đề nghị thiết lập quan hệ ngoại giao với Vatican. Tin tức này được loan báo trên truyền hình nhà nước ngay trong ngày, và được Mirror . kênh thông tin chính thức của chính phủ xác nhận.

Trước đó, bằng một tuyên bố vào hôm 24



tháng 2, bộ trưởng U Kyaw Tin cho biết chính phủ mới hiện do Liên đoàn Quốc gia vì Dân chủ (NLD) cầm quyền sẽ bắt đầu mở quan hệ ngoại giao với bảy quốc gia, và quốc hội nước này - gọi là Pyidaungsu Hluttaw . đã phê chuẩn. Bảy nước mà Cộng hòa Myanmar giờ đây sẽ có ngoại giao bao gồm: Thành quốc Vatican, Guinea, Malta, Ecuador, Seychelles, Liberia và quần đảo Marshall.

Vatican đã gửi đề nghị lập quan hệ ngoại giao đến Bà Daw Aung San Suu Kyi - Cố vấn quốc gia kiêm ngoại trưởng Mynammar vào hôm 8.2.17, thông qua Đức TGM Paul Tsang in.Nam - hiện là Sứ thần Tòa Thánh tại Thái Lan, kiêm Khâm sứ tại Myanmar.

Dưới sự hướng dẫn của ĐHY Charles Bo của tổng giáo phận Yangon và cũng là vị Hồng Y đầu tiên của Myanmar, Đức TGM Khâm sứ Tsang in.Nam đã có buổi hội kiến chính thức với Bà Aung San Suu Kyi tại nhà của Bà ở Nay Pyi Taw, thủ đô hành chính của Myanmar. Cuộc hội kiến này cũng có sự tham dự của ĐHY Bo (vì ngài vốn có một tình bạn sâu sắc với ngài thủ tướng), cùng với Cha Maurice Nyunt Wai . thư ký điều hành của HĐGM Myanmar. (AsiaNews) (Chân Phương)

Đền thờ Mộ Thánh ở Giêrusalem có nguy cơ bị sụp đổ

Giêrusalem, Do Thái - Nhóm các nhà khảo cổ và chuyên viên vừa kết thúc việc tu sửa Edicola, nhà nguyện bên trong đền thờ Mộ Thánh, trên mộ Chúa Giêsu, lên tiếng báo động rằng, nếu

không có những can thiệp thích đáng để gia cố nền móng không chắc chắn của đền thờ Mộ Thánh thì nó có nguy cơ bị sụp đổ.

Nhà khảo cổ người Hy Lạp Antonia Moropoulou, điều phối viên kỹ thuật của chương trình tu bổ Edicola mới hoàn tất khẳng định rằng, toàn bộ kiến trúc của Nhà thờ Mộ Thánh có thể bị đe dọa bởi sự sụp lún đáng kể của tòa nhà. Và nếu khả năng này trở thành hiện thực thì nó không phải là một quá trình hư hỏng từ từ, nhưng sẽ sụp đổ đột ngột.

Việc gia cố đền thờ Mộ Thánh có chi phí được ước tính khoảng 6.5 triệu đô la; nó cũng khó khăn phức tạp vì tầm quan trọng khảo cổ của vật liệu bên dưới tòa nhà hiện thời. Tòa Thánh đã cam kết tài trợ 500 ngàn đô la cho dự án.

Đền thờ Mộ Thánh được hoàng đế Costantino xây dựng trên nền của một đền thờ thời đế quốc Roma, bị tàn phá phần nào bởi những người Ba tư vào thế kỷ thứ 7, rồi bởi người Fatimidi vào năm 1009. Nhà thờ được xây dựng lại vào giữa thế kỷ thứ 11.

ÂU CHÂU

Chương trình chuyến viếng thăm của ĐTC tại Fatima

VATICAN. Hôm 20.3.17, Phòng báo chí Tòa Thánh đã công bố chương trình chính thức chuyến viếng thăm của ĐTC tại Fatima từ ngày 12 đến 13.5.17.

. Lúc 2 giờ chiều thứ sáu 12.5.17, ĐTC sẽ khởi hành từ phi trường Fiumicino ở Roma và bay đến sân bay căn cứ không quân Monte Real lúc 16.20. Sau nghi thức tiếp đón, ngài sẽ hội kiến viếng với tổng thống Bồ đào nha tại căn cứ, rồi viếng thăm nhà nguyện của căn cứ trước khi đáp trực thăng đến sân thể thao Fatima lúc 17.15 rồi dùng xe đến Đền thánh Đức Mẹ Fatima.

. Lúc 18.15, ĐTC viếng thăm nhà nguyện Đức Mẹ hiện ra

. Lúc 21 giờ 30: ĐTC sẽ làm phép nền từ Nhà nguyện Đức Mẹ hiện ra, chào thăm các tín hữu và đọc kinh Mân Côi.

Thứ bảy 13 tháng 5 năm 17



. Lúc 9.10, ĐTC sẽ gặp thủ tướng Bồ tại nhà "N.S do Carmo" rồi viếng thăm Vương cung thánh đường Đức Mẹ Mân Côi trước khi cử hành thánh lễ lúc 10 giờ tại thềm Đền Thánh. Ngài sẽ giảng lễ và có phần chào thăm các bệnh nhân.

. Lúc 12 giờ 30: ĐTC sẽ dùng bữa trưa với các GM Bồ đào nha cũng tại Nhà "N.S. do Carmo"

. 14.45: sẽ có nghi thức tiễn biệt tại căn cứ không quân Monte Real

. 15.00: ĐTC sẽ rời căn cứ và bay về phi trường Ciampino ở Roma, dự kiến sẽ đến nơi vào lúc 19 giờ 05. (G. Trần Đức Anh OP)

Phản ứng của Tòa Thánh về vụ tấn công khủng bố tại Luân Đôn

ĐTC Phanxicô đã gửi một điện tín cho ĐHY Vincent Nichols, chủ tịch HĐGM Anh Quốc và Xứ Wales, bày tỏ sự chia buồn của mình với các nạn nhân của cuộc tấn công khủng bố tại Tòa nhà Quốc hội ở Luân Đôn hôm thứ Tư 22.03. Trong điện tín viết thay mặt cho ĐTC, ĐHY Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, viết:

"... ĐTC Phanxicô bày tỏ sự liên đới trong kinh nguyện của ngài với tất cả những người bị ảnh hưởng bởi bi kịch này. ĐTC phó dâng những người đã chết cho lòng thương xót của Thiên Chúa Toàn Năng, và khẩn cầu sức mạnh cũng như bình an của Chúa trên các gia đình của họ đang chịu đau buồn..."

Lúc 2g40 chiều thứ Tư, tên khủng bố Khalid Masood, 52 tuổi, lái một chiếc xe tông vào khách bộ hành trên cầu Westminster, giết chết 2 người

và làm bị thương 29 người khác. Tên khủng bố, sau đó, tông xe vào tòa nhà Quốc Hội Anh. Ra khỏi xe với hai con dao, y tấn công một viên chức cảnh sát không vũ trang; viên cảnh sát này bị đâm nhiều nhất nên đã thiệt mạng vì mất nhiều máu. Cảnh sát đã bắn chết tên khủng bố này.

Buổi canh thức cầu nguyện đại kết và quốc tế cho Kitô hữu và dân châu Âu

Buổi canh thức cầu nguyện đại kết và quốc tế cho châu Âu đã được cử hành hôm 24./3, tại đền thờ 12 thánh Tông đồ ở Roma, nhân dịp 60 năm các Hiệp ước Roma về hòa bình và cộng tác giữa các dân tộc châu Âu được ký kết.

Buổi canh thức được phát động bởi mạng lưới có tên là “Cùng nhau vì châu Âu”, một mạng lưới có sự tham gia của hơn 300 cộng đồng và phong trào Giáo Hội được thành lập gần đây, thuộc các Giáo Hội Kitô khác nhau. Buổi canh thức là sự đóng góp của các Kitô hữu, liên kết trong lời cầu nguyện, cho châu Âu và ghi nhớ 500 năm cuộc cải cách của Martin Luther.

Thông cáo của phong trào Focolari có đoạn viết: “Mục đích của buổi canh thức cầu nguyện đại kết và quốc tế cho châu Âu ở Roma, thành phố chứng kiến buổi ký kết các Hiệp ước đầu tiên, là để chứng minh sự hiệp thông, hòa giải và hiệp nhất là điều khả thể, và cũng để ủng hộ tiến trình hội nhập châu Âu, đang được tiến hành cách khó khăn vì những chướng ngại và chống đối trong sự đa dạng của các quốc gia và ngay cả trong sự chia rẽ của chính các Kitô hữu.”

Croatia sẽ sớm hoàn thành một trong những tượng Đức Mẹ lớn nhất thế giới

Sibenik, Croatia - Một tượng Đức Mẹ Loreto cao gần 17m đang được thực hiện ở thành phố Primosten, Croatia. Đây sẽ là một trong những nơi kính Đức Mẹ lớn nhất thế giới. Chính quyền thành phố Primosten cho biết đây là dự án duy nhất ở Croatia và cả bên ngoài nước này. Dự án này được chúc lành bởi ĐTC. Tượng Đức Mẹ Loreto được dựng ở Primosten, thành phố ven



biển, một thành phố trên đồi, 20 dặm về hướng nam của Sibenik.

Primosten nổi tiếng với các vườn nho và bãi biển, và bây giờ sẽ được ghi dấu như là nơi có một trong những tượng Đức Mẹ lớn nhất thế giới. Người dân Primosten có lòng sùng kính đặc biệt đối với Đức Mẹ Loreto và dân thành phố cử hành ngày lễ truyền thống kính Đức Mẹ vào các ngày 9.10 tháng 5 hàng năm. Chính quyền Croatia chưa cho biết khi nào địa điểm kính Đức Mẹ sẽ hoàn thành dù họ cho biết là pho tượng đang ở giai đoạn cuối của tiến trình làm việc.

Hoàng tử Charles và Camilla sẽ gặp ĐGH Phanxicô lần đầu tiên

Clarence House đã xác nhận tin Hoàng tử xứ Galles và Công nương xứ Cornwall sẽ gặp ĐGH vào tháng 4.17. Chuyến viếng thăm Tòa Thánh sẽ diễn ra trong chuyến công du để kỷ niệm các quan hệ giữa nước Anh và các nước Rumania, Ý, Vatican và Áo. Hoàng tử Charles và Camilla sẽ gặp ĐGH trong một buổi tiếp kiến riêng giữa các ngày 31 tháng 3 và 5 tháng 4.

Vị Vua tương lai của nước Anh gần đây đã

lên tiếng về việc bách hại tín hữu kitô. Ông bày tỏ sự ủng hộ của mình đối với công việc của tổ chức Giúp đỡ Giáo hội Đàng Khó khăn nhân buổi tiếp tân Mùa Vọng của cơ quan từ thiện tổ chức vào tháng 12 vừa qua. Trong buổi tiếp tân này, Hoàng tử Charles đã đọc một bài diễn văn xúc động nhân danh các tín hữu kitô bị bách hại ở Trung Đông.

Trong video ý chỉ cầu nguyện tháng 3.17, Đức Phanxicô kêu gọi các tín hữu nhớ đến các nạn nhân bị đau khổ vì niềm tin tôn giáo của họ.

Đây là lần đầu tiên Hoàng tử xứ Galles và Công nương xứ Cornwall sẽ gặp Đức Phanxicô. Năm 2009, họ đã gặp Đức Bênêdictô XVI trong một buổi tiếp kiến riêng. Nữ hoàng Elizabeth II và quận công Édimbourg đã gặp Đức Phanxicô năm 2014. Nữ hoàng đã tặng ĐGH một giỏ các sản phẩm của vườn Hoàng gia; Đức Phanxicô tặng Nữ hoàng một quả cầu có thánh giá, và một món quà cho Hoàng tử George. Trong triều Nữ hoàng 65 năm của mình, Nữ hoàng Elisabeth II đã gặp năm giáo hoàng, bắt đầu là Giáo hoàng Piô XII. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm chuyển dịch)

MỸ CHÂU

Hãy làm hoà trước: chuyến tông du của ĐTC Phanxicô đến Colombia vào tháng Chín

WHĐ (12.03.17) - ĐTC Phanxicô sẽ viếng thăm Colombia vào tháng chín 2017: Thông báo chính thức này được đưa ra hôm 10.03 tại một cuộc họp báo ở Bogota, thủ đô của Colombia. Theo Phòng Báo chí Toà Thánh, ĐTC đã nhận lời mời của tổng thống Santos và sẽ viếng thăm các thành phố Bogota, Villavicencio, Medellin và Cartagena từ ngày 6 đến 11.9 năm nay. Chương trình chi tiết sẽ được công bố sau.

Đất nước Colombia đang bước vào con đường hoà bình sau khi ký kết một thỏa thuận chấm dứt một trong những cuộc nội chiến lâu dài nhất trong lịch sử. Người dân Colombia trong năm mươi năm qua đã học cách sống chung với bạo lực; nay họ phải học cách sống trong hoà bình.

Vì thế chuyến viếng thăm của ĐTC được trình



bày như một thời điểm của ân sủng và niềm vui để ước mơ về khả năng đất nước sẽ chuyển biến. ĐTC được xem như một nhà thừa sai của hoà giải sẽ giúp người dân Colombia đoàn kết với nhau và nhìn nhau bằng những cặp mắt của hy vọng và thương xót. Đối với các giám mục, chính người dân Colombia phải trở thành những sứ giả của hoà bình, nhờ sự trợ giúp của Giáo hội. Hoà bình được xây dựng từng ngày, từng bước.

Nhân dịp này, logo chuyến tông du cũng được công bố. Logo trình bày hình ảnh ĐTC đang bước đi. Đây là biểu tượng cho hành động dựng xây và mơ ước, bởi vì mọi thay đổi đều bắt đầu với sự hoán cải tâm hồn và phải dành thời gian để gặp gỡ. Đó cũng là một thời điểm trong lịch sử của Colombia, để tái khám phá hình ảnh của một đất nước từ thời tiền Christopher Colombus. Chuyến viếng thăm của ĐTC sẽ là điểm xuất phát để khởi đầu một điều gì đó mới mẻ. (Vatican Radio) (Minh Đức)

TGM Venezuela: Ngày càng có nhiều người tìm đồ ăn trong đồng rác

Ciudad Bolivar - TGM Ulises Antonio Gutiérrez Reyes phàn nàn rằng tại thành phố

Ciudad Bolivar của Ngài ngày càng có nhiều người đi tìm đồ ăn trong đồng rác. DC Gutierrez nói với báo chí địa phương: “Chúng tôi không nói đến những người vô gia cư hay kẻ ăn xin, mà là những đàn ông, đàn bà, trẻ em bình thường đi tìm thức ăn trong đồng rác”. Đức TGM nói thêm ... hàng trăm gia đình ở Ciudad Bolivar không có gì để ăn vì mức lương quá thấp trong khi giá lương thực quá cao nên gia đình thường xuyên không có gì ăn.

Đức TGM. Gutierrez nói thêm rằng số người xin ăn trên đường phố ngày càng tăng. Ngài nói: “Nhiều người đến Tòa TGM xin ăn và thuốc uống. Bây giờ thì Tòa Giám Mục đã trở thành điểm phân phát thuốc men. Hiện giờ Caritas Venezuela có thể cung cấp thuốc men nhưng ngày càng có nhiều người đến xin thuốc”. Trong khi đó các cộng đồng Công Giáo cũng đã bắt đầu tham gia chiến dịch “Chia sẻ” được tổ chức vào Mùa Chay để đưa thức ăn đến cho người nghèo trong các giáo xứ.

Đức TGM kết luận: Người dân Venezuela không đáng phải sống như thế vì quốc gia tài nguyên dồi dào về dầu lửa, “Tôi nghĩ rằng chính phủ đang quản lý tài nguyên quốc gia một cách tồi tệ”.

Các giám mục Canada chỉ trích chính sách hỗ trợ quỹ phá thai quốc tế của thủ tướng

GNsP (15.3.17) - Giám mục Douglas Crosby, chủ tịch HĐGM Công Giáo Canada đã gọi chính sách hỗ trợ phá thai quốc tế của chính phủ Canada là “một ví dụ đáng phê phán của văn hóa chủ nghĩa đế quốc tây phương”.

The Guardian cho biết, Canada đang xem xét để đóng góp vào một quỹ quốc tế hỗ trợ các dịch vụ về phá thai ở các nước đang phát triển. Phát ngôn viên bộ phát triển quốc tế Canada bà Marie-Claude Bibeau đã nói AFP rằng, vị bộ trưởng đã phát biểu với nhóm đối tác Hà Lan của bà về việc đóng góp quỹ, và đang xem xét có thể đóng góp tương tự hoặc nhiều hơn cho những quyền về sinh sản tính dục bao gồm phá thai.

Cùng với ĐGM Crosby, Hồng Y Tôma Collins của Toronto cũng bày tỏ “sự quan tâm sâu sắc

cùng với sự thất vọng”, và ngài gọi đó là “sự kiêu ngạo của những quốc gia quyền lực, giàu có muốn chế ngự những nước nghèo, đang phát triển đi theo.”

ĐHY Collins và Giám mục Crosby đã viết thư riêng gửi cho thủ tướng Justin Trudeau để phản hồi lại những thông báo của chính phủ Canada hôm 08.03 vừa qua, về việc sẽ bỏ ra 483 triệu mỹ kim trong vòng 3 năm để hỗ trợ cho phá thai và các dịch vụ khác liên quan ở các nước đang phát triển.

Theo tuyên bố của chính phủ, ngoài những dịch vụ phá thai, thì sáng kiến mới sẽ hỗ trợ việc ngừa thai, giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản. Chính sách của thủ tướng Trudeau trái ngược với chính sách của cựu thủ tướng Stephen Harper. Trong khi cựu thủ tướng Stephen Harper thực hiện chương trình viện trợ 3,5 tỷ đô la trong vòng 5 năm cho các nước đối với công tác chăm sóc y tế cho các bà mẹ và trẻ em và nó loại trừ các dịch vụ liên quan đến phá thai. (GNsP (Theo Catholic Herald)



Thứ tự ưu tiên ngoại giao của Tòa Thánh Vatican tại Liên Hiệp Quốc

Trong một bài phát biểu tại Đại học Seton Hall, Đức TGM Bernardito Auza, quan sát viên thường trực của Tòa Thánh tại Liên Hợp Quốc đã trình bày thứ tự ưu tiên ngoại giao của Tòa Thánh Vatican. 6 thứ tự ưu tiên là:

. Tòa Thánh theo đuổi không ngừng nghỉ các hoạt động mang lại hòa bình, đặc biệt là trong các khu vực bị chiến tranh tàn phá;

. Cổ vũ việc giải trừ quân bị, đặc biệt là giải trừ vũ khí hạt nhân;

. Đối phó với vấn đề khủng hoảng người tỵ nạn và di cư toàn cầu;

. Chống tệ nạn buôn người và các hình thức nô lệ con người;

. Tìm cách trợ giúp những người sống trong cảnh nghèo đói;

. Ưu tiên cơ bản và liên tục là bảo vệ và phát huy phẩm giá con người và gia đình.

Những thứ tự ưu tiên ngoại giao trên đây theo Đức TGM, là thể theo tinh thần mục vụ của ĐTC. Ngài cũng giải thích thêm rằng: Chúng ta nên hiểu bản chất đường lối ngoại giao của ĐTC chủ yếu là về phương diện tinh thần, và cần ý thức rằng cho dù ĐTC nổi tiếng như thế nào, được người ta kính trọng ra sao giữa các vị nguyên thủ quốc gia, Ngài vẫn là thầy dạy, là mục tử, và đối với người Công Giáo như chúng ta, Ngài là Đức Thánh Cha.

Các cuộc biểu tình chống lại hệ tư tưởng về giới tại Peru 'đã thu hút hàng triệu người'

Chiến dịch quần chúng đã được đưa ra dựa trên đề xuất giới thiệu hệ tư tưởng về giới vào chương trình giảng dạy quốc gia. Các nhà tổ chức phản đối việc giảng dạy hệ tư tưởng về giới trong các trường học tại Peru nói rằng hơn 1,5 triệu người đã tham dự các cuộc tuần hành trên khắp đất nước.

Chiến dịch "Do not Mess With My Children" được đưa ra bởi những nỗ lực giới thiệu hệ tư tưởng về giới vào chương trình giảng dạy quốc gia. Theo chương trình giảng dạy đã được đề xuất, trẻ em sẽ được dạy rằng giới tính là một điều gì đó được chọn lựa và không được quyết định bởi cấu trúc sinh học của một người.

Các cuộc biểu tình đã diễn ra khắp nước này hôm 4.3 vừa qua, trong đó có thủ đô Lima của quốc gia này.

Theo cơ quan thông tấn xã Công giáo, các thành viên của quốc hội bao gồm ông Julio Rosas và Edwin Donayre cũng đã tham dự cuộc biểu tình.

Phát biểu tại sự kiện diễn ra tại Lima, Linh mục Luis Cusco - Đại diện Giám mục thuộc Ủy ban Gia đình và Sự sống của tổng giáo phận Lima, nhấn mạnh rằng cha mẹ phải có quyền quyết định con cái mình được dạy dỗ những gì tại trường học. Theo các thống kê của Giáo hội, hơn 85% người dân Peru tự nhận mình là người Công giáo. (Minh Tuệ chuyển ngữ).

PHI CHÂU

ĐTC tiếp kiến Tổng thống Rwanda: xin lỗi vì người Công giáo đã làm cho khuôn mặt của Giáo hội trở nên méo mó

WHĐ (21.03.17) - Theo thông cáo của Phòng Báo chí Toà Thánh, trong cuộc hội kiến ngày 20.3.17 tại Vatican với tổng thống Rwanda, ĐTC đã xin lỗi "vì những tội lỗi và thiếu sót của Giáo hội và các thành viên của Giáo hội" trong nạn diệt chủng ở Rwanda năm 1994 và "bày tỏ nỗi đau buồn sâu sắc của ngài, của Toà Thánh và của Giáo hội, về tội diệt chủng chống người Tutsi". Ngài cũng "bày tỏ tình liên đới với các nạn nhân và những ai vẫn còn đang phải gánh chịu những hậu quả của tấn thảm kịch này".

ĐTC Phanxicô đã lặp lại tâm tình sám hối được Thánh giáo hoàng Gioan Phaolô II bày tỏ trong Đại Năm Thánh 2000, cầu xin Thiên Chúa tha thứ "cho tội lỗi và thiếu sót của Giáo hội và các thành viên của Giáo hội, gồm các linh mục, nam nữ tu sĩ đã đầu hàng trước hận thù và bạo lực, phản bội lại sứ mệnh phúc âm của mình".



Thanh tẩy ký ức

ĐTC cũng mong muốn rằng “việc khiêm tốn nhìn nhận những lỗi lầm “bất hạnh thay đã làm cho khuôn mặt của Giáo hội trở nên méo mó” sẽ giúp ‘thanh tẩy ký ức’ và thúc đẩy một tương lai hoà bình “trong niềm hy vọng và tin tưởng mới”, bằng cách làm chứng rằng thực sự có thể sống và làm việc cùng nhau khi coi trọng phẩm giá của con người và thiện ích chung”.

Trong các cuộc trao đổi, hai nhà lãnh đạo nhắc lại “các mối quan hệ tốt đẹp giữa Toà Thánh và Rwanda cũng như con đường đã thực hiện để ổn định xã hội, chính trị và kinh tế của Rwanda. Hai vị cũng hoan nghênh sự hợp tác giữa Giáo hội và Nhà nước tại địa phương.

Cuối cùng, hai vị còn bàn đến tình hình chính trị và xã hội trong khu vực, đặc biệt là các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột hoặc thiên tai. Và ĐTC nhấn mạnh rằng “người tị nạn và người di dân cần có sự trợ giúp của cộng đồng quốc tế và các tổ chức trong khu vực”.

Trong chuyến viếng thăm Vatican, Tổng thống Kagame cũng gặp ĐHY Quốc vụ khanh Pietro Parolin và Đức TGM Paul Richard Gallagher, Thư ký Phủ Quốc vụ khanh Phụ trách Quan hệ với các Quốc gia. (Minh Đức theo Zenit & Vatican Radio)

Giáo hội Italia trợ giúp 1 triệu euro để cứu trợ cho Nam Sudan

HĐGM Italia trích một triệu euro từ số tiền thuế 8.1000 dành cho Giáo hội để trợ giúp những người di tản và nạn nhân của cuộc xung đột đẫm máu tại Nam Sudan.

Hôm nay, 17.03, văn phòng quốc gia của ủy ban truyền thông xã hội của HĐGM đã thông báo rằng “số tiền, qua Caritas Italia, sẽ trợ giúp các hoạt động về sức khỏe và dinh dưỡng của hội bác sĩ châu Phi Cuamm, bệnh viện của dòng Comboniano ở Wau và các dự án tái thiết xã hội kinh tế của Caritas địa phương.

Nước Cộng hòa Nam Sudan được độc lập từ năm 2011, “đang sống trong cuộc khủng hoảng nhân đạo trầm trọng nhất tại lục địa châu Phi do



Trẻ em bị đói ở Nam Sudan. AFP

cuộc xung đột từ năm 2013 và các bạo lực do quân đội gây ra cho dân chúng.

Theo Liên hiệp quốc, có khoảng 100 ngàn người đang có nguy cơ chết đói, trong khi 5,5 triệu người có thể cũng lâm vào cùng tình cảnh này vào cuối năm nay. Gần 2 triệu người chạy trốn chiến tranh và cần trợ giúp nhân đạo. Caritas Italia. (Avvenire 17.03.17) (Hồng Thủy)



Tin Giáo Hội Việt Nam

Phước Nam tổng kết

Đức cha Tôma Nguyễn Văn Trâm, Giám mục Chính toà giáo phận Bà Rịa, được bổ nhiệm làm Giám quản Tông toà giáo phận Phan Thiết

WHĐ (17.03.2017) - Ngày 14.03.2017, Bộ Phúc âm hoá các Dân tộc (Bộ Truyền giáo) đã bổ nhiệm Đức cha Tôma Nguyễn Văn Trâm, Giám mục Chính toà giáo phận Bà Rịa làm Giám quản Tông toà giáo phận Phan Thiết “do khuyết vị và theo sự xếp đặt của Toà Thánh” (sede vacante et ad nutum Sanctae Sedis).



“Cuộc hành trình với nhiều kỳ diệu đến ngõ ngàng của đời người”. Lễ an táng Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, Giám mục giáo phận Phan Thiết

GIÁO PHẬN PHAN THIẾT - Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, Giám mục giáo phận Phan Thiết, đã được Chúa gọi về lúc 8g00 ngày thứ Tư Lễ Tro 01.03.2017. Sau ba ngày quàn tại Toà giám mục, sáng thứ Bảy 04.03, linh cữu của Đức cha Giuse đã được di quan đến Nhà thờ chính toà.

Sáng thứ hai 06.03, Thánh lễ an táng Đức cha Giuse Vũ Duy Thống đã được cử hành cách long trọng vào lúc 9g00 tại Nhà thờ chính toà giáo phận Phan Thiết. Thánh lễ do Đức TGM Phaolô

Bùi Văn Đọc, TGM tổng giáo phận TP.HCM, chủ tế. Đồng tế có Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, chủ tịch HĐGM Việt Nam; Đức TGM Leopoldo Girelli, Đại diện Toà Thánh không thường trú tại Việt Nam; cùng với 29 Hồng y, Giám mục của các giáo phận và khoảng 500 linh mục trong và ngoài giáo phận Phan Thiết. Đồng đạo tu sĩ các dòng tu và giáo dân từ nhiều nơi đã đến hiệp dâng Thánh lễ cầu nguyện cho Đức cha Giuse.

Trước khi bước vào Thánh lễ, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh thay mặt HĐGM Việt Nam bày tỏ lời tri ân Đức cha Giuse Vũ Duy Thống và chia buồn với giáo phận Phan Thiết. Tiếp theo, cha Antôn Lê Minh Tuấn, Hạt trưởng hạt Hàm Tân, đọc tiểu sử Đức cha Giuse và cha Phêrô Nguyễn Thiên Cung, Giám đốc Chung viện Thánh Nicôla đọc điện văn chia buồn của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Trong bài giảng lễ, Đức cha Giuse Trần Văn Toàn, giám mục Phụ tá giáo phận Long Xuyên, đã bày tỏ cảm xúc và ngỡ ngàng khi cử hành cử hành Thánh Lễ an táng Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, giám mục Phan Thiết. “Cảm xúc và ngỡ ngàng vì cơn bệnh và sự già từ trần thế của Đức cha Giuse, như kết thúc một chuyến đi của cuộc đời. Cảm xúc và ngỡ ngàng, vì trong chuyến đi của chức vụ, Ngài vừa thể hiện vai trò là người cha yêu thương và trách nhiệm, vừa là người thầy khôn ngoan và sáng tạo, vừa là người bạn nghĩa tình và hết tình. Cảm xúc và ngỡ ngàng còn vì chuyến đi của sứ vụ đời người, sứ vụ vừa là giám mục, vừa là nhà văn hóa, vừa là thi sĩ, vừa là nhạc sĩ, vừa là ca sĩ”.

Dựa trên Lời Chúa trong các bài đọc của Thánh lễ: Sáng thế 12,1.5 (Thiên Chúa gọi ông Ápram), Công vụ Tông đồ 20,17.36 (Phaolô từ giã các kỳ mục trong Hội Thánh Êphêxô) và Matthêu 17,1.8 (Chúa Giêsu hiển dung), vị giảng thuyết mời gọi cộng đoàn để cho Lời Chúa dẫn mình đi vào “cuộc hành trình với nhiều kỳ diệu đến ngõ ngàng của đời người”...

Đôi theo ánh sáng của Lời Chúa, Đức cha Giuse Phan Thiết của chúng ta cũng đã bước

vào cõi đời này với sự kỳ diệu đến ngỡ ngàng như bước vào đường đi của Chúa Thánh Thần, “một nẻo đường lấm bất ngờ”, “một nẻo đường không dễ”, “một nẻo đường chẳng giống ai” (Đường Đi Của Thánh Thần, trong tập Hạt Nắng Vô Tư, trang 217.224). Nhưng cũng kỳ diệu đến ngỡ ngàng vì “Tình Yêu Đức Kitô thúc bách chúng tôi” (2Cr 5,14). Và với tình Chúa và tình người, ngài đã để mình được biến đổi trở thành “con rất yêu dấu của Thiên Chúa” và thi hành sứ vụ biến đổi thế giới này, trở thành “trời mới đất mới, nơi công lý ngự trị” (2 Pr 3,13).

Kết thúc bài giảng, Đức cha giảng lễ mời gọi mọi người “tiếp tục cuộc hành trình cuộc đời của mỗi người bước theo Đức Kitô để cảm nhận được sự kỳ diệu đến ngỡ ngàng trong cuộc đời mình, hiệp thông với Đức cha Giuse, hướng về Đức Mẹ Tàpao, và mượn lời kinh của Mẹ, để ca tụng sự kỳ diệu đến ngỡ ngàng cuộc đời, ơn gọi và sứ vụ của con người trong cõi đời này”.

Sau lời nguyện hiệp lễ, Đức TGM Leopoldo Girelli chia sẻ những tâm tình phân ưu: “Tôi muốn cùng với Đức Thánh Cha Phanxicô bày tỏ lời chia buồn chân thành đến giáo phận Phan Thiết vì sự ra đi của vị mục tử. Cách đặc biệt tôi chuyển đến các linh mục và các chủng sinh là những người Đức cha Giuse hằng yêu mến, cũng như đến với thân quyến của Đức cha, tình cảm sâu sắc nhất của tôi”.

Gợi lại tâm tình của vị chủ chăn giáo phận Phan Thiết, Đức TGM Girelli nhấn nhủ: “Đức cha Giuse từng mơ ước giáo phận của ngài được hiệp nhất. Ước mơ này là một di chúc của ngài để lại. Đặc biệt, xin các linh mục hãy làm cho giấc mơ này trở thành hiện thực bằng cách sống đoàn kết trong linh mục đoàn. Chắc chắn Đức cha Giuse đang cầu nguyện cho quý cha với những lời của Chúa Giêsu: Lạy Cha chí thánh, xin gìn giữ các môn đệ trong Danh Cha mà Cha đã ban cho con, để họ nên một như chúng ta”.

Tiếp theo, cha Phêrô Nguyễn Xuân Anh - nguyên Tổng đại diện, trưởng ban tang lễ -, thay mặt cộng đoàn dân Chúa giáo phận Phan Thiết,



linh tông và huyết tộc của Đức cha Giuse, nói lời tri ơn Đức Thánh Cha, hàng giáo phẩm, cảm ơn các thành phần Dân Chúa, các tôn giáo bạn, chính quyền... đã tỏ lòng quý mến yêu thương Đức cha Giuse.

Cha cũng được quý cha trong giáo phận đề cử nói lời từ biệt vị mục tử của giáo phận trong tâm tình kính yêu và hối lỗi, cùng với lời “nguyện hứa đón nhận di sản của Đức cha để lại, là “sống khó nghèo, hiền lành, khiêm nhượng, kết hiệp

khổ đau với Chúa Giêsu, yêu mến Mẹ Maria, và chết đời mình đi vì hạnh phúc của mọi người”.

Sau nghi thức tiễn biệt do Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh chủ sự, linh cữu của Đức cha Giuse được rước sang nơi an nghỉ cuối cùng ngay bên cạnh Cung thánh. Cuối cùng, Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, giám mục Phụ tá tổng giáo phận TP.HCM, chủ sự nghi thức hạ huyệt; và các Đức cha cùng quý cha đến rảy nước thánh trên phần mộ Đức giám mục quá cố, chào tiễn biệt ngài lần cuối.

Giáo phận Vinh: Hơn 6000 nạn nhân Formosa cầu nguyện cho quốc thái dân an diễu hành

GNsP (19.03.2017) - Vào sáng ngày 19.03.2017, tại giáo phận Vinh, hơn 6000 bà con giáo dân đến từ các giáo xứ: Phú Yên, Mạnh Sơn, Cẩm Trường đến giáo xứ Song Ngọc hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện cho quốc thái dân an, cho các nạn nhân chịu thảm họa hủy diệt môi trường do Formosa xả thải.

Từ sáng sớm, bà con giáo dân ở ba giáo xứ Mạnh Sơn, Phú Yên và Cẩm Trường quy tụ tại sân nhà thờ của mỗi giáo xứ trên tay cầm cờ ngũ sắc, khởi hành từ giáo xứ và diễu hành đến giáo xứ Song Ngọc bằng các xe gắn máy đi trong trật tự và ôn hòa.

Vào lúc 7 giờ 30, hơn 5000 bà con giáo dân quy tụ tại sân nhà thờ giáo xứ Song Ngọc. Tại đây, bà con cầm các băng rôn khẩu hiệu với thông điệp: “Formosa cút khỏi VN”, “Trả lại biển xanh cho chúng tôi”...

Thánh lễ cầu nguyện cho Công lý và Hòa bình bắt đầu vào lúc 8 giờ cùng ngày tại giáo xứ Song Ngọc do cha Fx. Phan Đình Giáo, Quản xứ giáo xứ Cẩm Trường chủ tế, cha Antôn Đặng Hữu Nam, Quản xứ giáo xứ Phú Yên giảng thuyết và cùng đồng tế có cha JB Nguyễn Đình Thục, Quản xứ giáo xứ Song Ngọc.

Bài chia sẻ Lời Chúa của cha Antôn Đặng Hữu Nam được soi sáng bởi bài Tin Mừng (Ga 4, 5.42). “Ai uống nước giếng này sẽ còn khát, nhưng ai uống nước Ta sẽ cho thì không bao giờ



còn khát nữa, vì nước Ta cho ai thì nơi người ấy sẽ trở thành mạch nước vọt đến sự sống đời đời”.

Trong bài chia sẻ, cha quản xứ giáo xứ Phú Yên thông tin cho cộng đoàn một vài vấn đề thời sự đang nhức nhối trong xã hội Việt Nam như: nạn bạo lực học đường; nhà trường không còn là nơi an toàn cho trẻ nhỏ khi nhiều trẻ em bị xâm hại và lạm dụng tình dục trong chính trường học. Cha nhấn mạnh xã hội Việt Nam hiện nay nhiều anh hùng nhưng vắng bóng tình yêu, một xã hội

đầy rẫy những bất công, gian dối và lừa lọc. Cha Antôn cũng kêu gọi, bà con giáo dân hãy mạnh mẽ đứng lên bảo vệ lãnh thổ quê hương Việt Nam trước nạn nội xâm và giặc ngoại xâm, hãy bảo vệ giống nòi Việt Nam, hãy đấu tranh cho Công Lý, Công bằng trong tinh thần ôn hòa, văn minh và đạo đức của người Kitô giáo... Người Công giáo không bao giờ mất hy vọng, bởi vì nếu chúng ta có chối bỏ Thiên Chúa thì Ngài luôn chờ đợi chúng ta.



Trước khi kết thúc thánh lễ, cha Thục gửi lời cảm ơn cha quản xứ giáo xứ Cẩm Trường, giáo xứ Mạnh Sơn và giáo xứ Phú Yên đã thấu hiểu, đồng hành và hiệp thông với nỗi đau không chỉ riêng bà con giáo xứ Song Ngọc mà cho tất cả các nạn nhân Formosa đang gánh chịu thảm họa.

Cha JB Nguyễn Đình Thục kêu gọi cộng đoàn hãy mạnh mẽ đấu tranh cho Công lý và Hòa bình trong tình yêu thương, tha thứ cho những người đã ra tay hành hung đánh đập, chà đạp lên luật pháp để tước đoạt quyền khiếu kiện/khiếu nại của bà con ngư dân. Chỉ có tình yêu thương, lời cầu nguyện mới giúp con người gắn kết với nhau, đoàn kết với nhau đấu tranh cho quê hương Việt Nam không còn bị cai trị bởi những con người độc ác, gian tà và vô trách nhiệm.

Sau khi kết thúc thánh lễ, cha JB Nguyễn Đình Thục cùng với bà con xứ Song Ngọc tiến cộng đoàn ngay khu vực Ủy ban Nhân dân xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và chia tay tại đây.

Trước cổng Ủy Ban nhân dân xã Quỳnh Ngọc, bà con giáo dân cả bốn giáo xứ Mành Sơn, Phú Yên, Cẩm Trường và Song Ngọc đã biểu tình, hô to các khẩu hiệu với thông điệp “cướp” lại quyền sống, “cướp” lại quyền được làm người, “cướp” lại nhân quyền, “cướp” lại tất cả những gì nhà cầm quyền cộng sản đã cướp và tước đoạt từ tay người dân trong suốt nhiều năm qua.

Trong các thánh lễ hiệp ý cầu nguyện cho các nạn nhân Formosa, bà con giáo dân đã được tiếp thêm sức mạnh, sự can đảm để tiếp tục dấn thân trong hành trình kiếm tìm công lý, sự thật trong một xã hội đầy rẫy oan khiên, oan sai, chà đạp nhân phẩm và xem thường mạng sống. (Pv.GNsP).

Phái đoàn Liên hiệp Đại học Công giáo Quốc tế thăm Học viện Công giáo Việt Nam

HỌC VIỆN CÔNG GIÁO VIỆT NAM - Thứ Sáu 3.3.2017, giáo sư François Mabile, tổng thư ký Liên hiệp Đại học Công giáo Quốc tế (International Federation of Catholic Universities . IFCU) và Cô Monserrat Alom, trưởng ban Dự Án của IFCU, đã đến thăm Học viện Công giáo Việt Nam (HVCGVN). Ngay buổi sáng khi vừa đến Việt Nam, giáo sư tổng thư ký và vị trưởng ban Dự Án của IFCU đã thăm Cơ sở của HVCGVN và buổi chiều có cuộc gặp gỡ chân thành và cởi mở với Đức cha Viện trưởng HVCGVN Giuse Đinh Đức Đạo, Đức cha Phụ tá Tổng giáo phận Sài Gòn Giuse Đỗ Mạnh Hùng (ngài là chỗ quen biết phái đoàn do Cha Trưởng khoa Thần học Học viện Công giáo Paris giới thiệu) và cha Vinh Sơn Nguyễn Cao Dũng, Tổng Thư ký HVCGVN. Chuyến thăm đã mở ra viễn tượng tích cực cho Học viện.

Giáo sư Mabile cho biết mục đích của chuyến thăm là để IFCU hiểu thêm tình hình HVCGVN: những khó khăn và những nhu cầu cụ thể; đồng thời IFCU tìm cách hỗ trợ cho Học viện trong giai đoạn khởi đầu còn nhiều khó khăn. Đức cha Viện trưởng đã trình những nét chính yếu về Học viện: Sơ lược lịch sử hình thành HVCGVN, mục đích hoạt động của Học viện, chương trình, các

chuyên ngành, việc tuyển sinh, ban giáo sư và các hoạt động khác. Các Đức cha cũng trình bày những khó khăn của Học viện hiện nay trong dự án lập thư viện ebooks và Chương trình Anh ngữ, đào tạo thường huấn cho các giáo sư... Theo Giáo sư Mabile, IFCU sẽ có những giúp đỡ cụ thể cho Học viện về giáo viên giảng dạy ngôn ngữ, bước đầu là bộ môn tiếng Anh và sách cho thư viện online, cũng như giúp thực hiện các nghiên cứu khoa học phục vụ cho mục vụ giáo dục và giới trẻ...

Liên hiệp Đại học Công giáo Quốc tế là tổ chức hiện có hơn 221 thành viên bao gồm đại học và học viện Công giáo trên toàn thế giới và là một Hiệp hội các Đại học Công giáo lâu đời nhất. IFCU được thành lập vào năm 1924, được Tòa Thánh chuẩn nhận vào năm 1949. IFCU có nhiệm vụ thúc đẩy hợp tác giữa các tổ chức giáo dục Đại học Công giáo, nghiên cứu và hành động cho sự phát triển tri thức, xây dựng xã hội và con người toàn diện, được Liên Hiệp Quốc công nhận như tổ chức Quốc tế Phi Chính phủ vào năm 1952. Sr. Hồng Sáng.

